



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3765** /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày **03** tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Nội thất Vạn Thịnh Phát do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Vĩnh Cửu tại Tờ trình số 224/TTr-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 793/TTr-LĐTBXH ngày 01 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Nội thất Vạn Thịnh Phát (địa chỉ: Lô F3-F4, Cụm Công nghiệp Thanh Phú - Thiện Tân, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai) do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu gồm 1.268 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 4.704.280.000 đồng, trong đó có 296 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (337 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 337.000.000 đồng và 20 người



lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 20.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ 5.061.280.000 đồng (năm tỷ, không trăm sáu mươi một triệu, hai trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Vĩnh Cửu chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Cửu và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *dh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng





**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH NỘI THẤT VẠN THỊNH PHÁT**

(Đính kèm theo Quyết định số **3765** /QĐ-UBND ngày **03 tháng 10 năm 2021** của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoàn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/ thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	H Thoa Êban	Tổ Chà Nhám	Xác định thời hạn	15/02/2021	6622635470	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Thoa Êban	1016036740	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241489667
2	Y Dao Hóok	Tổ Chà Nhám	Xác định thời hạn	08/02/2021	6622029888	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Dao Hóok	1015937235	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241370288
3	H Biak Niê	Tổ Chà Nhám	Xác định thời hạn	12/02/2021	6622620027	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Biak Niê	1015937280	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240575445
4	Sa Thi Hương	Tổ Chà Nhám	Xác định thời hạn	03/03/2021	1420546843	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Sa Thi Hương	1015937442	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	050980647
5	Nềang Nềng	Tổ Chà Nhám	Xác định thời hạn	01/07/2020	7515152080	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nềang Nềng	1017071720	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351907472
6	H Mê Byă	Tổ Chà Nhám	Xác định thời hạn	01/07/2020	6720680088	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Mê Byă	1017030460	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	245433634
7	H Muong Niê	Tổ Chà Nhám	Xác định thời hạn	01/07/2020	6623250418	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Muong Niê	1013551516	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241932744
8	Pham Thi Lanh	Tổ Chà Nhám	Xác định thời hạn	09/07/2020	6623125527	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Pham Thi Lanh	1017030538	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240788209
9	H' Thuyền Byă	Tổ Chà Nhám	Xác định thời hạn	09/07/2020	6621949323	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H' Thuyền Byă	1017030583	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241394512

10	H Gai Adrông	Tổ Chá Nhám	Xác định thời hạn	18/07/2020	6622625967	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Gai Adrông	1017030981	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241065491
11	Chau Lái	Tổ Chá Nhám	Xác định thời hạn	22/07/2020	8924287097	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Lái	1017031184	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352419685
12	H' Đêm Adrông	Tổ Chá Nhám	Xác định thời hạn	26/08/2020	6622508281	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H' Đêm Adrông	1017466584	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241974700
13	H Mri Niê	Tổ Chá Nhám	Xác định thời hạn	26/08/2020	6622994343	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Mri Niê	1017466597	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240989446
14	Hà Thê Chi Phúc	Tổ Chá Nhám	Xác định thời hạn	03/07/2020	6422373882	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hà Thê Chi Phúc	1017030512	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	231082585
15	H' Ngế' Kbuôr	Tổ Chá Nhám	Xác định thời hạn	01/07/2020	7414026257	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H' Ngế' Kbuôr	1017030509	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241543374
16	Lâm Thị Thủy	Tổ Chá Nhám	Xác định thời hạn	18/07/2020	7516109083	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lâm Thị Thủy	1007435745	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381585074
17	Neang Sóc Phi	Tổ Chá Nhám	Xác định thời hạn	09/07/2020	7916505376	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Neang Sóc Phi	1017030554	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352198995
18	Ngô Thủy Em	Tổ Chá Nhám	Xác định thời hạn	19/08/2020	9123043869	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngô Thủy Em	1018657334	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371026662
19	Thập Thị Huyền Gia	Tổ Chá Nhám	Xác định thời hạn	26/09/2020	5820921278	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Thập Thị Huyền Gia	1017466681	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264329951
20	H Chel Byă	Tổ Chá Nhám	Xác định thời hạn	30/09/2020	6623337516	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Chel Byă	1017466717	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241823305
21	H Cảo Niê	Tổ Chá Nhám	Xác định thời hạn	07/10/2020	6624414528	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Cảo Niê	1011507436	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241704509
22	H Tiêm Knul	Tổ Chá Nhám	Xác định thời hạn	26/09/2020	6623909031	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Tiêm Knul	1017467020	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241001858
23	Lê Thị Tuyết Ai	Tổ Chá Nhám	Xác định thời hạn	03/10/2020	5820906220	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Tuyết Ai	1011833595	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264284205
24	Lê Thị Kim Thoa	Tổ Chá Nhám	Xác định thời hạn	10/10/2020	8724119289	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Kim Thoa	1018019354	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341162084
25	Trần Thị Thủy Dương	Tổ Chá Nhám	Xác định thời hạn	09/09/2020	9621669332	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Thủy Dương	1017466607	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	382055667

26	Dương Thị Nhan	Tổ Chà Nhâm	Xác định thời hạn	12/09/2020	8924180495	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Dương Thị Nhan	1017466652	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352471600
27	Đoàn Thị Bích Ngân	Tổ Chà Nhâm	Xác định thời hạn	03/10/2020	9521145497	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đoàn Thị Bích Ngân	1012859251	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	385810625
28	Ro Châm HTuyệt	Tổ Chà Nhâm	Xác định thời hạn	04/11/2020	6422151329	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ro Châm HTuyệt	1018019011	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	231357477
29	Vũ Thị Bích Hương	Tổ Chà Nhâm	Xác định thời hạn	04/11/2020	6020301396	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Vũ Thị Bích Hương	1017984202	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	261635207
30	Chau Siênl	Tổ Chà Nhâm	Xác định thời hạn	12/12/2020	8923429850	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Siênl	1017929322	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352475310
31	Nguyễn Văn Nhiên	Tổ Chà Nhâm	Xác định thời hạn	05/12/2020	7513167882	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Nhiên	1005912202	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	365807854
32	Nguyễn Sĩ Phôn	Tổ Chà Nhâm	Xác định thời hạn	04/03/2021	8923604313	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Sĩ Phôn	1010935944	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351826111
33	H Dương Knul	Tổ Chà Nhâm	Xác định thời hạn	08/02/2021	6623605164	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Dương Knul	1015937455	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241157089
34	Lê Thị Minh Hiếu	Tổ Chà Nhâm	Xác định thời hạn	12/02/2021	7416126886	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Minh Hiếu	1015937002	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	364085186
35	Nguyễn Sóc Kia	Tổ Chà Nhâm	Xác định thời hạn	08/02/2021	8011034173	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Sóc Kia	1016038188	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352033457
36	H Muel Êban	Tổ Chà Nhâm	Xác định thời hạn	08/02/2021	6622577355	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Muel Êban	1014716729	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241449443
37	Nguyễn Cheng	Tổ Chà Nhâm	Xác định thời hạn	08/02/2021	8925483140	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Cheng	1015937109	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351763366
38	Nguyễn Thị Kim Di	Tổ Chà Nhâm	Xác định thời hạn	12/02/2021	5820923626	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Di	1015937015	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264405835
39	Lương Thị Trúc Lâm	Tổ Chà Nhâm	Xác định thời hạn	12/02/2021	7916379666	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lương Thị Trúc Lâm	1011409275	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352573422
40	Phạm Thị Tâm	Tổ Chà Nhâm	Xác định thời hạn	22/07/2020	9321213627	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Tâm	1017031414	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	364142113
41	Nguyễn Chanh Đa	Tổ Chà Nhâm	Xác định thời hạn	01/07/2020	8923416776	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Chanh Đa	1017031281	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351911885

42	H Lum Niê	Tổ Chà Nhảm 2	Xác định thời hạn	15/07/2020	6622222273	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Lum Niê	1012017514	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240898006
43	H Guynh Byă	Tổ Chà Nhảm 2	Xác định thời hạn	22/07/2020	6623997569	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Guynh Byă	1017031359	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241232244
44	Đặng Văn Hiệp	Tổ Chà Nhảm 2	Xác định thời hạn	26/08/2020	6020479628	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đặng Văn Hiệp	1017466775	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	260788294
45	Đặng Công Khoán	Tổ Chà Nhảm 2	Xác định thời hạn	19/08/2020	6020480062	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đặng Công Khoán	1017466746	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	260984420
46	H' Nhinh Bđap	Tổ Chà Nhảm 2	Xác định thời hạn	22/07/2020	6624349780	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H' Nhinh Bđap	1013567500	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241311519
47	Neàng Mum	Tổ Chà Nhảm 2	Xác định thời hạn	15/07/2020	7416152410	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Neàng Mum	1017031320	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352362546
48	Neàng Chanh Na	Tổ Chà Nhảm 2	Xác định thời hạn	03/07/2020	7510075761	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Neàng Chanh Na	1017031304	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351698299
49	Neàng Diên	Tổ Chà Nhảm 2	Xác định thời hạn	26/08/2020	7512050532	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Neàng Diên	1007434856	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351764428
50	Neàng Thol Na Ri	Tổ Chà Nhảm 2	Xác định thời hạn	22/07/2020	7513168040	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Neàng Thol Na Ri	1017031485	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352019886
51	Neàng Vành Ny	Tổ Chà Nhảm 2	Xác định thời hạn	22/07/2020	7515117773	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Neàng Vành Ny	1017031469	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351698608
52	Cao Thị Loan	Tổ Chà Nhảm 2	Xác định thời hạn	01/07/2020	7516177416	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Cao Thị Loan	1007435622	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352001198
53	Neàng Uônł	Tổ Chà Nhảm 2	Xác định thời hạn	22/07/2020	7915303860	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Neàng Uônł	1017031388	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352032392
54	Vô Thị Cường	Tổ Chà Nhảm 2	Xác định thời hạn	22/07/2020	9623071561	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Vô Thị Cường	1017071856	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381234945
55	H Diết Hwng	Tổ Chà Nhảm 2	Xác định thời hạn	01/07/2020	6622692152	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Diết Hwng	1017031265	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241413193
56	H Ngam Byă	Tổ Chà Nhảm 2	Xác định thời hạn	01/07/2020	6622199565	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Ngam Byă	1017031278	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240473207
57	Trương Thị Nhi	Tổ Chà Nhảm 2	Xác định thời hạn	22/08/2020	5820586555	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Thị Nhi	1017929429	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264513592

58	H Løren Nié	Tổ Chà Nhóm 2	Xác định thời hạn	03/07/2020	6623372952	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Løren Nié	1017031294	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241544625
59	H In Hóok	Tổ Chà Nhóm 2	Xác định thời hạn	26/08/2020	6623492010	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H In Hóok	1017466801	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241146347
60	H Nger Nié	Tổ Chà Nhóm 2	Xác định thời hạn	22/08/2020	6623825461	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Nger Nié	1017466759	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241845193
61	Đồ Thị Hạnh	Tổ Chà Nhóm 2	Xác định thời hạn	30/09/2020	8925428471	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đồ Thị Hạnh	1017466843	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351821046
62	Thị Hiền	Tổ Chà Nhóm 2	Xác định thời hạn	25/02/2021	9123178760	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Thị Hiền	1011833809	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371832995
63	Nguyễn Thị Hằng	Tổ Chà Nhóm 3	Xác định thời hạn	19/02/2021	7513162061	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hằng	1015937594	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	362346618
64	H Lók Êban	Tổ Chà Nhóm 3	Xác định thời hạn	12/02/2021	6621994164	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Lók Êban	1015937277	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241284596
65	Nguyễn Thị Hân	Tổ Chà Nhóm 3	Xác định thời hạn	01/07/2020	7526113331	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hân	1017071694	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351187863
66	Vu Thị Tuyền	Tổ Chà Nhóm 3	Xác định thời hạn	01/07/2020	3822693853	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Vu Thị Tuyền	1017030444	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	174593245
67	H Nô Býá	Tổ Chà Nhóm 3	Xác định thời hạn	09/07/2020	6622244838	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Nô Býá	1017030541	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240610567
68	Néang Phên	Tổ Chà Nhóm 3	Xác định thời hạn	15/07/2020	7424760842	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Néang Phên	1017030952	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352248089
69	Néang Sây Chéanh	Tổ Chà Nhóm 3	Xác định thời hạn	18/07/2020	8924672659	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Néang Sây Chéanh	1017031003	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352341607
70	Lý Thị Út	Tổ Chà Nhóm 3	Xác định thời hạn	18/07/2020	9422110535	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lý Thị Út	1017031074	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	366247363
71	Đặng Thị Minh Thư	Tổ Chà Nhóm 3	Xác định thời hạn	22/07/2020	7516142672	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đặng Thị Minh Thư	1017031126	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264501124
72	Ksor H' Lâm	Tổ Chà Nhóm 3	Xác định thời hạn	22/07/2020	6422603544	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ksor H' Lâm	1017031155	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	231376164
73	Dung Thị Hồng Mỹ	Tổ Chà Nhóm 3	Xác định thời hạn	26/08/2020	6020528311	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Dung Thị Hồng Mỹ	1017467075	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	261086274

74	Hồ Ngọc Trinh	Tổ Chà Nhóm 3	Xác định thời hạn	22/07/2020	6020467655	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hồ Ngọc Trinh	1017031197	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	261081441
75	H Yum Byă	Tổ Chà Nhóm 3	Xác định thời hạn	18/07/2020	6623269591	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Yum Byă	1017030923	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241862819
76	H' Malyja Niê	Tổ Chà Nhóm 3	Xác định thời hạn	18/07/2020	6623377451	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H' Malyja Niê	1017030965	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241968102
77	H Thiếp Byă	Tổ Chà Nhóm 3	Xác định thời hạn	18/07/2020	7514202564	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Thiếp Byă	1017031032	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241614492
78	H Kem Byă	Tổ Chà Nhóm 3	Xác định thời hạn	18/07/2020	7514202713	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Kem Byă	1017031016	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241611034
79	Neàng Ca Rên	Tổ Chà Nhóm 3	Xác định thời hạn	18/07/2020	7515118402	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Neàng Ca Rên	1017030884	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351698462
80	Danh Dung	Tổ Chà Nhóm 3	Xác định thời hạn	15/07/2020	7516107865	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Danh Dung	1017030949	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	365051963
81	H Lan Miô	Tổ Chà Nhóm 3	Xác định thời hạn	18/07/2020	7516108328	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Lan Miô	1017030994	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241292463
82	Neàng Kim Thanh	Tổ Chà Nhóm 3	Xác định thời hạn	18/07/2020	8923449996	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Neàng Kim Thanh	1017031087	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352649883
83	Neàng Kim Sa	Tổ Chà Nhóm 3	Xác định thời hạn	18/07/2020	8923450006	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Neàng Kim Sa	1017030978	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352637585
84	H Mìn Buôn Krông	Tổ Chà Nhóm 3	Xác định thời hạn	26/09/2020	6622235759	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Mìn Buôn Krông	1017467033	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240610539
85	H Muel Byă	Tổ Chà Nhóm 3	Xác định thời hạn	26/09/2020	6623650666	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Muel Byă	1017467046	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241771021
86	Dương Thị Tiên	Tổ Chà Nhóm 3	Xác định thời hạn	12/12/2020	8924664218	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Dương Thị Tiên	1017929681	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351765206
87	Trần Thị Xuân	Tổ Chà Nhóm 3	Xác định thời hạn	18/11/2020	8923741820	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Xuân	1017929351	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351026870
88	Hình Ích Mạnh	TỔ CÁT VĂN	Xác định thời hạn	12/02/2021	9124067099	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hình Ích Mạnh	1015937060	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	370708884
89	Chau Thay	TỔ CÁT VĂN	Xác định thời hạn	19/02/2021	7516107556	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Thay	1015937099	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352252320

90	Y Côt Bằng	TỔ CẤT VẠN	Xác định thời hạn	19/02/2021	6623026289	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Côt Bằng	1015937154	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241594738
91	Y Thiú	TỔ CẤT VẠN	Xác định thời hạn	29/07/2020	6721082358	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Thiú	1017031236	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	245060566
92	Mạc Tấn Hào	TỔ CẤT VẠN	Xác định thời hạn	30/12/2020	7516207502	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Mạc Tấn Hào	1015937057	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	260969159
93	Chau Mai	TỔ ĐỒNG GỎI	Xác định thời hạn	08/02/2021	8925531699	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Mai	1015936854	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352620305
94	Đỗ Xuân Đức	TỔ ĐỒNG GỎI	Xác định thời hạn	19/08/2020	3821905890	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đỗ Xuân Đức	1017467088	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	038203006318
95	Y Kroe Khuôr	TỔ ĐỒNG GỎI	Xác định thời hạn	22/08/2020	6622642336	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Kroe Khuôr	1017467101	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241116693
96	Nguyễn Văn Thanh	TỔ ĐỒNG GỎI	Xác định thời hạn	22/08/2020	892554114	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Thanh	1011831571	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352469417
97	Chau Sĩ	TỔ ĐỒNG GỎI	Xác định thời hạn	26/08/2020	7516177078	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sĩ	1011320891	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352564916
98	Y Yam Miô	TỔ ĐỒNG GỎI	Xác định thời hạn	26/08/2020	6622254195	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Yam Miô	1017467114	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241952713
99	Y Sel Niê	TỔ ĐỒNG GỎI	Xác định thời hạn	25/07/2020	6622699018	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Sel Niê	1012789130	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241646459
100	Y Thêm Khuôr	TỔ ĐỒNG GỎI	Xác định thời hạn	18/07/2020	6623368097	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Thêm Khuôr	1015006535	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241287183
101	Y - Na Kôi Bằng	TỔ ĐỒNG GỎI	Xác định thời hạn	22/08/2020	6624292506	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y - Na Kôi Bằng	1017467211	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241862448
102	Chau Chanh Na Ra	TỔ ĐỒNG GỎI	Xác định thời hạn	03/09/2020	8923400878	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Chanh Na Ra	1017467156	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351494062
103	Phạm Chí Hiếu	TỔ ĐỒNG GỎI	Xác định thời hạn	16/09/2020	9321742810	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Chí Hiếu	1017467169	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	363537528
104	Y WT Niê	TỔ ĐỒNG GỎI	Xác định thời hạn	16/09/2020	6622597580	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y WT Niê	1017467172	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241843709
105	Y Phiaê Niê	TỔ ĐỒNG GỎI	Xác định thời hạn	16/09/2020	6622978693	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Phiaê Niê	1017467185	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241182135

106	Nguyễn Văn Vũ	Tổ Đóng gói	Xác định thời hạn	17/10/2020	9122424948	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Vũ	1017929432	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	370943652
107	Chau Keo	Tổ Đóng gói	Xác định thời hạn	29/08/2020	7516108705	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Keo	1017467130	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352362547
108	Đào Xu Phi	Tổ Đóng gói	Xác định thời hạn	17/10/2020	5820676538	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đào Xu Phi	1017929694	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264523061
109	Chau Ron	Tổ Đóng gói	Xác định thời hạn	04/11/2020	8923400898	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Ron	1017929445	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352466564
110	Nguyễn Hữu Thọ	Tổ Đóng gói 2	Xác định thời hạn	02/03/2021	6623327369	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Hữu Thọ	1008829693	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241797608
111	Ngô Văn Kháng	Tổ Đóng gói 2	Xác định thời hạn	22/07/2020	9622914026	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngô Văn Kháng	1017031537	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381468610
112	Y Ma Niê	Tổ Đóng gói 2	Xác định thời hạn	22/08/2020	6622541705	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Ma Niê	1017467224	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241238791
113	Chau Ủi Hiền	Tổ Đóng gói 2	Xác định thời hạn	26/08/2020	8923517305	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Ủi Hiền	1017467240	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352383971
114	Nguyễn Thị Thủy Diễm	Tổ Đóng gói 2	Xác định thời hạn	29/08/2020	6623954566	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thủy Diễm	1017467266	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241522262
115	Trần Và Hùng	Tổ Đóng gói 2	Xác định thời hạn	29/08/2020	6623276904	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Và Hùng	1017467279	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241429510
116	Nguyễn Thị Thu Nghĩa	Tổ Đóng gói 2	Xác định thời hạn	19/08/2020	6721106257	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thu Nghĩa	1017468281	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	245239754
117	Y In Êban	Tổ Đóng gói 2	Xác định thời hạn	22/08/2020	6622542249	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y In Êban	1012789062	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241359710
118	Chau Phéch	Tổ Đóng gói 2	Xác định thời hạn	29/08/2020	7516142015	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Phéch	1012456285	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351905319
119	Chau Kónh	Tổ Đóng gói 2	Xác định thời hạn	22/07/2020	8925348205	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Kónh	1017031540	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352124276
120	Y Teô Niê	Tổ Đóng gói 2	Xác định thời hạn	16/09/2020	7515117861	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Teô Niê	1017467295	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241701371
121	Chau Sả Quik	Tổ Đóng gói 2	Xác định thời hạn	16/09/2020	8908011026	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sả Quik	1015006483	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351306200

122	Y Kiệt Eban	Tổ Đồng gói 2	Xác định thời hạn	19/09/2020	6623455868	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Kiệt Eban	1017467334	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241886744
123	Y Tina Byă	Tổ Đồng gói 2	Xác định thời hạn	26/08/2020	6623171533	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Tina Byă	1011507614	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241547237
124	Y Lu Ca Niê	Tổ Đồng gói 2	Xác định thời hạn	16/09/2020	6622574179	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Lu Ca Niê	1012583569	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241912864
125	Thông Thị Ngọc Hương	Tổ Đồng gói 2	Xác định thời hạn	19/09/2020	6020498824	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Thông Thị Ngọc Hương	1017468537	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	260984034
126	Vân Thị Thu Hà	Tổ Đồng gói 2	Xác định thời hạn	19/09/2020	6020535571	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Vân Thị Thu Hà	1017468553	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	261200889
127	Dương Văn Sinh	Tổ Đồng gói 2	Xác định thời hạn	16/09/2020	6624228269	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Dương Văn Sinh	1017467321	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241053718
128	Lê Thị Thanh Tuyền	Tổ Đồng gói 3	Xác định thời hạn	02/03/2021	9223036400	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Thanh Tuyền	1015937170	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	362265567
129	Nguyễn Văn Việt	Tổ Đồng gói 3	Xác định thời hạn	02/03/2021	9422481515	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Việt	1015937361	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	365365947
130	Dương Văn Thông	Tổ Đồng gói 3	Xác định thời hạn	02/03/2021	5820581231	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Dương Văn Thông	1015937374	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264405277
131	Y Trén Eban	Tổ Đồng gói 3	Xác định thời hạn	02/03/2021	6622668384	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Trén Eban	1015937413	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241882726
132	Y Chi Lê Niê	Tổ Đồng gói 3	Xác định thời hạn	02/03/2021	6622679704	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Chi Lê Niê	1016031949	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241860501
133	Y Tang Niê	Tổ Đồng gói 3	Xác định thời hạn	02/03/2021	6623291755	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Tang Niê	1016031923	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241280602
134	Đinh Thị Lụa	Tổ Đồng gói 3	Xác định thời hạn	02/03/2021	6623266489	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đinh Thị Lụa	1016031910	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241897106
135	Ngang Thị Thanh Hiền	Tổ Đồng gói 3	Xác định thời hạn	02/03/2021	8925225085	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngang Thị Thanh Hiền	1016031978	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352742123
136	Quách Kiên Bử	Tổ Đồng gói 3	Xác định thời hạn	02/03/2021	9422130817	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Quách Kiên Bử	1015937358	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	365230056
137	Y Lem Byă	Tổ Đồng gói 3	Xác định thời hạn	03/07/2020	6623358855	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Lem Byă	1011320008	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	245027214

138	Đàng Năng Nhứt	Tổ Đóng gói 3	Xác định thời hạn	03/07/2020	5820491729	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đàng Năng Nhứt	1017031579	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264491955
139	Y Chiêu Krông	Tổ Đóng gói 3	Xác định thời hạn	15/07/2020	6622196421	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Chiêu Krông	1012017653	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241690467
140	Nguyễn Bảo Long	Tổ Đóng gói 3	Xác định thời hạn	25/07/2020	6623591056	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Bảo Long	1017031634	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241945308
141	Y Sung Khuôr	Tổ Đóng gói 3	Xác định thời hạn	29/07/2020	6622615612	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Sung Khuôr	1017031650	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241237887
142	Y Sô Byă	Tổ Đóng gói 3	Xác định thời hạn	29/07/2020	6622234906	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Sô Byă	1012016230	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241473200
143	Chau Sóc Pheáp	Tổ Đóng gói 3	Xác định thời hạn	22/08/2020	8923539005	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sóc Pheáp	1011356933	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351401126
144	Y Lot Kpor	Tổ Đóng gói 3	Xác định thời hạn	01/07/2020	6623275581	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Lot Kpor	1014095534	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241658355
145	Y Tân Hmỏk	Tổ Đóng gói 3	Xác định thời hạn	22/07/2020	6623429951	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Tân Hmỏk	1010680778	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241481539
146	Tổng Văn Tùng	Tổ Đóng gói 3	Xác định thời hạn	15/07/2020	8923564067	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Tổng Văn Tùng	1017031621	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	350378803
147	Y Thái Niê	Tổ Đóng gói 3	Xác định thời hạn	16/09/2020	6623714928	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Thái Niê	1017495843	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241948055
148	Chau Khên	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	12/02/2021	8923414437	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Khên	1016031855	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352340794
149	Chau Lăng Keo	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	12/02/2021	8923470568	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Lăng Keo	1015958230	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352362450
150	Lê Văn Dư	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	19/02/2021	9122753704	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Văn Dư	1016031907	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371227490
151	Nguyễn Ngọc Quyền	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	19/02/2021	9123358802	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Quyền	1012344575	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371837498
152	Chau Mao	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	03/03/2021	8923467539	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Mao	1011321120	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352123907
153	Phạm Văn Nhó	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	10/02/2021	9222202206	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Văn Nhó	1012788911	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	092202007246



154	Y Khop Ayun	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	12/02/2021	6622743779	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Khop Ayun	1015958256	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241447811
155	Phạm Văn Thiện Anh	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	12/02/2021	9222422548	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Văn Thiện Anh	1015958146	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	362340757
156	Nguyễn Minh Nhứt	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	12/02/2021	8722714711	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Nhứt	1015958269	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341684300
157	Bà Thanh Tuấn	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	12/02/2021	5820851193	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bà Thanh Tuấn	1016031871	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264545282
158	Trần Sang	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	01/07/2020	6623335195	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Sang	1007441878	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241461723
159	Huỳnh Văn Linh	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	01/07/2020	892378706	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Văn Linh	1017031702	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352491768
160	Y Đức Niê	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	15/07/2020	6623307603	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Đức Niê	1017031799	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241850439
161	Răng Sóc Rếch	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	18/07/2020	8923429368	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Răng Sóc Rếch	1017031838	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351629007
162	Chau La	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	18/07/2020	7415176384	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau La	1017467392	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352284098
163	Vạn Ngọc Huy	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	18/07/2020	5820571799	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Vạn Ngọc Huy	1017031854	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264565540
164	Chau Som Rách	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	25/07/2020	8922311689	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Som Rách	1017032060	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352758009
165	Nguyễn Trung	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	18/07/2020	0297153625	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Trung	1017031825	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	272067101
166	Quảng Hoàng Ngọc Tổng	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	12/02/2021	4607000353	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Quảng Hoàng Ngọc Tổng	1016031884	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264235064
167	Kim Chane	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	18/07/2020	7414129382	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Kim Chane	1017031809	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	334640500
168	Nèang Lích	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	01/07/2020	7516142416	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nèang Lích	1007435130	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352405312
169	Chau Bô Ra	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	18/07/2020	8016023605	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Bô Ra	1017075166	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352362504

170	Chau Sóc Chanh	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	18/07/2020	8925633279	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sóc Chanh	1017031812	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352032228
171	Chau Kol	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	11/07/2020	8925708819	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Kol	1017032264	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352123434
172	Nguyễn Thanh Phương	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	15/07/2020	9621922645	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Phương	1011836039	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381355871
173	Lê Như Linh	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	19/09/2020	7516108549	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Như Linh	1017929458	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	272617831
174	Som Sang	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	11/11/2020	7416062566	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Som Sang	1012018254	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	365957995
175	Y Jo Rim Bkrông	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	18/11/2020	6622240058	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Jo Rim Bkrông	1017929762	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241908069
176	Phạm Văn Thiện	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	12/02/2021	9321950178	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Văn Thiện	1007674645	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	364066240
177	Hoàng Nam Lương	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	19/02/2021	7515118342	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hoàng Nam Lương	1007434128	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	246300341
178	Trương Thị Lan	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	03/03/2021	9321489783	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Thị Lan	1007674674	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	363700269
179	Trịnh Khắc Mạnh	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	19/02/2021	6423132384	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trịnh Khắc Mạnh	1015958133	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	230550848
180	Y Oi Bý	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	19/02/2021	6624558232	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Oi Bý	1012343741	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241543510
181	Chau Chanh Na	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	09/07/2020	8923510732	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Chanh Na	1017032183	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352340798
182	Chau Linh	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	09/07/2020	8923508497	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Linh	1012028752	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352252915
183	Kim Duy Tấn	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	11/07/2020	8421644913	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Kim Duy Tấn	1017032251	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	335054055
184	Y Phô Bkrông	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	11/07/2020	6623319420	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Phô Bkrông	1017032277	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	242020867
185	Chau Si Phô	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	11/07/2020	8924781323	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Si Phô	1017032280	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351306792

186	Y Trần Bkông	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	22/07/2020	6622227625	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710.000	Y Trần Bkông	1017032316	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241521627
187	Rmah Tông	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	22/07/2020	6422388014	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710.000	Rmah Tông	1017032361	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	231432377
188	La Thành Đăng	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	25/07/2020	9422502827	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710.000	La Thành Đăng	1017032455	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	365940643
189	Y Duyệt Hưng	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	25/07/2020	6622640412	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710.000	Y Duyệt Hưng	1017032468	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241889010
190	Y Yui Ktla	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	25/07/2020	6624531776	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710.000	Y Yui Ktla	1017032471	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241092406
191	Nguyễn Vũ Luân	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	25/07/2020	8922578744	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710.000	Nguyễn Vũ Luân	1017032497	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352674468
192	Vô Văn Dương	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	25/07/2020	4217531565	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710.000	Vô Văn Dương	1017032523	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	183498496
193	Y Del Niê	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	15/07/2020	6624555842	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710.000	Y Del Niê	1012018445	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241864802
194	Chau Phiép	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	22/07/2020	8923392759	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710.000	Chau Phiép	1017032390	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352340726
195	Thach Ruol	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	22/07/2020	8925752052	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710.000	Thach Ruol	1017032400	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352656755
196	Nguyễn Hoàng Anh	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	25/07/2020	9421802661	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710.000	Nguyễn Hoàng Anh	1017032507	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	366250312
197	Y Ya Ni Niê	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	12/09/2020	6623323794	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710.000	Y Ya Ni Niê	1017467431	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241933902
198	Y Huat Kbuor	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	12/09/2020	6623314370	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710.000	Y Huat Kbuor	1017467444	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241933070
199	Y Tù Byă	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	12/09/2020	6623466301	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710.000	Y Tù Byă	1017467457	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	242017025
200	Y Kiêu Bkông	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	12/09/2020	6623450588	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710.000	Y Kiêu Bkông	1017467460	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241886391
201	Hoàng Quốc Trí	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	19/09/2020	4016884856	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710.000	Hoàng Quốc Trí	1017467473	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	187316965

202	Lưu Văn Sơn	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	30/09/2020	7515118476	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lưu Văn Sơn	1011319925	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	271652143
203	Trần Thị Ngọc Trâm	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	25/02/2021	8414008353	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Ngọc Trâm	1018659060	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	334859837
204	Y Yôn Byă	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	05/09/2020	6623242509	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Yôn Byă	1013870035	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241701269
205	Hồ Xuân Tuấn	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	17/10/2020	7514023469	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hồ Xuân Tuấn	1007435716	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	225507871
206	Chau Pô Lô	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	09/09/2020	8923496326	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Pô Lô	1017467428	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351764940
207	Y Đôn Bol	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	03/07/2020	7524319084	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Đôn Bol	1017032154	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241652686
208	Nguyễn Hữu Tài	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	25/11/2020	8923760616	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Hữu Tài	1017929526	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352650261
209	Chau Mố Nô	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	22/07/2020	8924613699	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Mố Nô	1017032345	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352252114
210	Chau Sóc Khương	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	22/07/2020	7511207083	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sóc Khương	1017032374	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351541208
211	Y Tôn Miô	Tổ Lắp Ráp 3	Xác định thời hạn	12/02/2021	6622891429	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Tôn Miô	1012455707	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241442538
212	Chau Rath Tha	Tổ Lắp Ráp 3	Xác định thời hạn	02/03/2021	7515118601	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Rath Tha	1014716978	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351191812
213	Mai Thanh Trí	Tổ Lắp Ráp 3	Xác định thời hạn	12/02/2021	7524382678	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Mai Thanh Trí	1016031897	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	271459723
214	Y Êsai Adrong	Tổ Lắp Ráp 3	Xác định thời hạn	19/02/2021	6622689856	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Êsai Adrong	1015958191	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241924108
215	Y Tui Miô	Tổ Lắp Ráp 3	Xác định thời hạn	18/07/2020	6622718176	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Tui Miô	1017031948	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241900034
216	Y Du Rin Niê	Tổ Lắp Ráp 3	Xác định thời hạn	18/07/2020	6622712781	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Du Rin Niê	1017031977	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241900229
217	Chau Hao	Tổ Lắp Ráp 3	Xác định thời hạn	18/07/2020	8923514547	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Hao	1017032002	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352591802

218	Võ Tấn Pháp	Tổ Lắp Ráp 3	Xác định thời hạn	25/07/2020	8922977291	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Tấn Pháp	1017032073	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352503458
219	Chau Phi Res	Tổ Lắp Ráp 3	Xác định thời hạn	18/07/2020	7510098156	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Phi Res	1017031951	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351907812
220	Phạm Văn Tài	Tổ Lắp Ráp 3	Xác định thời hạn	25/07/2020	7512180196	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Văn Tài	1017032099	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	380896723
221	Chau Cuong	Tổ Lắp Ráp 3	Xác định thời hạn	01/07/2020	7916107737	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Cuong	1017031715	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352033695
222	Võ Văn Đà	Tổ Lắp Ráp 3	Xác định thời hạn	09/07/2020	8222375605	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Văn Đà	1017031731	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	311963599
223	Y Tunh Niê	Tổ Lắp Ráp 3	Xác định thời hạn	18/07/2020	6623243373	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Tunh Niê	1017031922	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241489348
224	Y Jok Niê	Tổ Lắp Ráp 3	Xác định thời hạn	18/07/2020	6622890163	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Jok Niê	1017031870	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241811442
225	Nguyễn Văn Nghĩa	Tổ Lắp Ráp 3	Xác định thời hạn	12/09/2020	9623050482	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Nghĩa	1018019985	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381346539
226	Y Ban Eban	Tổ Phôi	Xác định thời hạn	06/02/2021	6622584376	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Ban Eban	1013870161	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241449017
227	Nguyễn Văn Sĩ	Tổ Phôi	Xác định thời hạn	08/02/2021	7516107678	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Sĩ	1015936142	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351207530
228	Chiê Lâm Anh	Tổ Phôi	Xác định thời hạn	08/02/2021	5820581629	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chiê Lâm Anh	1008814394	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264329498
229	Y Văn Niê	Tổ Phôi	Xác định thời hạn	08/02/2021	6624352062	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Văn Niê	1015936171	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240769809
230	Lê Minh Hùng	Tổ Phôi	Xác định thời hạn	08/02/2021	7512203234	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Minh Hùng	1015936184	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351764971
231	Bà Văn Nhật	Tổ Phôi	Xác định thời hạn	06/02/2021	5820658209	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bà Văn Nhật	1008828937	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264488786
232	Kiều Văn Xieu	Tổ Phôi	Xác định thời hạn	08/02/2021	5820390656	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Kiều Văn Xieu	1012456104	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264455714
233	Nguyễn Văn Vot	Tổ Phôi	Xác định thời hạn	08/02/2021	8011034183	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Vot	1017075247	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351833047

234	Y Long Knul	Tổ Phối	Xác định thời hạn	08/02/2021	6623660375	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Long Knul	1015936197	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241885235
235	Y Bắc Byă	Tổ Phối	Xác định thời hạn	11/07/2020	6623295663	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Bắc Byă	1017032594	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241233445
236	Y Kuyễn Hồng	Tổ Phối	Xác định thời hạn	15/07/2020	6623467128	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Kuyễn Hồng	1017032604	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241794869
237	Chau Sa Ních	Tổ Phối	Xác định thời hạn	25/07/2020	8925112807	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sa Ních	1017032662	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351576425
238	Y Ngớt Kbuôr	Tổ Phối	Xác định thời hạn	22/08/2020	6622660284	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Ngớt Kbuôr	1018657758	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241882628
239	Y Soan Niê	Tổ Phối	Xác định thời hạn	26/08/2020	6623494588	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Soan Niê	1017467567	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241017230
240	Y Huynh Ê uôi	Tổ Phối	Xác định thời hạn	26/08/2020	6623917106	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Huynh Ê uôi	1017467570	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241947341
241	Y Êt Niê	Tổ Phối	Xác định thời hạn	29/08/2020	6616019057	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Êt Niê	1017467606	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241431494
242	Y Rốp Byă	Tổ Phối	Xác định thời hạn	15/07/2020	6622915781	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Rốp Byă	1014716800	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241749969
243	Chau Phi Ninh	Tổ Phối	Xác định thời hạn	11/07/2020	7515118004	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Phi Ninh	1005910330	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352341951
244	Chau Sóc Pho Ny	Tổ Phối	Xác định thời hạn	22/08/2020	7516108703	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sóc Pho Ny	1017467486	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351524382
245	Chau Pưoml	Tổ Phối	Xác định thời hạn	15/07/2020	8925590403	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Pưoml	1017032646	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352545061
246	Y Yô Nais -Buôn Krông	Tổ Phối	Xác định thời hạn	12/09/2020	6623295944	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Yô Nais -Buôn Krông	1017467622	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241738008
247	Y Bu Ly Byă	Tổ Phối	Xác định thời hạn	19/09/2020	6622965190	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Bu Ly Byă	1017467648	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	242013005
248	Y Ngua Niê	Tổ Phối	Xác định thời hạn	07/10/2020	6622580328	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Ngua Niê	1017467790	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241065784
249	Y Khiêm Byă	Tổ Phối	Xác định thời hạn	07/10/2020	6623215553	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Khiêm Byă	1017467839	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241827174



250	Y Ô Nim Niê	Tổ Phôi	Xác định thời hạn	17/10/2020	6624388798	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Ô Nim Niê	1017929568	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241984063
251	Y Su Sim Khuôr	Tổ Phôi	Xác định thời hạn	03/10/2020	662317552	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Su Sim Khuôr	1017467758	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241924073
252	Nguyễn Đình Hoàn	Tổ Phôi	Xác định thời hạn	03/10/2020	3821527586	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Đình Hoàn	1011834947	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	173608890
253	Y Bhip Khuôr	Tổ Phôi	Xác định thời hạn	19/09/2020	6622643928	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Bhip Khuôr	1017467680	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241906511
254	Y Pham Niê	Tổ Phôi	Xác định thời hạn	07/10/2020	6622740433	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Pham Niê	1017467800	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241841601
255	Phan Hoàng Nhut	Tổ Phôi	Xác định thời hạn	25/11/2020	892464220	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phan Hoàng Nhut	1017929610	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351362311
256	Nguyễn Văn Tèo	Tổ Phôi	Xác định thời hạn	12/12/2020	9621978713	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Tèo	1017929636	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381184457
257	Nguyễn Cường Thanh	Tổ Phôi	Xác định thời hạn	19/12/2020	7524435530	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Cường Thanh	1018657761	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	272618057
258	Đào Thanh Diệp	Tổ Phôi	Xác định thời hạn	18/11/2020	7513158001	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đào Thanh Diệp	1017929597	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	260983822
259	Chau Quanh Na	Tổ Phôi	Xác định thời hạn	07/04/2021	8924503067	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Quanh Na	1015288696	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352475350
260	Chau Som	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	06/02/2021	8012026488	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Som	1016171032	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351825955
261	Huỳnh Tấn Phúc	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	06/02/2021	7516142057	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Tấn Phúc	1005909914	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352119331
262	Đặng Thị Thương	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	08/02/2021	6423376247	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đặng Thị Thương	1009546962	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	230837269
263	Y Tin Niê	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	06/02/2021	6622250628	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Tin Niê	1012277079	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241733851
264	Lý Hel	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	08/02/2021	9422296549	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lý Hel	1015936375	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	365497504
265	Nguyễn Tấn Lộc	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	08/02/2021	8022829105	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Tấn Lộc	1015936414	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	301801764

266	Y Lương Êban	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	15/07/2020	6622634507	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Lương Êban	1017032714	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241946562
267	Y Gen Býã	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	15/07/2020	6622240129	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Gen Býã	1012017763	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240677017
268	Nguyễn Thanh Tuấn	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	25/07/2020	6020522720	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Tuấn	1017032798	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	260855285
269	Chau Reath	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	25/07/2020	8923445769	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Reath	1017032808	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351698505
270	Y Pher Bkrông	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	22/08/2020	6622195441	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Pher Bkrông	1017467884	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241762531
271	Y Bong Niê	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	22/08/2020	6622691985	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Bong Niê	1017467897	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241065690
272	Thạch Pal	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	22/08/2020	8925149935	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Thạch Pal	1017467907	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352656814
273	Lâm Hồng Chánh	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	22/08/2020	5820566866	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lâm Hồng Chánh	1011409712	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264488871
274	Nguyễn Thi Triều	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	22/08/2020	5820828784	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thi Triều	1008428560	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264328695
275	Lê Hoàng Dương	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	03/07/2020	8724055113	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Hoàng Dương	1011410125	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341752870
276	Huỳnh Ngọc Toại	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	19/09/2020	6020575080	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Ngọc Toại	1017467978	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	260984350
277	Y Bương Êban	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	19/09/2020	6622607975	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Bương Êban	1017468003	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241795732
278	Phạm Văn Sang	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	03/10/2020	8622501268	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Văn Sang	1017468045	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	331816748
279	Y Phước Niê	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	07/10/2020	6623029795	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Phước Niê	1011412275	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241718833
280	Y Ngân Adrong	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	07/10/2020	6622646168	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Ngân Adrong	1017468113	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241065384
281	Y Ga Níc Ayün	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	14/10/2020	6623243890	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Ga Níc Ayün	1017929665	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241992418

282	Chau Phiép	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	17/10/2020	8924796468	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Phiép	1017928941	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352258821
283	Chau Chet Tra	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	17/10/2020	8923393669	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Chet Tra	1017928954	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351825218
284	Chau Soc Phiep	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	17/10/2020	8924796797	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Soc Phiep	1017928967	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351628126
285	Trương Quốc Dũng	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	12/09/2020	7514167776	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Quốc Dũng	1017467965	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	272325534
286	Chau Ra Vuot	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	03/10/2020	8925590417	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Ra Vuot	1017468061	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352562672
287	Chau Da	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	07/10/2020	8925688983	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Da	1017468100	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352451655
288	Dương Hoàng Nhiệm	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	07/10/2020	9522030728	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Dương Hoàng Nhiệm	1008828607	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	385593087
289	Y Cho Byă	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	10/10/2020	6623427447	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Cho Byă	1017929649	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241237541
290	Chau Xe	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	21/11/2020	8923635750	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Xe	1017928970	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352586322
291	Hân Cơ	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	04/03/2021	5820914469	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hân Cơ	1012455794	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264423528
292	Ngang Kim Sen	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	08/02/2021	7513038678	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngang Kim Sen	1015937853	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352123737
293	Đinh Thị Chung	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	15/07/2020	6622480154	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đinh Thị Chung	1017030428	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241783309
294	H Kât Adrong	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	15/07/2020	6622476339	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Kât Adrong	1017030431	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241480520
295	Ngang Soc Nê	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	15/07/2020	7414089189	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngang Soc Nê	1017030635	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352284132
296	H Mary Byă	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	15/07/2020	6624198680	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Mary Byă	1017030651	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241638630
297	Ngang Kim Thia	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	15/07/2020	7516108159	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngang Kim Thia	1017033344	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352289309

298	H' Wm Miô	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	22/07/2020	6621905420	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H' Wm Miô	1017030677	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241810836
299	Son Lộc Thái	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	25/07/2020	8923450168	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Son Lộc Thái	1011508529	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352123499
300	Y - Sáng Miô	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	25/07/2020	6622626522	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y - Sáng Miô	1015936469	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241973793
301	H' jêl Niê	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	26/08/2020	6623417618	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H' jêl Niê	1017468252	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241479583
302	H Liâm Niê	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	29/08/2020	6623216944	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Liâm Niê	1012581697	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241702909
303	H - Nir Niê	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	29/08/2020	6623291019	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H - Nir Niê	1017468142	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241232307
304	H Diệt Niê	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	22/07/2020	6622570509	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Diệt Niê	1017030774	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241458565
305	H Yi Niê	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	22/07/2020	6622634781	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Yi Niê	1012344643	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241779372
306	Chau Tra	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	11/09/2020	7508068643	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Tra	1015288845	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351907871
307	Ngang Chanh	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	15/07/2020	7515118621	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngang Chanh	1017030415	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352482660
308	Lê Thị Diễm Kiều	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	09/07/2020	8925624316	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Diễm Kiều	1010681586	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351713114
309	H' Re' Kila	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	29/08/2020	6622239595	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H' Re' Kila	1017468168	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241162898
310	H Bii Eban	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	18/07/2020	6624410177	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Bii Eban	1012344562	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241474141
311	Ngang Sóc Riêng	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	22/07/2020	7516107923	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngang Sóc Riêng	1017030729	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351401421
312	Đỗ Thị Kim Nhung	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	29/08/2020	5420283577	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đỗ Thị Kim Nhung	1017468155	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	221475863
313	Ngang Rên	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	03/09/2020	8923488648	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngang Rên	1017468184	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352475359

314	Ngang Sậy	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	03/09/2020	8923472385	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngang Sậy	1017468197	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352396602
315	Nguyễn Thị Hồng Phấn	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	16/09/2020	7911070093	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hồng Phấn	1017468265	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	363555877
316	Nguyễn Văn Vo	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	09/09/2020	8923658685	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Vo	1017468207	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351865937
317	Phạm Thị Hồng	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	12/09/2020	6720904355	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Hồng	1017495872	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	245019494
318	Ngang Phương	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	02/03/2021	7510187024	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngang Phương	1015937918	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351968752
319	Ngang Khum Ny	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	08/02/2021	892561876	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngang Khum Ny	1015937895	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351965342
320	Tương Kiều Nhi	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	22/07/2020	9622067735	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Tương Kiều Nhi	1017291461	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381148022
321	Đặng Hoài Thu	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	22/07/2020	9621256165	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đặng Hoài Thu	1015937044	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381708554
322	H Thái Khuê	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	22/07/2020	6623276871	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Thái Khuê	1017291500	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241279795
323	Ngang Hải	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	22/07/2020	8923492064	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngang Hải	1017030101	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351833122
324	Nguyễn Thị Hạnh	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	25/07/2020	8925304719	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hạnh	1017291526	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351505922
325	H Quỳnh Niê	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	19/08/2020	6623315413	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Quỳnh Niê	1017468278	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241461278
326	Ngang Số Phâu	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	22/08/2020	8923391403	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngang Số Phâu	1017468304	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352216725
327	Y Mí Hwing	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	22/08/2020	6624282155	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Mí Hwing	1017468317	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240290378
328	H Nàk Êban	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	26/08/2020	6622554986	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Nàk Êban	1017468375	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241485974
329	H Bel Êban	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	26/08/2020	6622635319	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Bel Êban	1017468388	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241989740

330	H Mung Adrông	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	26/08/2020	6622534686	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Mung Adrông	1017468391	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241880933
331	Lục Thị Vân	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	26/08/2020	7514049732	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lục Thị Vân	1017468401	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371417872
332	H Wot Adrông	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	29/08/2020	6622635417	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Wot Adrông	1017468414	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240634860
333	H Em Êban	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	26/08/2020	6622638088	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Em Êban	1012456560	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241904681
334	H Tók Niê	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	22/07/2020	6623329418	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Tók Niê	1011996238	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241851132
335	H Be Êban	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	22/08/2020	6623789528	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Be Êban	1017468333	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240997833
336	Chau Rinh	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	02/10/2020	7412267257	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Rinh	1015289268	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351378236
337	Sô Kha	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	02/10/2020	7412267262	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Sô Kha	1015289213	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351907820
338	Ngảng Sóc Rì	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	30/10/2020	7510098173	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngảng Sóc Rì	1015289116	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351907371
339	Danh Thị Hiền	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	26/08/2020	7513080830	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Danh Thị Hiền	1017468346	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371801600
340	Ngảng Ước	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	19/08/2020	7515118882	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngảng Ước	1018659248	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352252251
341	Chau Chanh Đa	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	12/02/2021	7516108787	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Chanh Đa	1015937905	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352292056
342	Chau Sơ	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	12/02/2021	7516178541	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sơ	1011508765	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352405299
343	Ngảng Chiênl	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	25/07/2020	8925616820	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngảng Chiênl	1017291513	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352525488
344	Lâm Thị Thi	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	18/07/2020	9423255554	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lâm Thị Thi	1007436032	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	366245592
345	Ngô Thanh Hùng	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	12/09/2020	8724029415	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngô Thanh Hùng	1017468472	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341028173



346	H Diệp Khuê	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	19/09/2020	6622997111	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Diệp Khuê	1017468524	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241956998
347	H Goạ Niê	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	26/08/2020	6622644461	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Goạ Niê	1017468362	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241989340
348	H ~iên Niê	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	05/09/2020	6623008927	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H ~iên Niê	1017468443	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240997950
349	Néang La	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	12/09/2020	7515118396	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Néang La	1017468485	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351979634
350	Nguyễn Thị Diễm	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	12/09/2020	6721308745	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Diễm	1017468498	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	245046932
351	H' Chon Êban	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	16/09/2020	6624028740	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H' Chon Êban	1012582955	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241289890
352	Néang Chanh Tha	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	26/08/2020	8925434332	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Néang Chanh Tha	1017468359	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352475063
353	Não Vân Thúy	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	12/09/2020	5820555545	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Não Vân Thúy	1017468469	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264236712
354	Néang Kim Dánh	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	22/07/2020	7516103672	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Néang Kim Dánh	10172291490	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352268195
355	Chau Mếch	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	04/03/2021	8924699650	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Mếch	1011832800	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352529244
356	Hàn Thị Duyên Thuyền	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	02/03/2021	5820383292	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hàn Thị Duyên Thuyền	1015937963	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264425377
357	Néang Rây	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	02/03/2021	8925688976	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Néang Rây	1015937976	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352528412
358	Chau Suôi	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	02/03/2021	7511154846	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Suôi	1015938030	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351278086
359	Chau Sóc Na	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	02/03/2021	7516108790	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sóc Na	1015938043	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352388298
360	Chau Ka	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	02/03/2021	8923412010	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Ka	1015938124	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351541438
361	Néang Sóc Riêng	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	02/03/2021	7514202630	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Néang Sóc Riêng	1015936511	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351716937

362	Neáng Sóc Thone	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	02/03/2021	7516108803	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Neáng Sóc Thone	1015936524	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351684996
363	Neáng Chanh Ly	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	02/03/2021	7511154856	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Neáng Chanh Ly	1015936566	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351418463
364	Neáng Bô Pha	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	02/03/2021	8924512390	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Neáng Bô Pha	1015936618	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352423375
365	Chau Thị Lưom	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	02/03/2021	8925269546	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Thị Lưom	1015936689	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352364160
366	Đàng Quang Hâu	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	06/02/2021	5820636099	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đàng Quang Hâu	1015936320	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264262316
367	Hán Thị Duyên Huyện	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	06/02/2021	5820636098	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hán Thị Duyên Huyện	1015936359	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264357145
368	Chau Sóc Phone	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	02/03/2021	7515152114	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sóc Phone	1015938111	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351011372
369	H Măng Adrong	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	02/03/2021	6622620324	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Măng Adrong	1015936498	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241600020
370	H Nhom Hwing	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	02/03/2021	6622666160	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Nhom Hwing	1015936650	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241510957
371	H Bình Kila	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	02/03/2021	6622195754	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Bình Kila	1015936676	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241484819
372	Thạch Thị Som Phos	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	02/03/2021	8421338389	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Thạch Thị Som Phos	1015936825	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	334827580
373	Bình Minh Tuyên	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	02/03/2021	5820951650	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bình Minh Tuyên	1015937992	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264520251
374	Văn Thị Thê	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	02/03/2021	9121751528	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Văn Thị Thê	1012452111	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371779785
375	Từ Thị Thanh Xuân	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	02/03/2021	8016008213	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Từ Thị Thanh Xuân	1015937950	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351897782
376	Nguyễn Thị Như	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	02/03/2021	8723672920	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Như	1015937947	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	342017946
377	Vô Thị Kim Châu	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	03/07/2020	8922792644	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Vô Thị Kim Châu	1017033195	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352453171



378	H ịa Eban	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	11/07/2020	6622637942	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H ịa Eban	1015936540	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241512040
379	Chau Sóc Sai	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	15/07/2020	8923485836	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sóc Sai	1017929490	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352649813
380	H ị Bkông	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	15/07/2020	6624390605	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H ị Bkông	1017033360	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241690768
381	Neàng Sóc Khôm	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	09/07/2020	8923698139	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Neàng Sóc Khôm	1016879253	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352586827
382	H Nguồn Hđôk	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	26/08/2020	6625131111	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Nguồn Hđôk	1017466186	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241481404
383	H Klial Niê	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	22/08/2020	6623892233	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Klial Niê	1017466173	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241749101
384	H Tam Eban	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	01/07/2020	6624497488	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Tam Eban	1017033124	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241844739
385	Neàng ũng	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	02/03/2021	7511154882	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Neàng ũng	1015936537	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351901412
386	Neàng Mai	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	01/07/2020	7515118766	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Neàng Mai	1011412152	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352252679
387	Neàng Tê	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	11/07/2020	7516176994	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Neàng Tê	1017033302	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351622549
388	Neàng Sa Đa	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	15/07/2020	7913320634	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Neàng Sa Đa	1017033373	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351541325
389	Neàng Ca Ninh	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	18/07/2020	8925616819	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Neàng Ca Ninh	1017033412	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351622943
390	Bùi Tỷ Em	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	26/08/2020	9123893970	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bùi Tỷ Em	1011831199	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371811663
391	Trần Văn Tiên	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	22/07/2020	9522120796	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Văn Tiên	1012583637	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	385598302
392	H Ngôat Hđôk	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	22/07/2020	6623506146	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Ngôat Hđôk	1017030075	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241108770
393	H W'a Hđôk	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	26/08/2020	6623491925	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H W'a Hđôk	1017466199	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241887419

394	H Ra Un Niê	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	12/09/2020	6622740810	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Ra Un Niê	1017495953	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241841401
395	Y Khôn Niê	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	12/09/2020	6623500082	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Khôn Niê	1017466241	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240877179
396	H Lina Niê	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	16/09/2020	6622676345	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Lina Niê	1017496004	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241842639
397	H Mĩ Niê	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	16/09/2020	6622208057	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Mĩ Niê	1017466319	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241799468
398	Néang Sóc Khum	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	17/10/2020	8924833831	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Néang Sóc Khum	1017929050	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351643438
399	H' Or Hdők	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	16/09/2020	6623456027	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H' Or Hdők	1017466380	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241146346
400	H Duết Knul	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	12/09/2020	6623509871	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Duết Knul	1017466238	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240863861
401	H Sarepta Byă	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	16/09/2020	6624416836	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Sarepta Byă	1017466306	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241538441
402	Chau Sol	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	17/10/2020	7415171466	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sol	1017929034	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351913317
403	H Hương Niê	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	14/10/2020	7510046014	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Hương Niê	1017929021	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241267343
404	Huỳnh Thị Thiệt	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	12/12/2020	8922703974	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Thiệt	1011831034	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351125629
405	H Hân Bô	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	12/09/2020	6623662225	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Hân Bô	1017466225	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241432787
406	Lương Thanh Tùng	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	17/10/2020	8021889953	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lương Thanh Tùng	1017929047	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	300938985
407	Nguyễn Thủy Kiều	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	03/07/2020	7516200080	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thủy Kiều	1017033182	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	366297914
408	Chau Sóc Kưon	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	11/07/2020	8925380128	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sóc Kưon	1014716981	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352473456
409	H' ~uôn Hwng	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	26/08/2020	7516142375	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H' ~uôn Hwng	1017984228	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241805895



410	H Puc Kđoh	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	12/09/2020	6622725820	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710 000	H Puc Kđoh	1017495940	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241981321
411	Neang Chanh Tha	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	15/07/2020	8013008894	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710 000	Neang Chanh Tha	1017075807	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352151573
412	H Kueinh Mlô	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	09/09/2020	6623311066	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710 000	H Kueinh Mlô	1017466490	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241896012
413	H Mập Niê	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	03/09/2020	6623304223	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710 000	H Mập Niê	1017466393	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241460727
414	Pham Thi Thu	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	09/09/2020	6622921860	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710 000	Pham Thi Thu	1017466474	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241983894
415	H Nhco Hwing	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	09/09/2020	6623272409	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710 000	H Nhco Hwing	1014095660	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241389779
416	H Gòn Khuôr	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	10/10/2020	6623365222	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710 000	H Gòn Khuôr	1017929092	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241237070
417	H Yoia Byă	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	14/10/2020	6623395988	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710 000	H Yoia Byă	1017929115	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241993597
418	Neang Sây Onl	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	14/10/2020	8925516772	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710 000	Neang Sây Onl	1017929144	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352636485
419	Hoàng Thi Hanh	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	14/10/2020	6622990588	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710 000	Hoàng Thi Hanh	1017929157	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241848848
420	H Mli Niê	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	14/10/2020	6622918882	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710 000	H Mli Niê	1017929160	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241848427
421	H Ngün Niê	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	14/10/2020	6623328717	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710 000	H Ngün Niê	1017929186	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241232107
422	Chau Rét Tà Na	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	17/10/2020	8923395757	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710 000	Chau Rét Tà Na	1017929199	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352708295
423	H Nôi Hđok	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	09/09/2020	6622697483	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710 000	H Nôi Hđok	1017466526	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241604465
424	H Der Niê	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	14/10/2020	6623307669	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710 000	H Der Niê	1017929128	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241821317
425	Nguyễn Thi Phi	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	10/10/2020	7516142197	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710 000	Nguyễn Thi Phi	1017929076	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351860726

426	Ngã Kim Sang	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	03/09/2020	7516176988	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngã Kim Sang	1017466429	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352123583
427	Ngã Chanh Tích	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	09/09/2020	8923463574	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngã Chanh Tích	1017466500	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351576702
428	Ngã Lin	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	10/10/2020	8924612240	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngã Lin	1010681324	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352268644
429	H Nuân Khuê	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	03/09/2020	6622684358	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Nuân Khuê	1017466403	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241171628
430	H La Xa Niê	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	09/09/2020	7916607267	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H La Xa Niê	1017466445	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241771741
431	Huỳnh Thị Kim Sáu	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	09/09/2020	8908018764	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Kim Sáu	1017466461	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351846271
432	Ngã Ranl	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	09/09/2020	8925647645	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngã Ranl	1017466542	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351270183
433	H Biê Ksor	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	14/10/2020	6622774648	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Biê Ksor	1017929173	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241216560
434	Ngã Na	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	17/10/2020	8924502844	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngã Na	1017929869	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351907471
435	Ngã Sóc Phanl	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	09/09/2020	7516094548	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngã Sóc Phanl	1017466539	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351823320
436	Y -im Ayuln	Tổ Tinh	Xác định thời hạn	08/02/2021	6623423568	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y -im Ayuln	1014095738	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241287134
437	Thành Văn Lực	Tổ Tinh	Xác định thời hạn	03/03/2021	7515117643	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Thành Văn Lực	1008859100	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264329253
438	Y Thôn Aliô	Tổ Tinh	Xác định thời hạn	08/02/2021	6622555502	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Thôn Aliô	1014716839	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241389681
439	Phan Văn Khanh	Tổ Tinh	Xác định thời hạn	08/02/2021	8924032258	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phan Văn Khanh	1015937219	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352514668
440	Y -el Niê	Tổ Tinh	Xác định thời hạn	15/02/2021	6622231188	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y -el Niê	1015936728	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241484463
441	Nguyễn Phương Tuấn	Tổ Tinh	Xác định thời hạn	15/02/2021	7524408236	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Phương Tuấn	1015936731	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	276006338

442	Y Sai Bkrông	Tổ Tỉnh	Xác định thời hạn	03/03/2021	6623283258	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Sai Bkrông	1015936744	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241851841
443	Nguyễn Thị Kim Yến	Tổ Tỉnh	Xác định thời hạn	03/03/2021	6020288226	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Yến	1015936786	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	261584999
444	Lê Văn Nhiều	Tổ Tỉnh	Xác định thời hạn	09/07/2020	6623125515	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Văn Nhiều	1017030198	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240566362
445	Y ịet Knul	Tổ Tỉnh	Xác định thời hạn	09/07/2020	6623619191	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y ịet Knul	1017030208	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241448996
446	Y Rê Mon Niê	Tổ Tỉnh	Xác định thời hạn	15/07/2020	6624401787	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Rê Mon Niê	1017030224	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241735370
447	Y Sayun Byă	Tổ Tỉnh	Xác định thời hạn	29/07/2020	6624168628	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Sayun Byă	1017030376	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241995895
448	Thuận Phi Long	Tổ Tỉnh	Xác định thời hạn	29/07/2020	6020525609	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Thuận Phi Long	1017030389	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	261341175
449	Y Bôit Niê	Tổ Tỉnh	Xác định thời hạn	25/07/2020	6623389971	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Bôit Niê	1017030282	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241283139
450	Phan Quốc Em	Tổ Tỉnh	Xác định thời hạn	18/07/2020	7516177412	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phan Quốc Em	1007435583	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381443214
451	Nguyễn Chi Tâm	Tổ Tỉnh	Xác định thời hạn	18/07/2020	7523367992	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Chi Tâm	1017030253	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	363581819
452	Nguyễn Văn Lễ	Tổ Tỉnh	Xác định thời hạn	01/07/2020	8925525842	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Lễ	1009547178	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352434846
453	Trương Văn Diễm	Tổ Tỉnh	Xác định thời hạn	15/07/2020	9123043013	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Văn Diễm	1017030237	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	370813004
454	Y Nga Êban	Tổ Tỉnh	Xác định thời hạn	09/09/2020	6622572571	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Nga Êban	1017466940	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241603617
455	Chau Sa Rum	Tổ Tỉnh	Xác định thời hạn	09/09/2020	7516176934	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sa Rum	1017466872	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351831113
456	Y Galiren Niê	Tổ Tỉnh	Xác định thời hạn	09/09/2020	6623795031	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Galiren Niê	1017466911	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241689074
457	Nguyễn Hoàng Thương	Tổ Tỉnh	Xác định thời hạn	07/10/2020	9321231427	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Hoàng Thương	1017929212	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	363783239

458	Hà Duyên Minh	Tổ Tỉnh	Xác định thời hạn	11/11/2020	7526987061	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hà Duyên Minh	1017929238	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	038201011625
459	Y Tiếp Ēban	Tổ Tỉnh	Xác định thời hạn	11/11/2020	6622673638	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Tiếp Ēban	1017929254	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241646271
460	Bach Văn Thành	Tổ Tỉnh	Xác định thời hạn	14/11/2020	5820587763	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bach Văn Thành	1017929364	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264525426
461	Danh Hồng Như	Tổ Tỉnh	Xác định thời hạn	25/11/2020	9121718296	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Danh Hồng Như	1012859170	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371168806
462	Vô Văn Tú	Tổ Tỉnh	Xác định thời hạn	02/12/2020	8923692535	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Vô Văn Tú	1015937581	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352469178
463	Nguyễn Công Thịnh	Tổ Tỉnh	Xác định thời hạn	11/11/2020	6811006808	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Công Thịnh	1017929225	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	215024582
464	Y Tơ Niê	Tổ Tỉnh 2	Xác định thời hạn	08/02/2021	6624493209	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Tơ Niê	1015937646	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241823146
465	Lê Thành Nhân	Tổ Tỉnh 2	Xác định thời hạn	08/02/2021	9222589061	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thành Nhân	1015937688	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	092084001328
466	Y Katom Ayūn	Tổ Tỉnh 2	Xác định thời hạn	08/02/2021	6623309549	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Katom Ayūn	1015937617	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241574645
467	Y Yap Ayūn	Tổ Tỉnh 2	Xác định thời hạn	08/02/2021	6623330019	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Yap Ayūn	1015937633	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240723626
468	Nguyễn Tấn Lợi	Tổ Tỉnh 2	Xác định thời hạn	12/02/2021	8724068633	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Tấn Lợi	1015937497	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341849862
469	Chau Nat	Tổ Tỉnh 2	Xác định thời hạn	12/02/2021	8925409898	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Nat	1015937536	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352586329
470	Nguyễn Văn Danh	Tổ Tỉnh 2	Xác định thời hạn	12/02/2021	5820656790	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Danh	1015937549	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264469514
471	Vô Thanh Tông	Tổ Tỉnh 2	Xác định thời hạn	01/07/2020	8023021095	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Vô Thanh Tông	1017032824	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	301778812
472	Nguyễn Minh Hạ	Tổ Tỉnh 2	Xác định thời hạn	01/07/2020	8021827479	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Hạ	1012017721	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	301707740
473	Chau Prác	Tổ Tỉnh 2	Xác định thời hạn	03/07/2020	8923500065	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Prác	1017032840	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351822649

474	Y Kuê Êban	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	15/07/2020	6622598514	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Kuê Êban	1017032882	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241912495
475	Y Thu Ly Ayun	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	22/07/2020	6623297855	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Thu Ly Ayun	1017032976	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240947946
476	Dương Văn Bạc	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	22/07/2020	8924188411	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Dương Văn Bạc	1017032989	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352471599
477	Đinh Xuân Hùng	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	22/07/2020	4420146428	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đinh Xuân Hùng	1017032950	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	044085003090
478	Nguyễn Văn Tèo	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	11/07/2020	7516108252	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Tèo	1005893648	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	350932254
479	Chau Sach	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	15/07/2020	7516176959	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sach	1017032895	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352032580
480	Nguyễn Văn Quyền	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	01/07/2020	7516177409	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Quyền	1007435554	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351992501
481	Vô Văn Điền	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	15/02/2021	8913004851	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Vô Văn Điền	1015937565	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351909012
482	Vô Ngọc Thanh Tuyền	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	03/07/2020	8922437296	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Vô Ngọc Thanh Tuyền	1008829253	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352390645
483	Y Ngum Niê	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	22/07/2020	6623282966	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Ngum Niê	1017032934	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240948801
484	Vô Thị Kiều	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	22/07/2020	9122534883	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Vô Thị Kiều	1017032992	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	372175965
485	Y Thuy Nê Kdam	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	25/07/2020	6623231268	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Thuy Nê Kdam	1017033027	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241946478
486	Đào Thanh Tùng Lâm	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	25/07/2020	8723596705	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đào Thanh Tùng Lâm	1017033108	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341496961
487	Chau Prôs	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	22/08/2020	8923496340	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Prôs	1017496033	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352670640
488	Lê Thị Ngà	Tổ Tập vụ	Xác định thời hạn	17/10/2020	3824807610	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Ngà	1017929416	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	038181002068
489	Hà Thị Ngọc Kiều	Tổ Chai Nhám	Xác định thời hạn	21/02/2020	8925791760	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hà Thị Ngọc Kiều	1.012.581.888	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351544645

490	Châu Kim Lang	Tổ Chà Nhám	Xác định thời hạn	21/02/2020	8924562079	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Châu Kim Lang	1.011.507.782	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351573930
491	Ngô Văn Phụng	Tổ Chà Nhám	Xác định thời hạn	24/02/2020	9423319417	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngô Văn Phụng	1013869389	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	365678237
492	Nguyễn Thị Thủy	Tổ Chà Nhám	Xác định thời hạn	09/03/2020	6624528618	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thủy	1.012.015.875	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241324411
493	Neáng Sóc Danh	Tổ Chà Nhám	Xác định thời hạn	09/10/2020	8923578008	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Neáng Sóc Danh	1015288052	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352620848
494	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Tổ Chà Nhám 3	Xác định thời hạn	24/02/2020	8722730862	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Cẩm Tú	1013869392	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	342047891
495	Nguyễn Thị Kim Tố	Tổ Chà Nhám 3	Xác định thời hạn	30/10/2020	5820566358	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Tố	1015288104	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264337215
496	Y Ja Li Khuôr	TỔ CÁT VÁN	Xác định thời hạn	02/10/2020	6623421422	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Ja Li Khuôr	1015288201	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241906493
497	Y Toang Ayün	Tổ Đông gói	Xác định thời hạn	21/02/2020	6624516925	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Toang Ayün	1013869567	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240917817
498	Nguyễn Hoàng Bảo	Tổ Đông gói	Xác định thời hạn	01/03/2020	7515117722	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Hoàng Bảo	1013869570	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371825716
499	Chau Sung	Tổ Đông gói	Xác định thời hạn	01/03/2020	8923455650	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sung	1013869842	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352032837
500	Chau Mưon	Tổ Đông gói	Xác định thời hạn	25/09/2020	7514203081	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Mưon	1015288243	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352123443
501	Trần Văn Ngân	Tổ Đông gói 2	Xác định thời hạn	17/02/2020	8924180380	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Văn Ngân	1013869619	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352644958
502	Trương Văn Lợi	Tổ Đông gói 2	Xác định thời hạn	17/02/2020	7515059379	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Văn Lợi	1013869635	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	365612609
503	Hà Văn Nhân	Tổ Đông gói 2	Xác định thời hạn	21/02/2020	8724088808	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hà Văn Nhân	1013869732	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341752881
504	Báo Đại Trẻ	Tổ Đông gói 2	Xác định thời hạn	21/02/2020	5820912745	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Báo Đại Trẻ	1013869745	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264512249
505	Cao Quốc Thanh	Tổ Đông gói 2	Xác định thời hạn	09/03/2020	7516144293	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Cao Quốc Thanh	1013869855	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	290667904

506	Võ Kim Bảo Quốc	Tổ Dòng gói 3	Xác định thời hạn	01/03/2020	7416287753	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Kim Bảo Quốc	1014865719	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352767442
507	Võ Thành Đạt	Tổ Dòng gói 3	Xác định thời hạn	01/03/2020	7524953180	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Thành Đạt	1014865735	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	271522015
508	Y Thuyền Bkrông	Tổ Dòng gói 3	Xác định thời hạn	01/03/2020	6623024539	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Thuyền Bkrông	1015312229	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241166160
509	Chau Pen	Tổ KCS	Xác định thời hạn	16/03/2020	8924561743	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Pen	1.013.884.364	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351965526
510	Trương Hoàng Anh	Tổ KCS2	Xác định thời hạn	21/02/2020	7514042525	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Hoàng Anh	1013869758	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381465148
511	Y Thục Hmôk	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	17/02/2020	6623688411	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Thục Hmôk	1013870006	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241448169
512	Y Wal Buôn Krông	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	24/02/2020	6622233861	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Wal Buôn Krông	1013869800	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240610578
513	Trần Văn Học	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	06/03/2020	7515039211	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Văn Học	1013870158	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	183064092
514	Phan Văn Sanh	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	16/03/2020	0112114135	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phan Văn Sanh	1.011.834.772	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	183291990
515	Phạm Duy Khánh	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	06/09/2020	9421581525	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Duy Khánh	1015288269	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	366315994
516	Y Yôn Knul	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	18/09/2020	6623679567	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Yôn Knul	1015288340	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241448995
517	Y Doan Hđruê	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	09/10/2020	6623167382	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Doan Hđruê	1015288395	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241659292
518	Chau Rách	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	09/10/2020	8925204980	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Rách	1015288434	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352475867
519	Y Suet Niê	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	18/12/2020	6623205125	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Suet Niê	1013568282	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240649808
520	Y Dại Niê	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	18/12/2020	6623258354	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Dại Niê	1016032003	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241571298
521	Hồ Thanh Sơn	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	17/02/2020	5620737975	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hồ Thanh Sơn	1012455600	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	225624648

522	Trần Hữu Hào	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	21/02/2020	8724088844	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Hữu Hào	1013870019	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341902822
523	Diệp Ngọc Phong	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	24/02/2020	8421347504	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Diệp Ngọc Phong	1013869813	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	334336114
524	Ngô Vũ Linh	Tổ Lắp Ráp 3	Xác định thời hạn	21/02/2020	9623073719	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngô Vũ Linh	1013869907	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381549710
525	Hồ Văn Tuấn	Tổ Lắp Ráp 3	Xác định thời hạn	11/09/2020	9622348690	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hồ Văn Tuấn	1015288324	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381459452
526	Chau Sênh	Tổ Lắp Ráp 3	Xác định thời hạn	20/11/2020	7516108571	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sênh	1016031994	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351754866
527	Trương Công Khải	Tổ Phôi	Không xác định thời hạn	10/06/2020	9123364461	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Công Khải	1008179767	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	370714282
528	Nguyễn Văn Phương	Tổ Phôi	Xác định thời hạn	17/02/2020	8722162907	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Phương	1013870213	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	340967214
529	Y Linh Knul	Tổ Phôi	Xác định thời hạn	17/02/2020	6623629574	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Linh Knul	1013870226	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241156821
530	Hồ Thanh Sinh	Tổ Phôi	Xác định thời hạn	17/02/2020	5620728824	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hồ Thanh Sinh	1013870242	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	225617584
531	Y Hải Niê	Tổ Phôi	Xác định thời hạn	24/02/2020	6622631327	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Hải Niê	1013870284	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241776776
532	Đổng Văn Dụ	Tổ Phôi	Xác định thời hạn	02/10/2020	5820911876	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đổng Văn Dụ	1015288311	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264405959
533	Quảng Đại Ngọc	Tổ Phôi	Xác định thời hạn	16/10/2020	5820557249	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Quảng Đại Ngọc	1008181289	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264333745
534	Chau Phi Rôm	Tổ Phôi	Xác định thời hạn	16/10/2020	7915051131	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Phi Rôm	1015288450	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352206657
535	Y Bhai Niê	Tổ Phôi	Xác định thời hạn	16/10/2020	6623789544	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Bhai Niê	1015288463	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241718482
536	Y Hân Býã	Tổ Phôi	Xác định thời hạn	23/10/2020	6622173830	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Hân Býã	1015288502	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241369247
537	Lê Hồng Phong	Tổ Phôi	Xác định thời hạn	30/10/2020	8222824697	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Hồng Phong	1016036711	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	311867009

538	Kim Dim	Tổ Phôi	Xác định thời hạn	06/11/2020	7526733203	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Kim Dim	1015288654	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351041951
539	Y Voel Eban	Tổ Phôi	Xác định thời hạn	13/11/2020	6623894484	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Voel Eban	1016032142	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241735802
540	Y So Lin Byă	Tổ Phôi	Xác định thời hạn	30/10/2020	6623384641	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y So Lin Byă	1016032139	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241966251
541	Y Ngân Niê	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	17/02/2020	6614035049	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Ngân Niê	1013870048	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241397581
542	Đông Văn Tấn	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	01/03/2020	5820584370	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đông Văn Tấn	1013870349	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264470458
543	Y Sê Laih Niê Kdăm	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	02/10/2020	6623896816	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Sê Laih Niê Kdăm	1014716680	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241742362
544	Y Ka Min Niê	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	16/10/2020	6623224138	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Ka Min Niê	1015288515	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241933971
545	Châu Văn Vét	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	16/10/2020	5820557063	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Châu Văn Vét	1008372593	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264237190
546	Chau Tâm	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	16/10/2020	7916231626	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Tâm	1015288560	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352138200
547	Y Jôi Buôn Krông	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	23/10/2020	6624250126	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Jôi Buôn Krông	1015288573	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240898037
548	Y Sôl Byă	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	30/10/2020	6623286951	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Sôl Byă	1012017802	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241933711
549	Chau Via Sa Na	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	30/10/2020	8924766028	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Via Sa Na	1015288586	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352572180
550	Y Ly Zan Kpă	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	30/10/2020	6622945372	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Ly Zan Kpă	1015288764	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241928580
551	Nguyễn Thanh Phương	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	06/11/2020	8925356071	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Phương	1008829622	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351433135
552	Nhào Minh Giới	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	20/11/2020	5820714792	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nhào Minh Giới	1012859442	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264470372
553	Y Sôl Byă	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	18/12/2020	6622142876	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Sôl Byă	1015936278	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240740937

554	Chau Muirol	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	17/02/2020	8923496179	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Muirol	1008181098	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352522223
555	Võ Thị Thủy Hoa	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	21/02/2020	8916104768	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Thị Thủy Hoa	1012017446	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352389178
556	Từ Thị Cẩm Loan	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	03/09/2020	9621364204	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Từ Thị Cẩm Loan	1015288832	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381732211
557	H Racel Êban	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	18/09/2020	6623592311	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Racel Êban	1015288874	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241580756
558	H ~oai Êban	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	25/09/2020	6623368096	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H ~oai Êban	1015288887	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241540103
559	Néang Sóc Dy	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	25/09/2020	8923517818	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Néang Sóc Dy	1015288900	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352500011
560	Võ Hưng Ngải	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	23/10/2020	7416030425	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Hưng Ngải	1015288971	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351145783
561	Ngô Thị Mỹ Duyên	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	23/10/2020	7416037191	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngô Thị Mỹ Duyên	1015288984	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351243550
562	H Hoer Niê	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	27/11/2020	6624551637	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Hoer Niê	1015936430	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240889284
563	H Miân Býă	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	25/09/2020	6623366119	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Miân Býă	1015288890	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241164871
564	H Lũl Êban	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	09/03/2020	6624295307	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Lũl Êban	1011632602	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241904432
565	Chau Nhen	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	09/03/2020	8925121420	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Nhen	1013870501	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351306712
566	Nguyễn Thị Muội	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	15/03/2020	9221607372	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Muội	1008180934	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	361859155
567	Lê Nguyễn Thị Ngọc Minh	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	20/03/2020	8722124837	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Nguyễn Thị Ngọc Minh	1007441797	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341800683
568	H Sumin Kbuôr	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	05/04/2020	6622635331	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Sumin Kbuôr	1015289271	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241796265
569	H Uên Niê	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	05/04/2020	7508073321	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Uên Niê	1015289019	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240948378

570	Nguyễn Thị Thủy	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	05/04/2020	9122423845	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thủy	1015289035	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	370925037
571	H Bìan Niê	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	05/04/2020	6623311208	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Bìan Niê	1015289048	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241284592
572	H Im Ya	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	05/04/2020	6720636707	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Im Ya	1015289051	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	245304839
573	Huỳnh Hồng Diễm	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	05/04/2020	9124138504	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Hồng Diễm	1015287600	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371585358
574	H Dôch Niê	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	03/09/2020	6623279264	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Dôch Niê	1014716732	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241418038
575	H Oai Niê	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	03/09/2020	6623415942	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Oai Niê	1015289161	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241164823
576	H Riêu Êban	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	02/10/2020	6623538379	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Riêu Êban	1015289226	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240572222
577	H Nếp Miô	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	02/10/2020	6622931448	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Nếp Miô	1015289239	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240543028
578	H Yùn Ayùn	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	02/10/2020	6623416512	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Yùn Ayùn	1015289242	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240948315
579	H Yim Kùl	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	02/10/2020	6622159489	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Yim Kùl	1013551639	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241584235
580	Trần Thị Thủy	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	09/10/2020	8923630830	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Thủy	1015289077	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	350892031
581	H Chi Niê	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	09/10/2020	6623405174	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Chi Niê	1015289080	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240651870
582	Phan Thị Kim Hồng	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	23/10/2020	7022147201	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phan Thị Kim Hồng	1015289103	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	285653219
583	H Phit Niê	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	30/10/2020	6623290470	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Phit Niê	1015287781	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240645741
584	Nguyễn Thị Huệ	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	06/11/2020	9122424949	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Huệ	1015287794	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	370898352
585	Y Hồng Ayùn	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	04/12/2020	6622214811	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Hồng Ayùn	1015937882	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241364089



586	Nguyễn Ứt Hiền	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	23/10/2020	7912223412	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Ứt Hiền	1012017381	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351915002
587	Nguyễn Can	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	02/10/2020	8923506478	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Can	1015289190	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351123083
588	Thạch Thị Mỹ Anh	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	01/03/2020	5820933627	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Thạch Thị Mỹ Anh	1014865890	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264255407
589	Nguyễn Sĩ Ma	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	01/03/2020	8923612969	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Sĩ Ma	1015312355	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351523671
590	H Juól Niê	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	01/03/2020	6624036692	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Juól Niê	1015312465	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240605208
591	Thạch Bình	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	02/03/2021	8422024073	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Thạch Bình	1015937921	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	334895458
592	Nguyễn Sa Minh	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	08/02/2020	7413290898	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Sa Minh	1016127646	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	334926441
593	H Mior Býá	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	16/03/2020	6622208865	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Mior Býá	1013870530	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241690822
594	H' Phien Ktla	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	16/03/2020	6624282158	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H' Phien Ktla	1013870543	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241317211
595	Y Khuy	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	16/03/2020	6221057573	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Khuy	1013870572	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	233259532
596	Y Phum	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	16/03/2020	6220962141	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Phum	1013870585	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	233187655
597	H Bliak Knul	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	16/03/2020	6623589663	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Bliak Knul	1013870828	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241565095
598	Nguyễn Thị Bích Trâm	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	05/04/2020	9121786015	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Bích Trâm	1015287590	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371925855
599	Nguyễn Sóc Phi	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	09/10/2020	8923427309	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Sóc Phi	1015287626	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352729684
600	H Khé Niê	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	30/10/2020	6623427355	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Khé Niê	1015287642	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240578414
601	H Náo Niê	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	30/10/2020	6623322716	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Náo Niê	1015287655	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241233480

602	Y Phi Lip Ksor	Tổ Tinh	Xác định thời hạn	17/02/2020	6622215221	01/08/2021	 01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Phi Lip Ksor	1013870831	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241760752
603	Nguyễn Văn Thuận	Tổ Tinh	Xác định thời hạn	17/02/2020	8913007083	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Thuận	1013869622	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351951602
604	Y Yam Miô	Tổ Tinh	Xác định thời hạn	21/02/2020	6622846495	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Yam Miô	1013870857	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241475215
605	Huỳnh Chi Tâm	Tổ Tinh	Xác định thời hạn	21/02/2020	8924364000	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Chi Tâm	1015288256	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351325551
606	Y Liu Niê	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	17/02/2020	6622653609	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Liu Niê	1013870640	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241314604
607	Y Sul Khuôr	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	17/02/2020	6623412239	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Sul Khuôr	1013870666	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241738546
608	Phan Thị Diễm Trinh	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	17/02/2020	8922260743	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phan Thị Diễm Trinh	1013870679	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352588078
609	Phạm Minh Viên	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	21/02/2020	8222467280	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Minh Viên	1013870695	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	311841043
610	Y Juêt Niê	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	21/02/2020	6623373499	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Juêt Niê	1013869473	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241701468
611	Y Chua Byă	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	24/02/2020	6622126651	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Chua Byă	1013870899	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241586550
612	Y Lip Êban	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	24/02/2020	6622682787	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Lip Êban	1013874950	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241677073
613	Y Sâu Niê	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	01/03/2020	6622553465	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Sâu Niê	1.012.583.679	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241601977
614	Nguyễn Thị Hồng Nhân	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	30/10/2020	7516177440	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hồng Nhân	1010681447	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371817349
615	Chau Sêng	Tổ Đồng gói 2	Xác định thời hạn	05/06/2019	8925706902	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sêng	1012016285	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352123539
616	Danh Chon	Tổ KCS	Xác định thời hạn	03/04/2019	8924318827	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Danh Chon	1011833838	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352468129
617	Nhào Quang Trương	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	11/03/2019	7515118176	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nhào Quang Trương	1011409958	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264389326

618	Y Phól Býã	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	20/07/2019	6622904262	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Phól Býã	1014752848	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241956970
619	Từ Công Bạch	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	29/07/2019	5820733859	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Từ Công Bạch	1012343660	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264525446
620	Huỳnh Thị Trang	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	21/06/2019	7515118429	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Trang	1012016722	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352130192
621	Chau Rít	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	03/03/2019	8925706916	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Rít	1011410196	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351979678
622	Neàng Sóc Hên	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	27/06/2019	7516142342	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Neàng Sóc Hên	1.011.440.409	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352032390
623	H Weng Adrông	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	25/10/2019	6624516735	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Weng Adrông	1012789839	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241602155
624	H' Buyền Êban	Tổ Sơn 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	6622572724	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H' Buyền Êban	1012581723	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241331223
625	Châu Ngọc Tuấn	Tổ Đóng gói 2	Không xác định thời hạn	16/06/2020	5820593719	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Châu Ngọc Tuấn	1008180510	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264487447
626	Kiểu Văn Long	Tổ Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	09/10/2020	5820831901	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Kiểu Văn Long	1008858787	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264405240
627	Hồ Châu Kim Phụng	Tổ Sơn 2	Không xác định thời hạn	09/10/2020	7516178270	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hồ Châu Kim Phụng	1008858994	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371581967
628	Não Thành Tháo	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	17/10/2018	5820912084	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Não Thành Tháo	1010680503	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264328933
629	Trần Thị Tánh	Tổ Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	06/07/2018	7513167331	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Tánh	1007434542	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	225600781
630	Nguyễn Thị Nở	Tổ Sơn 2	Không xác định thời hạn	11/09/2018	7516142030	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Nở	1007435075	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	312407511
631	Huỳnh Thị Trúc Ly	Tổ Sơn 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	7516178005	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Trúc Ly	1007417174	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	271296424
632	Hoàng Thanh Dương	Kho Vật tư 2	Xác định thời hạn	22/08/2020	6822492895	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hoàng Thanh Dương	1011831267	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	251159955
633	Tô Thanh Long	Kho Vật tư	Xác định thời hạn	14/09/2020	7523510090	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Tô Thanh Long	1015311754	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	272767468

634	Kiều Ngọc Trinh	Kho Vật tư 2	Xác định thời hạn	02/08/2019	5820925452	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710 000	Kiều Ngọc Trinh	1011346082	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264512018
635	H Thơ Niê	Tổ Chà Nhâm 2	Xác định thời hạn	02/08/2019	6623029027	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710 000	H Thơ Niê	1012456146	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241485587
636	Bảo Thị Kim Nguyệt	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	25/05/2019	5820574803	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710 000	Bảo Thị Kim Nguyệt	1012017404	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264329138
637	Nguyễn Thị Diễm My	Tổ Chà Nhâm	Xác định thời hạn	02/03/2019	9321935088	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710 000	Nguyễn Thị Diễm My	1011409466	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	364065705
638	Nguyễn Thị Liệp	Tổ Chà Nhâm	Xác định thời hạn	11/03/2019	8724055109	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710 000	Nguyễn Thị Liệp	1011409398	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341752869
639	Y Phuer Bkrông	Tổ Chà Nhâm	Xác định thời hạn	05/04/2019	6624488690	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710 000	Y Phuer Bkrông	1011833469	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241702395
640	Chau Thuoml	Tổ Chà Nhâm	Xác định thời hạn	09/06/2019	7512202713	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710 000	Chau Thuoml	1011409123	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352128016
641	Công Thị Thoi	Tổ Chà Nhâm	Xác định thời hạn	23/08/2019	6720896581	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710 000	Công Thị Thoi	1012581587	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	245372804
642	Phạm Thị Thủy	Tổ Chà Nhâm	Xác định thời hạn	23/09/2019	7913295633	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710 000	Phạm Thị Thủy	1008859061	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241545196
643	H Thủy Niê	Tổ Chà Nhâm	Xác định thời hạn	20/10/2019	6623249021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710 000	H Thủy Niê	1012789567	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241948791
644	Lê Thị Hồng Cẩm Châu	Tổ Chà Nhâm 2	Xác định thời hạn	02/03/2019	8925706890	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710 000	Lê Thị Hồng Cẩm Châu	1011409495	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351302332
645	Ngàng Gương	Tổ Chà Nhâm 2	Xác định thời hạn	02/03/2019	7516178095	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710 000	Ngàng Gương	1011409440	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351394047
646	Dương Thị Kim	Tổ Chà Nhâm 2	Xác định thời hạn	02/03/2019	9124116793	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710 000	Dương Thị Kim	1011409385	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371909390
647	Lâm Thị Tuyết	Tổ Chà Nhâm 2	Xác định thời hạn	11/03/2019	8922206673	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710 000	Lâm Thị Tuyết	1011409314	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351953015
648	Quách Lê Trinh	Tổ Chà Nhâm 2	Xác định thời hạn	03/04/2019	9622148573	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710 000	Quách Lê Trinh	1011833605	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381660469
649	Châu Ngọc Dung	Tổ Chà Nhâm 2	Xác định thời hạn	10/04/2019	7509136296	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3 710 000	Châu Ngọc Dung	1011833663	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351764248

650	Ngang Ri Na	Tổ Chức Nhóm 2	Xác định thời hạn	10/04/2019	7510090502	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngang Ri Na	1011833702	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351965303
651	Huỳnh Thị Kiều	Tổ Chức Nhóm 2	Xác định thời hạn	14/04/2019	8924238428	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Kiều	1011833757	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351885541
652	Trần Thị Ngọc Châu	Tổ Chức Nhóm 2	Xác định thời hạn	14/04/2019	7515112956	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Ngọc Châu	1011833760	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	331767648
653	H Pien Niê Kdam	Tổ Chức Nhóm 2	Xác định thời hạn	08/05/2019	6622682044	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Pien Niê Kdam	1011833812	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241649931
654	Nguyễn Ngọc Nhu	Tổ Chức Nhóm 2	Xác định thời hạn	17/05/2019	9614004497	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Nhu	1011833139	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371630815
655	Lưu Thị Ngọc	Tổ Chức Nhóm 2	Xác định thời hạn	09/06/2019	6623607591	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lưu Thị Ngọc	1012017158	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241399667
656	Y Drê Niê	Tổ Chức Nhóm 2	Xác định thời hạn	14/06/2019	6623327907	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Drê Niê	1012017129	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241415511
657	Y Sên Niê	Tổ Chức Nhóm 2	Xác định thời hạn	14/06/2019	6624488696	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Sên Niê	1012017161	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241165068
658	Nguyễn Thị Cẩm Xuyên	Tổ Chức Nhóm 2	Xác định thời hạn	21/06/2019	9321544144	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Cẩm Xuyên	1012017187	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	363993899
659	Võ Thị Tuyết Mai	Tổ Chức Nhóm 2	Xác định thời hạn	27/06/2019	8724055110	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Thị Tuyết Mai	1011833579	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341209085
660	Châu Văn Tân	Tổ Chức Nhóm 2	Xác định thời hạn	07/07/2019	5820551483	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Châu Văn Tân	1012017213	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264236730
661	H Ngồi Bý	Tổ Chức Nhóm 2	Xác định thời hạn	07/07/2019	6624254070	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Ngồi Bý	1012017284	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241283483
662	H' Láp Ayun	Tổ Chức Nhóm 2	Xác định thời hạn	07/07/2019	6623246918	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H' Láp Ayun	1012017297	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241261542
663	H Ngâm Niê	Tổ Chức Nhóm 2	Xác định thời hạn	19/07/2019	6623723252	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Ngâm Niê	1012456463	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241164819
664	Nguyễn Thị Cẩm Ly	Tổ Chức Nhóm 2	Xác định thời hạn	19/07/2019	9321541466	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Cẩm Ly	1012455901	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	364093407
665	H Thâm Bý	Tổ Chức Nhóm 2	Xác định thời hạn	29/07/2019	6623622991	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Thâm Bý	1012456476	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241713905

666	Nguyễn Sóc Quanh	Tổ Chà Nhóm 2	Xác định thời hạn	29/07/2019	7514151039	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Sóc Quanh	1015288162	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351058651
667	Trương Kiều Tiên	Tổ Chà Nhóm 2	Xác định thời hạn	29/07/2019	9621268347	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Kiều Tiên	1012456515	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381344331
668	H Đan Miô	Tổ Chà Nhóm 2	Xác định thời hạn	29/07/2019	6623556194	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Đan Miô	1012456531	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241652654
669	H Lâm Knuí	Tổ Chà Nhóm 2	Xác định thời hạn	02/08/2019	6623669423	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Lâm Knuí	1012456557	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241774806
670	H Mera Byă	Tổ Chà Nhóm 2	Xác định thời hạn	02/08/2019	6624198677	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Mera Byă	1012456188	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241167361
671	H Dem Niê	Tổ Chà Nhóm 2	Xác định thời hạn	07/08/2019	6624141601	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Dem Niê	1012456201	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241537775
672	H Nuôt Niê	Tổ Chà Nhóm 2	Xác định thời hạn	14/08/2019	6623302295	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Nuôt Niê	1012581668	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241904651
673	Y Bơi Ksor	Tổ Chà Nhóm 2	Xác định thời hạn	07/09/2019	6622242653	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Bơi Ksor	1012581927	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241761327
674	Y Kalin Niê	Tổ Chà Nhóm 2	Xác định thời hạn	07/09/2019	7516107632	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Kalin Niê	1012581969	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241164911
675	H Đeyp Byă	Tổ Chà Nhóm 2	Xác định thời hạn	11/09/2019	6721287062	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Đeyp Byă	1012582010	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	245121356
676	Nguyễn Thị Lanh	Tổ Chà Nhóm 2	Xác định thời hạn	11/09/2019	7523977062	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lanh	1012582049	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	383793469
677	Bảo Đại Tới	Tổ Chà Nhóm 2	Xác định thời hạn	11/09/2019	5820911727	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bảo Đại Tới	1011346037	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264512234
678	Lê Thị Huê	Tổ Chà Nhóm 2	Xác định thời hạn	19/09/2019	6422394089	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Huê	1016149307	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	230566921
679	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Tổ Chà Nhóm 2	Xác định thời hạn	01/03/2020	8924176344	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Huỳnh Như	1011835807	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352587391
680	Nguyễn Nênh	Tổ Chà Nhóm 3	Xác định thời hạn	09/06/2019	7515151585	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Nênh	1012017116	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351825033
681	H Niên Miô	Tổ Chà Nhóm 3	Xác định thời hạn	17/08/2019	6624312864	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Niên Miô	1012581820	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241723810

682	Chau Sóc Chanh	Tổ Đóng gói	Xác định thời hạn	21/06/2019	7515152069	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sóc Chanh	1012016560	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351907585
683	Chau Rich	Tổ Đóng gói	Xác định thời hạn	04/08/2019	8925743685	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Rich	1012456243	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352258783
684	Y Thao Ênuôi	Tổ Đóng gói	Xác định thời hạn	23/08/2019	6622077810	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Thao Ênuôi	1012582748	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241580363
685	Y Phong Niê	Tổ Đóng gói	Xác định thời hạn	23/08/2019	6720675699	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Phong Niê	1012582764	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	245303320
686	Lê Hoàng Giang	Tổ Đóng gói	Xác định thời hạn	30/09/2019	7516178260	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Hoàng Giang	1007435842	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	072088003124
687	Thang	Tổ Đóng gói	Xác định thời hạn	10/10/2019	6624185148	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Thang	1012789075	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241397223
688	Bảo Thanh Đi	Tổ Đóng gói	Xác định thời hạn	09/12/2019	5820605555	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bảo Thanh Đi	1013083178	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264329633
689	Nguyễn Văn Lập	Tổ Đóng gói 2	Xác định thời hạn	03/03/2019	9124139001	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Lập	1008372739	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371780545
690	Huỳnh Thanh Hóa	Tổ Đóng gói 2	Xác định thời hạn	17/05/2019	8922915404	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Thanh Hóa	1011830695	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351416212
691	Y Kuil Bĩa	Tổ Đóng gói 2	Xác định thời hạn	25/05/2019	6623372953	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Kuil Bĩa	1012016214	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241895280
692	Ché Quang Dũng	Tổ Đóng gói 2	Xác định thời hạn	25/05/2019	5820595687	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ché Quang Dũng	1012016227	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264524454
693	Y Quy Kila	Tổ Đóng gói 2	Xác định thời hạn	29/05/2019	6624488704	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Quy Kila	1012016243	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241522861
694	Chau Rit	Tổ Đóng gói 2	Xác định thời hạn	05/06/2019	7516178081	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Rit	1012016298	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352362467
695	Chau Chhúch	Tổ Đóng gói 2	Xác định thời hạn	05/06/2019	8925706901	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Chhúch	1012016308	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352136469
696	Y Bử Bĩa	Tổ Đóng gói 2	Xác định thời hạn	05/06/2019	6624488703	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Bử Bĩa	1011320723	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241544595
697	Chau Sóc Rùm	Tổ Đóng gói 2	Xác định thời hạn	14/06/2019	7515118404	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sóc Rùm	1012016353	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351636901

698	Phạm Thị Lệ Thủy	Tổ Đồng giới 2	Xác định thời hạn	07/07/2019	6823186176	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Lệ Thủy	1012016447	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	250431915
699	Chau Chanh Xiêm	Tổ Đồng giới 2	Xác định thời hạn	19/07/2019	7516176977	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Chanh Xiêm	1012456311	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351764746
700	Nguyễn Văn Mập	Tổ Đồng giới 2	Xác định thời hạn	24/07/2019	7526820538	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Mập	1012455574	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351372691
701	Chau Thor	Tổ Đồng giới 2	Xác định thời hạn	28/07/2019	8923450163	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Thor	1012455587	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352033762
702	H Rel Niê	Tổ Đồng giới 2	Xác định thời hạn	02/08/2019	6622899998	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Rel Niê	1012455325	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241849934
703	Y Bhiô Mlô	Tổ Đồng giới 2	Xác định thời hạn	07/09/2019	6622634190	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Bhiô Mlô	1012582078	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241513169
704	Y Bhiô Adrong	Tổ Đồng giới 2	Xác định thời hạn	07/09/2019	6622737999	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Bhiô Adrong	1012582081	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241492896
705	Nguyễn Văn Hai	Tổ Đồng giới 2	Xác định thời hạn	10/10/2019	8621762298	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Hai	1012789211	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	331649164
706	Huỳnh Thị Kim Ba	Tổ Đồng giới 2	Xác định thời hạn	04/11/2019	9223151636	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Kim Ba	1012789868	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	089181000326
707	Hùng Quang Khánh	Tổ Đồng giới 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	5820680865	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hùng Quang Khánh	1011835991	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264263028
708	Y Bun Niê	Tổ Đồng giới 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	6623720066	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Bun Niê	1011836013	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241716349
709	Hà Văn Bằng	Tổ Đồng giới 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	8925718489	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hà Văn Bằng	1012016120	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351902036
710	Y Quang Niê	Tổ KCS	Xác định thời hạn	05/05/2019	6623228258	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Quang Niê	1011830792	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241463142
711	Trương Văn Vù	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	22/03/2019	5820906226	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Văn Vù	1011410060	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264514884
712	Trương Văn Thu	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	05/04/2019	5820395028	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Văn Thu	1011830750	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264529563
713	Bùi Tiến Phương	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	23/05/2019	2521278671	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bùi Tiến Phương	1012017608	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	131424745

714	Đinh Thị Bình	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	23/05/2019	2521805645	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đinh Thị Bình	1012017611	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	132256863
715	Lê Văn Toàn	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	27/06/2019	8023662796	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Văn Toàn	1012017035	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	301017992
716	Y Tel Byã	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	27/06/2019	6623231326	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Tel Byã	1012017666	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241284055
717	Chau Dung	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	17/08/2019	7511154217	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Dung	1012582188	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351764706
718	Nguyễn Tri Hiếu	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	11/09/2019	8924237838	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Tri Hiếu	1008829350	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351251310
719	Y Nam Hởk	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	27/10/2019	6622133087	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Nam Hởk	1012789282	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241598807
720	Nguyễn Hải Đăng	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	12/02/2021	7516177711	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Hải Đăng	1010936590	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381583209
721	Não Ngọc Hà	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	02/03/2019	5820906230	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Não Ngọc Hà	1011410015	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264329462
722	Trần Văn Linh	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	02/03/2019	9124139015	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Văn Linh	1011409990	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371947486
723	Chau Sóc Khonl	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	03/03/2019	8925253305	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sóc Khonl	1011409974	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	350987157
724	Trần Đức Tài	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	19/04/2019	5002004198	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Đức Tài	1011830912	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351509417
725	Y Sơn Niê	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	05/05/2019	6622592612	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Sơn Niê	1011830938	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241721066
726	Chanh Thu	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	05/05/2019	7516176908	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chanh Thu	1011830941	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352039570
727	Y Tha Niê	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	05/05/2019	6622631832	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Tha Niê	1011830954	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241649762
728	Chau Tua	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	27/06/2019	8923513094	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Tua	1012016638	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352252607
729	Nguyễn Văn Tâm	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	24/07/2019	8723763799	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Tâm	1012343592	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341672194



730	Dương Đình Trí	Tổ Lập Ráp 2	Xác định thời hạn	28/07/2019	6624517414	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Dương Đình Trí	1012343628	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241594625
731	Y Sĩ Ôn Niê	Tổ Lập Ráp 2	Xác định thời hạn	28/07/2019	6622894556	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Sĩ Ôn Niê	1012343657	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241910132
732	Ngô Minh Kiệt	Tổ Lập Ráp 2	Xác định thời hạn	29/07/2019	8722672376	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngô Minh Kiệt	1012343709	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341997367
733	Y Som Niê	Tổ Lập Ráp 2	Xác định thời hạn	02/08/2019	6622918253	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Som Niê	1012343754	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241370926
734	Chau Sóc Khon	Tổ Lập Ráp 2	Xác định thời hạn	17/08/2019	7516177505	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sóc Khon	1011411302	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351401006
735	Nguyễn Thành Đại	Tổ Lập Ráp 2	Xác định thời hạn	07/09/2019	5820929058	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thành Đại	1012582405	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264482057
736	Y Yakôp Niê	Tổ Lập Ráp 2	Xác định thời hạn	11/09/2019	6622991585	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Yakôp Niê	1012582421	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241387984
737	Phan Minh Kỳ	Tổ Lập Ráp 2	Xác định thời hạn	11/09/2019	8924744347	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phan Minh Kỳ	1012582434	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351885298
738	Phạm Văn Trung	Tổ Lập Ráp 2	Xác định thời hạn	23/09/2019	6623036356	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Văn Trung	1012582463	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240993041
739	Y Tuấn Knul	Tổ Lập Ráp 2	Xác định thời hạn	16/10/2019	6721148704	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Tuấn Knul	1012789350	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	245121082
740	Chau Rum	Tổ Lập Ráp 2	Xác định thời hạn	28/10/2019	7511038924	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Rum	1012789402	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351901393
741	Nguyễn Văn An	Tổ Lập Ráp 2	Xác định thời hạn	10/11/2019	8723981911	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn An	1012789431	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341941938
742	Nguyễn Hoài Linh	Tổ Lập Ráp 3	Xác định thời hạn	02/03/2019	9122538647	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Hoài Linh	1011409518	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371896257
743	Lê Chi Linh	Tổ Lập Ráp 3	Xác định thời hạn	17/05/2019	8925706906	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Chi Linh	1011830857	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352417179
744	Y Jonai Hs Miô	Tổ Lập Ráp 3	Xác định thời hạn	07/08/2019	6624181348	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Jonai Hs Miô	1012455697	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241555541
745	Phùng Vũ Khương	Tổ Lập Ráp 3	Xác định thời hạn	07/08/2019	9422838357	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phùng Vũ Khương	1012455736	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	366298075

746	Chau Sóc Cóp	Tổ Lấp Ráp 3	Xác định thời hạn	02/12/2019	7914283403	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sóc Cóp	1013083204	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352252642
747	Chau Phoi La	Tổ Phoi	Xác định thời hạn	22/03/2019	8925706910	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Phoi La	1011410099	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351698628
748	Chau Ốk	Tổ Phoi	Xác định thời hạn	19/04/2019	7516103621	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Ốk	1011846540	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351832019
749	Hùng Thanh Tân	Tổ Phoi	Xác định thời hạn	19/04/2019	5820906232	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hùng Thanh Tân	1008814268	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264260483
750	Y Thư Niê	Tổ Phoi	Xác định thời hạn	29/05/2019	6624488707	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Thư Niê	1012016735	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241694542
751	Y Pali Niê	Tổ Phoi	Xác định thời hạn	14/06/2019	6624517434	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Pali Niê	1012016764	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241559959
752	Hoàng Thị Hằng	Tổ Phoi	Xác định thời hạn	19/07/2019	3821681156	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hoàng Thị Hằng	1012456094	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	038300010443
753	Lâm Minh Sơn	Tổ Phoi	Xác định thời hạn	07/08/2019	9422136848	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lâm Minh Sơn	1012455752	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	365992465
754	Đồng Hằng	Tổ Phoi	Xác định thời hạn	07/08/2019	7411018804	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đồng Hằng	1012455778	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264328209
755	Y Ngoan Hdok	Tổ Phoi	Xác định thời hạn	27/10/2019	6621994175	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Ngoan Hdok	1012789444	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241370289
756	Danh Dũ	Tổ Phoi 2	Xác định thời hạn	02/03/2019	9124116796	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Danh Dũ	1011410031	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371766421
757	Nguyễn Nhựt Quang	Tổ Phoi 2	Xác định thời hạn	03/03/2019	7508229709	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Nhựt Quang	1011410183	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341090273
758	Y Lăk Niê	Tổ Phoi 2	Xác định thời hạn	11/03/2019	6624198286	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Lăk Niê	1011410374	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241639009
759	Hồ Viết Duy	Tổ Phoi 2	Xác định thời hạn	17/05/2019	4520529730	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hồ Viết Duy	1008650008	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	197231456
760	Chau Sóc Bi	Tổ Phoi 2	Xác định thời hạn	17/05/2019	8923534338	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sóc Bi	1011833087	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352421599
761	Huỳnh Văn Tinh	Tổ Phoi 2	Xác định thời hạn	29/05/2019	5222017256	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Văn Tinh	1012016706	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	211641444

762	Y Khin Adrong	Tổ Phoi 2	Xác định thời hạn	29/07/2019	6623229581	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Khin Adrong	1012455804	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241850910
763	Chau Phien	Tổ Phoi 2	Xác định thời hạn	07/08/2019	8923421733	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Phien	1008448537	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351698703
764	Chau Xem	Tổ Phoi 2	Xác định thời hạn	07/09/2019	8923492076	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Xem	1012582560	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352486592
765	Danh Sin	Tổ Phoi 2	Xác định thời hạn	27/09/2019	9122643384	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Danh Sin	1012582638	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371365988
766	Nguyễn Văn Dư	Tổ Phoi 2	Xác định thời hạn	30/10/2019	5820911924	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Dư	1012789509	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264469297
767	Nguyễn Văn Lương	Tổ Phoi 2	Xác định thời hạn	04/11/2019	9222050785	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Lương	1012789538	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	092085007507
768	Y Dương Byă	Tổ Phoi 2	Xác định thời hạn	02/12/2019	7916607078	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Dương Byă	1013082030	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240945082
769	Nguyễn Việt Hồng	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	02/03/2019	9321943416	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Việt Hồng	1011410413	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	364116787
770	Chau Sóc Di	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	02/03/2019	8924627260	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sóc Di	1011410484	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352550155
771	Phạm Thanh Tuyền	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	03/03/2019	9223138508	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thanh Tuyền	1011410510	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	361864458
772	Vũ Thị Lan	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	03/04/2019	3821921425	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Vũ Thị Lan	1011833090	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	038176001531
773	Hân Thị Vàng	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	10/04/2019	7511025085	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hân Thị Vàng	1011833100	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264235277
774	Nguyễn Chên	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	05/06/2019	8925370535	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Chên	1012017433	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352565642
775	Châu Thị Mỹ Kim Anh	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	05/06/2019	5820906243	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Châu Thị Mỹ Kim Anh	1012017462	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264329486
776	H Lết Byă	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	09/06/2019	6623856455	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Lết Byă	1012017491	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241260458
777	Đặng Thị Hiền	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	14/06/2019	5820906241	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đặng Thị Hiền	1012017530	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264188769

778	Ngang Sa Rây Róth	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	27/06/2019	8925358578	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngang Sa Rây Róth	1.011.411.496	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352252061
779	H Phim Niê	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	27/06/2019	7510090382	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Phim Niê	1012017569	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241261557
780	Ngang Chanh Đa	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	19/07/2019	8923462880	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngang Chanh Đa	1012344588	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351960574
781	Kiểu Thị Minh Thủy	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	24/07/2019	5820560128	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Kiểu Thị Minh Thủy	1012344656	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264233522
782	Dương Thị Thal	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	07/08/2019	9422206893	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Dương Thị Thal	1012344685	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	366147040
783	Ngang Chanh Thu	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	17/08/2019	8923465620	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngang Chanh Thu	1011345973	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351541922
784	Phạm Thị Anh Thư	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	23/08/2019	5820602339	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Anh Thư	1012582696	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264484652
785	H Mọt Niê	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	23/09/2019	6622598794	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Mọt Niê	1012582719	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241359721
786	Thị Cẩm Hồng	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	27/09/2019	9123544946	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Thị Cẩm Hồng	1012582722	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371518166
787	Sấm Minh Hương	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	16/10/2019	5820828423	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Sấm Minh Hương	1008373327	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264255844
788	Nguyễn Thị Mèo	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	20/10/2019	7514168125	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mèo	1012276850	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371285873
789	Chau Kuil	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	20/10/2019	7515118567	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Kuil	1011836314	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352136918
790	Nguyễn Thị Kim Sinh	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	24/11/2019	7513054077	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Sinh	1013082072	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264423485
791	Danh Thị Yển	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	02/03/2019	8925706915	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Danh Thị Yển	1011410565	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351364727
792	Ngang Sóc Na	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	02/03/2019	8925657749	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngang Sóc Na	1011410594	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352284004
793	Chau Ly Đỏ	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	11/03/2019	8925706914	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Ly Đỏ	1011410219	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352032008



794	Đinh Thị Ngoan	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	11/03/2019	5820906239	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đinh Thị Ngoan	1011410248	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264324417
795	Nguyễn Thị Bích Huyền	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	11/03/2019	5820906237	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Bích Huyền	1011410112	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264381407
796	Trần Minh Đăng	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	11/03/2019	7516108998	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Minh Đăng	1011409550	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381812300
797	Nguyễn Khương	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	08/05/2019	8010035756	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Khương	1.011.854.891	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351764934
798	Nguyễn Út	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	09/06/2019	7514011143	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Út	1012016874	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352123999
799	Bùi Thị Hiền	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	09/06/2019	8224159002	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bùi Thị Hiền	1012016887	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	311831911
800	Nguyễn Giao	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	19/07/2019	8923451492	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Giao	1012344559	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352607415
801	H Wina Eban	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	19/07/2019	6622632012	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Wina Eban	1012455985	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241912805
802	Nguyễn Chanh Na	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	24/07/2019	8923514763	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Chanh Na	1012344601	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352563629
803	Đỗ Thị Lăng	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	24/07/2019	7526820537	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đỗ Thị Lăng	1012456638	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351351283
804	H Thái Knul	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	29/07/2019	6623216632	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Thái Knul	1012455435	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241232412
805	Trương Thị Thái	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	29/07/2019	6624432670	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Thị Thái	1012455503	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241594626
806	Nguyễn Sóc Phol	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	02/08/2019	7510186981	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Sóc Phol	1012455710	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351541437
807	Nguyễn Sóc Khôm	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	07/08/2019	8923545841	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Sóc Khôm	1012455493	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351011410
808	Nguyễn Kim Hai	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	17/08/2019	9622370141	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Kim Hai	1008180565	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381322322
809	H Hà Niê	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	23/08/2019	7510044989	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Hà Niê	1012582803	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241190338

810	Thị Quỳnh	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	23/08/2019	9122009977	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Thị Quỳnh	1012582816	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371524012
811	H Ru	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	07/09/2019	6720733590	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Ru	1012582829	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	245361703
812	Trần Thị Kim Yến	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	07/09/2019	9221621004	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Kim Yến	1009546894	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	092188003476
813	H Bhum Niê	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	07/09/2019	6622218063	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Bhum Niê	1012582832	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241694744
814	Chau Kén	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	11/09/2019	8925644002	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Kén	1010838698	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352615071
815	H Zàng Niê	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	16/09/2019	6622252244	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Zàng Niê	1012582858	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241484953
816	Neàng Chanh Ny	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	15/09/2019	7415058702	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Neàng Chanh Ny	1012582942	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352252501
817	H Duin Byă	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	15/09/2019	6623294143	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Duin Byă	1010680707	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240908839
818	Nguyễn Thị Đồng	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	15/09/2019	6622636003	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Đồng	1012582968	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241387848
819	H Vel Niê	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	16/09/2019	6624516770	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Vel Niê	1012583035	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241603582
820	Uóch Chanh Đa	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	23/09/2019	8923646617	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Uóch Chanh Đa	1012583116	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351725685
821	H Dem Niê	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	23/09/2019	6622963651	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Dem Niê	1012583132	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241818570
822	H Phiêu Byă	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	23/09/2019	6623295179	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Phiêu Byă	1012583145	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241850921
823	Nguyễn Thị Thu Thủy	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	27/09/2019	8723958042	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thu Thủy	1012583158	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341506835
824	Nguyễn Văn Đây	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	04/10/2019	7415116891	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Đây	1012789606	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	370865118
825	H Djun Knul	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	11/10/2019	6623912662	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Djun Knul	1012789635	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241381038

826	H Nũ Niê	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	11/10/2019	7510114823	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Nũ Niê	1012789651	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241275508
827	H Kíp Byă	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	11/10/2019	6624517474	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Kíp Byă	1012789664	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241301845
828	Ngang Murn	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	13/10/2019	8923456030	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngang Murn	1012789680	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352518735
829	Chau Phêk Ca Dãy	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	13/10/2019	7516178296	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Phêk Ca Dãy	1012789693	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351904419
830	Lê Thị Nguyệt	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	16/10/2019	7414007972	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Nguyệt	1012789729	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371296223
831	H Đon Niê	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	25/10/2019	7511039357	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Đon Niê	1012789761	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241065721
832	Trần Văn Thanh	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	16/11/2019	8621978979	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Văn Thanh	1012788869	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	331274932
833	Nguyễn Thị Chi Nguyễn	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	16/11/2019	8621975885	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Chi Nguyễn	1012788856	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	330819769
834	H Linh Đa Ksor	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	24/11/2019	6623030240	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Linh Đa Ksor	1013082140	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240994137
835	Nguyễn Thị Bê Bảy	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	24/11/2019	9122474818	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Bê Bảy	1013082153	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371136084
836	H -em Bkrông	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	18/03/2021	6624495510	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H -em Bkrông	1011412259	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241807505
837	H Kiều Byă	Tổ Sơn 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	6623392347	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Kiều Byă	1011412136	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241457696
838	Lê Thanh Nhân	Tổ Sơn 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	7413173358	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thanh Nhân	1012859646	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	361865627
839	Nguyễn Thị Liên	Tổ Sơn 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	7524377869	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Liên	1013567568	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341734949
840	Chau Danh	Tổ Sơn 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	8925769488	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Danh	1013082409	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351293112
841	Kiểu Thị Sáng	Tổ Sơn Chuyên Treo	Xác định thời hạn	10/04/2019	5820737625	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Kiểu Thị Sáng	1011833155	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264235820

842	H Sê Kiê Êban	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	09/06/2019	6624394398	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Sê Kiê Êban	1012016492	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241647201
843	H Ni Lân Niê	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	19/07/2019	6622912270	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Ni Lân Niê	1012455969	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241719446
844	Chau Som	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	18/10/2019	8925645199	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Som	1012789952	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352268047
845	H Tasu Niê	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	23/10/2019	6623679046	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Tasu Niê	1012789965	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241566455
846	Lê Thanh Thương	Tổ Tỉnh	Xác định thời hạn	03/03/2019	9222408074	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thanh Thương	1011410442	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	362382387
847	Nguyễn Trường Giang	Tổ Tỉnh	Xác định thời hạn	22/03/2019	7415139521	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Trường Giang	1011410633	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	363656605
848	Chau Sol	Tổ Tỉnh	Xác định thời hạn	12/05/2019	7515151592	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sol	1011833304	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351960535
849	Chau Sa Vuth	Tổ Tỉnh	Xác định thời hạn	25/05/2019	7509072525	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sa Vuth	1012017019	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351825941
850	Y Hai Niê	Tổ Tỉnh	Xác định thời hạn	10/10/2019	6623728462	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Hai Niê	1012789208	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241141130
851	Y Yohan Kpor	Tổ Tỉnh	Xác định thời hạn	20/10/2019	6622642890	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Yohan Kpor	1012788717	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241842813
852	Hà Văn Tiến	Tổ Tỉnh	Xác định thời hạn	10/11/2019	9123412720	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hà Văn Tiến	1012788759	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371588926
853	Võ Văn Cường	Tổ Tỉnh 2	Xác định thời hạn	02/03/2019	7516177748	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Văn Cường	1011410659	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	301414778
854	Võ Thị Tuyết Hoa	Tổ Tỉnh 2	Xác định thời hạn	02/03/2019	8723198243	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Thị Tuyết Hoa	1011410701	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341151913
855	Trần Minh Nhựt	Tổ Tỉnh 2	Xác định thời hạn	02/03/2019	8925635064	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Minh Nhựt	1011410714	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351263280
856	Nguyễn Phú Cường	Tổ Tỉnh 2	Xác định thời hạn	22/03/2019	8724007907	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Phú Cường	1011410811	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341263462
857	Chau Hem	Tổ Tỉnh 2	Xác định thời hạn	03/04/2019	8925635065	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Hem	1011833333	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352111097

858	Phạm Minh Hiền	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	03/04/2019	8224125261	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Minh Hiền	1011833346	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	311796423
859	Chau Rây	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	05/04/2019	7516099046	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Rây	1011833359	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351754248
860	Nguyễn Chí Khanh	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	05/04/2019	8922953535	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Chí Khanh	1011846472	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352265955
861	Bảo Minh Thuê	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	10/04/2019	5820868150	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bảo Minh Thuê	1011833401	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264235167
862	Chau Sóc Khôm	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	09/06/2019	7516178089	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sóc Khôm	1012016793	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351981417
863	Chau Oi	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	27/06/2019	8923455704	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Oi	1012016832	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351764911
864	Trần Trí Công	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	27/06/2019	8723626833	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Trí Công	1012016858	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341338394
865	Y Huân Niê	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	07/07/2019	6623665246	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Huân Niê	1012016968	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240950724
866	Y Kiêm Byă	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	07/07/2019	7516177796	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Kiêm Byă	1012016997	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241544651
867	Chau Chiêu Sa Ráth	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	19/07/2019	8924633038	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Chiêu Sa Ráth	1012456065	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351915023
868	Y Yem Knul	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	02/08/2019	66233909036	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Yem Knul	1012456405	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240877667
869	Chau Sonl	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	17/08/2019	7516178239	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sonl	1012583239	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352123823
870	Y Mát Ayün	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	07/09/2019	6623323749	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Mát Ayün	1012583242	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240948074
871	Nguyễn Văn Te	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	07/09/2019	9221612250	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Te	1009547055	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	092088002755
872	Y Kler Niê	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	07/09/2019	6623421139	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Kler Niê	1012583255	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241702753
873	Trần Thị Thủy Linh	Văn Phòng Xưởng	Xác định thời hạn	11/03/2019	7424958172	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Thủy Linh	1011409411	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	281154938

874	Lô Thủy Hiền	Tổ Chà Nhảm	Không xác định thời hạn	19/02/2018	5820557302	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lô Thủy Hiền	1007436773	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264487158
875	Bà Thị Kim Chung	Tổ Chà Nhảm	Không xác định thời hạn	11/03/2018	7510202746	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bà Thị Kim Chung	1007674564	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264405411
876	Châu Thủy Vy	Tổ Chà Nhảm	Không xác định thời hạn	21/05/2018	9621690938	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Châu Thủy Vy	1008180002	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381739516
877	Hồ Thị Út Em	Tổ Chà Nhảm	Không xác định thời hạn	05/07/2020	9123867954	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hồ Thị Út Em	1008180109	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	370611767
878	Neang Sậy	Tổ Chà Nhảm	Không xác định thời hạn	07/09/2020	8923464095	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Neang Sậy	1008649899	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352362599
879	Nguyễn Văn Như	Tổ Chà Nhảm	Không xác định thời hạn	14/02/2021	9124044652	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Như	1009546687	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371780546
880	Néang Na Khri	Tổ Chà Nhảm	Xác định thời hạn	19/10/2018	8925624308	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Néang Na Khri	1010680532	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351492941
881	Nguyễn Thị Liên	Tổ Chà Nhảm	Xác định thời hạn	07/11/2018	7516199351	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Liên	1010935928	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352579845
882	Phạm Thị Xuyên	Tổ Chà Nhảm 2	Không xác định thời hạn	16/05/2018	8925550110	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Xuyên	1009546344	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352573439
883	Nguyễn Thị Thủy Dương	Tổ Chà Nhảm 2	Không xác định thời hạn	02/06/2020	9124019150	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thủy Dương	1008180167	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371896988
884	Phạm Thị Thường	Tổ Chà Nhảm 2	Không xác định thời hạn	02/06/2020	7516177527	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Thường	1008180141	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352396976
885	Nguyễn Thị Thu Hương	Tổ Chà Nhảm 2	Không xác định thời hạn	03/06/2020	8925205326	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thu Hương	1008180196	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351542825
886	Phan Thị Thu Hà	Tổ Chà Nhảm 2	Không xác định thời hạn	13/07/2020	8723835475	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phan Thị Thu Hà	1008427862	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	340966593
887	Dương Thị Chúc	Tổ Chà Nhảm 2	Không xác định thời hạn	22/07/2020	9521277767	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Dương Thị Chúc	1008427927	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	385555715
888	Nguyễn Thủy An	Tổ Chà Nhảm 2	Không xác định thời hạn	26/07/2020	9123963933	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thủy An	1014016348	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	372039579
889	H Kuit Bkrông	Tổ Chà Nhảm 2	Không xác định thời hạn	04/08/2020	6623384279	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Kuit Bkrông	1008427765	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241284338



890	Bùi Văn Rõng	Tổ Chà Năm 2	Không xác định thời hạn	02/10/2020	9123594759	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bùi Văn Rõng	1008858651	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371426622
891	Trần Thu Đông	Tổ Chà Năm 2	Không xác định thời hạn	09/10/2020	9123942811	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thu Đông	1008858677	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	382024465
892	Đặng Kim Hịa	Tổ Chà Năm 2	Không xác định thời hạn	10/03/2021	9623006411	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đặng Kim Hịa	1009546739	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381596425
893	H Kéo Hóok	Tổ Chà Năm 2	Xác định thời hạn	01/10/2018	662589326	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Kéo Hóok	1010680600	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241647676
894	Trương Thị Phước	Tổ Chà Năm 2	Xác định thời hạn	07/11/2018	9124068971	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Thị Phước	1010936037	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371573486
895	Nguyễn Hoa	Tổ Chà Năm 2	Xác định thời hạn	26/11/2018	7516108439	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Hoa	1010936079	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351338841
896	Nguyễn Sóc Ké	Tổ Chà Năm 2	Xác định thời hạn	30/11/2018	7516195261	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Sóc Ké	1010936105	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351716482
897	Nguyễn Thị Phương	Tổ Chà Năm 3	Không xác định thời hạn	14/02/2021	6721316110	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Phương	1009546658	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	245088924
898	Võ Thị Chúc	Tổ Chà Năm 3	Không xác định thời hạn	10/03/2021	8925587278	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Thị Chúc	1009547013	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352287743
899	Nguyễn Sóc Thị	Tổ Chà Năm 3	Xác định thời hạn	03/12/2018	8923491957	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Sóc Thị	1010935960	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351492988
900	Huỳnh Ra Dệt	TỔ CẤT VĂN	Không xác định thời hạn	10/07/2020	9423168088	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Ra Dệt	1008428638	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	365559397
901	Y Tia Niê	Tổ Đồng gói	Không xác định thời hạn	09/10/2020	6624300029	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Tia Niê	1008858716	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241478457
902	Bảo Cao Cường	Tổ Đồng gói	Xác định thời hạn	24/09/2018	5820576552	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bảo Cao Cường	1010680781	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264235309
903	Võ Thái An	Tổ Đồng gói	Xác định thời hạn	17/10/2018	8722690755	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Thái An	1008180361	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341898253
904	Chau Chonh	Tổ Đồng gói 2	Không xác định thời hạn	15/09/2020	8924701729	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Chonh	1008652307	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352451526
905	Huỳnh Trọng Nghĩa	Tổ Đồng gói 2	Không xác định thời hạn	10/03/2021	8925044134	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Trọng Nghĩa	1009546409	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352147997

906	Trần Ngọc Phước	Tổ Đong gói 2	Không xác định thời hạn	10/03/2021	6624395790	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Ngọc Phước	1005946650	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241101937
907	Bùi Bá Dũng	Tổ Đong gói 2	Không xác định thời hạn	30/03/2021	4018485474	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bùi Bá Dũng	1010075626	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	186672393
908	Chau Sóc Rós	Tổ Đong gói 2	Xác định thời hạn	02/11/2018	7515118886	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sóc Rós	1010936176	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352033766
909	Chau Sậy Ha	Tổ Đong gói 2	Xác định thời hạn	19/11/2018	8925624309	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sậy Ha	1010936228	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352340619
910	Chau Khe	Tổ Đong gói 2	Xác định thời hạn	14/01/2019	8925635059	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Khe	1011409709	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352258510
911	Chau Ron	Tổ Đong gói 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	7911269077	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Ron	1010838287	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352147933
912	Bá Văn Pháp	Tổ Đong gói 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	7516109173	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bá Văn Pháp	1011346448	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264470606
913	Châu Văn Tộc	Tổ Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	07/08/2020	5820831899	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Châu Văn Tộc	1008428269	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264467407
914	Nguyễn Văn Bình	Tổ Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	10/03/2021	2521765633	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Bình	1009546470	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	130686503
915	Trương Văn Đông	Tổ Lắp Ráp 2	Không xác định thời hạn	09/05/2018	9621581360	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Văn Đông	1008181425	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381191779
916	Nguyễn Hoàng Kiên	Tổ Lắp Ráp 2	Không xác định thời hạn	08/06/2020	8722691504	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Hoàng Kiên	1008180031	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341389899
917	Tài Công Thủy	Tổ Lắp Ráp 2	Không xác định thời hạn	22/06/2020	5820590825	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Tài Công Thủy	1008181470	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264329388
918	Trần Văn Toàn	Tổ Lắp Ráp 2	Không xác định thời hạn	14/07/2020	8925386795	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Văn Toàn	1008428191	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351977432
919	Nguyễn Thành Nhung	Tổ Lắp Ráp 2	Không xác định thời hạn	14/07/2020	8723835476	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thành Nhung	1008428201	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	340913088
920	Phạm Thanh Tuấn	Tổ Lắp Ráp 2	Không xác định thời hạn	22/07/2020	9522048633	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thanh Tuấn	1008428324	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	385402865
921	Nguyễn Văn Đạt	Tổ Lắp Ráp 2	Không xác định thời hạn	04/08/2020	9123906314	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Đạt	1008428395	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371000136

922	Chau Sray Ha	Tổ Lắp Ráp 2	Không xác định thời hạn	21/08/2020	8923399097	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sray Ha	1008650066	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352199501
923	Chau Soc Na	Tổ Lắp Ráp 2	Không xác định thời hạn	07/09/2020	8923399096	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Soc Na	1008650105	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352019950
924	Nguyễn Văn Cường	Tổ Lắp Ráp 2	Không xác định thời hạn	07/09/2020	8224024188	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Cường	1008858842	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	311905608
925	Trương Văn Thường	Tổ Lắp Ráp 2	Không xác định thời hạn	18/09/2020	5820828787	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Văn Thường	1008650189	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264290705
926	Trần Quang	Tổ Lắp Ráp 2	Không xác định thời hạn	18/09/2020	5820082307	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Quang	1008650192	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264241844
927	Quách Văn Minh	Tổ Lắp Ráp 2	Không xác định thời hạn	14/02/2021	3822768458	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Quách Văn Minh	1009546535	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	174751897
928	Nguyễn Thị Lệ Thu	Tổ Lắp Ráp 2	Không xác định thời hạn	02/04/2021	7526823440	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lệ Thu	1008649970	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	271333761
929	Quảng Đại Nhân	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	23/09/2018	5820906228	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Quảng Đại Nhân	1010680891	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264476096
930	Y Yu Byă	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	24/09/2018	6624395789	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Yu Byă	1010680927	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241068003
931	Y Tuấn Niê	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	28/09/2018	6624517379	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Tuấn Niê	1010680943	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241164956
932	Đinh Khắc Dũng	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	18/10/2018	2521244603	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đinh Khắc Dũng	1010680985	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	131609068
933	Chau Soc Ny	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	07/12/2018	8925706905	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Soc Ny	1010936367	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351965091
934	Nguyễn Văn Giàu	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	14/12/2018	9122485210	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Giàu	1010936419	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371267006
935	Trương Văn Quế	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	07/01/2019	8023696723	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Văn Quế	10114140028	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	301396444
936	Nguyễn Văn Phương	Tổ Lắp Ráp 3	Không xác định thời hạn	18/02/2018	8925165507	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Phương	1007436537	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352064654
937	Mai Văn Miên	Tổ Lắp Ráp 3	Không xác định thời hạn	03/06/2018	9123867953	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Mai Văn Miên	1008181344	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371018396

938	Nguyễn Thị Mai Lanh	Tổ Lắp Ráp 3	Xác định thời hạn	05/07/2018	7523075757	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mai Lanh	1010075794	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	131036125
939	Chau Sa Ran	Tổ Lắp Ráp 3	Xác định thời hạn	30/11/2018	7515118515	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sa Ran	1010936257	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352438338
940	Y Nao Ēban	Tổ Phôi	Không xác định thời hạn	08/07/2020	6624264785	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Nao Ēban	1008428515	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241155916
941	Chau Chanh Duong	Tổ Phôi	Xác định thời hạn	26/10/2018	8925535855	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Chanh Duong	1006675564	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352284592
942	Não Thanh Nhân	Tổ Phôi	Xác định thời hạn	21/12/2018	5820906233	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Não Thanh Nhân	1011409903	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264487935
943	Kiểu Văn Mừng	Tổ Phôi 2	Không xác định thời hạn	25/02/2018	5820820235	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Kiểu Văn Mừng	1007436919	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264320280
944	Huỳnh Văn Xi Em	Tổ Phôi 2	Không xác định thời hạn	13/07/2020	8723835477	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Văn Xi Em	1008428706	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	340864052
945	Quách Thị Thu	Tổ Phôi 2	Không xác định thời hạn	13/07/2020	9422486423	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Quách Thị Thu	1008428719	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	365578100
946	Não Minh Truyền	Tổ Phôi 2	Không xác định thời hạn	04/08/2020	5820828783	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Não Minh Truyền	1008428777	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264254627
947	Chau Prene	Tổ Phôi 2	Không xác định thời hạn	17/08/2020	8923514774	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Prene	1008428667	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351325899
948	Nguyễn Văn Thống	Tổ Phôi 2	Không xác định thời hạn	15/10/2020	5621617990	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Thống	1008858910	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	225510874
949	Ngô Văn Kết	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	14/10/2018	9222746486	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngô Văn Kết	1010680516	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	093091000002
950	Quách Văn Dể	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	19/10/2018	9422593235	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Quách Văn Dể	1010681162	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	365378939
951	Phạm Thị Thẩm	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	22/10/2018	9521655666	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Thẩm	1010681573	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	385297101
952	Đặng Phước Hậu	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	10/11/2018	8925624312	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đặng Phước Hậu	1007416201	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352021329
953	Nguyễn Thị Kiều	Tổ Sơn	Không xác định thời hạn	18/02/2018	8422254574	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kiều	1007436605	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	385277505

954	Nguyễn Thị Bắp	Tổ Sơn	Không xác định thời hạn	17/03/2018	9622971399	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Bắp	1007674661	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381543086
955	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Tổ Sơn	Không xác định thời hạn	27/05/2018	5820595572	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh Thủy	1008180633	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264469754
956	Hồ Thị Như Ý	Tổ Sơn	Không xác định thời hạn	08/06/2020	9621628923	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hồ Thị Như Ý	1008180057	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381775573
957	Nguyễn Thị Diễm	Tổ Sơn	Không xác định thời hạn	10/06/2020	9622905263	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Diễm	1008180714	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381846307
958	Đoàn Văn Đoàn	Tổ Sơn	Không xác định thời hạn	17/06/2020	9622905273	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đoàn Văn Đoàn	1008181108	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381086887
959	H Hinh Hwing	Tổ Sơn	Không xác định thời hạn	21/07/2020	6624285637	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Hinh Hwing	1008426591	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241284084
960	Chau Song	Tổ Sơn	Không xác định thời hạn	26/07/2020	8925359093	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Song	1005895141	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352039289
961	Nguyễn Chanh The	Tổ Sơn	Không xác định thời hạn	15/09/2020	7516178517	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Chanh The	1008650697	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352362449
962	Nguyễn Thanh Thủy	Tổ Sơn	Không xác định thời hạn	15/09/2020	8925359101	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Thủy	1008650710	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351497618
963	Phan Thị Hồng Diễm	Tổ Sơn	Không xác định thời hạn	27/09/2020	9123906316	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phan Thị Hồng Diễm	1008650778	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371001253
964	Nguyễn Kim Kha	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	02/06/2018	9122446232	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Kim Kha	1010075749	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371841438
965	H Tập Niê	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	12/09/2018	7515118930	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Tập Niê	1010681214	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241267466
966	H Vương Mìô	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	22/09/2018	7516142912	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Vương Mìô	1010681256	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241647699
967	Thị Nguyệt	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	08/10/2018	9124044651	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Thị Nguyệt	1010681308	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371631066
968	Từ Hữu Xuân Đáng	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	05/04/2020	5820582105	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Từ Hữu Xuân Đáng	1011346150	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264235596
969	Nguyễn Sóc Nưonl	Tổ Sơn 2	Không xác định thời hạn	07/06/2020	8925205027	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Sóc Nưonl	1008180895	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352216179

970	Phạm Thị Lãnh	Tổ Sơn 2	Không xác định thời hạn	07/06/2020	9622905264	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Lãnh	1008180905	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381896235
971	Đặng Thị Lệ Tuyền	Tổ Sơn 2	Không xác định thời hạn	07/06/2020	8723620183	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đặng Thị Lệ Tuyền	1008180921	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341398493
972	Chau Lệ	Tổ Sơn 2	Không xác định thời hạn	10/06/2020	8925205025	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Lệ	1008180701	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351972541
973	Huỳnh Ngọc Phi	Tổ Sơn 2	Không xác định thời hạn	10/06/2020	9123979612	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Ngọc Phi	1008180963	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	370880844
974	Doanh Phương Trinh	Tổ Sơn 2	Không xác định thời hạn	16/06/2020	5820653886	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Doanh Phương Trinh	1008180992	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264383040
975	Hán Văn Đại	Tổ Sơn 2	Không xác định thời hạn	16/06/2020	5820545614	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hán Văn Đại	1008181014	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264238550
976	Từ Hữu Thủy Đạt	Tổ Sơn 2	Không xác định thời hạn	21/07/2020	5820831896	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Từ Hữu Thủy Đạt	1008426601	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264329411
977	H' In Niê	Tổ Sơn 2	Không xác định thời hạn	21/07/2020	6624301688	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H' In Niê	1008426614	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241261044
978	Võ Thị Ngọc Hà	Tổ Sơn 2	Không xác định thời hạn	21/07/2020	8925742573	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Thị Ngọc Hà	1008426627	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351855907
979	Bùi Thị Thảo Nguyên	Tổ Sơn 2	Không xác định thời hạn	22/07/2020	8924296847	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bùi Thị Thảo Nguyên	1008426656	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352568635
980	Néang Rem	Tổ Sơn 2	Không xác định thời hạn	26/07/2020	8925359094	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Néang Rem	1008427956	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352396267
981	Nguyễn Thị Hết	Tổ Sơn 2	Không xác định thời hạn	11/08/2020	8925359098	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hết	1008426708	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	350873736
982	Nguyễn Thị Thủy	Tổ Sơn 2	Không xác định thời hạn	12/08/2020	3824566461	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thủy	1008427778	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	174846321
983	Nguyễn Thị Cẩm	Tổ Sơn 2	Không xác định thời hạn	07/09/2020	8224024187	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Cẩm	1008650794	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	312211813
984	Quảng Thị Kim Sơn	Tổ Sơn 2	Không xác định thời hạn	07/09/2020	5820828785	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Quảng Thị Kim Sơn	1008650817	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264345763
985	H' Nui Niê	Tổ Sơn 2	Không xác định thời hạn	07/09/2020	6624285638	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H' Nui Niê	1008650545	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241574756



986	Võ Thị Hòa	Tổ Sơn 2	Không xác định thời hạn	07/09/2020	8621950849	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Thị Hòa	1008650561	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	331395841
987	Lê Thị Diễm Hương	Tổ Sơn 2	Không xác định thời hạn	09/10/2020	7515106395	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Diễm Hương	1008858965	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341915475
988	Nguyễn Sóc Chanh	Tổ Sơn 2	Không xác định thời hạn	09/10/2020	8925390767	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Sóc Chanh	1.007.548.962	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352340824
989	Nguyễn Thị Lý Em	Tổ Sơn 2	Không xác định thời hạn	09/10/2020	8925386797	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lý Em	1008859090	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352181669
990	Nguyễn Nưonl	Tổ Sơn 2	Không xác định thời hạn	14/02/2021	8925587281	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Nưonl	1009546771	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352608433
991	Thạch Thị Kêy Nha	Tổ Sơn 2	Không xác định thời hạn	10/03/2021	8421998856	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Thạch Thị Kêy Nha	1009546975	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	334692677
992	Nguyễn Thị Hương	Tổ Sơn 2	Không xác định thời hạn	10/03/2021	912385363	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hương	1009547110	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371061618
993	Lý Quốc Vũ	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	14/06/2018	6021441898	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lý Quốc Vũ	1010075752	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	261070356
994	Nguyễn Khanh Thia	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	02/08/2018	8925587280	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Khanh Thia	1010681188	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352434207
995	Hàn Thị Sông	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	02/08/2018	5820853526	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hàn Thị Sông	1010681201	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264329115
996	Nguyễn Sóc Ni	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	12/09/2018	7416094234	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Sóc Ni	1010681366	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352340659
997	H Phui Miô	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	12/09/2018	6622637499	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Phui Miô	1010681382	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241881027
998	Nguyễn Quê	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	08/10/2018	8925587286	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Quê	1010681298	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352438049
999	Huỳnh Thị Út	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	11/10/2018	8724000289	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Út	1010681340	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341064564
1000	Nguyễn Thị Lăng	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	13/10/2018	7510083234	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lăng	1010681492	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352146418
1001	Nguyễn Ra	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	17/10/2018	8924770922	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Ra	1010681515	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352489548

1002	Chau Dao	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	19/10/2018	8925624327	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Dao	1010681544	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351910143
1003	Nguyễn Bích Truyền	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	02/11/2018	9621663096	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Bích Truyền	1010936529	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381612590
1004	Ngang Sang	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	07/11/2018	8925624313	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngang Sang	1010936545	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352405806
1005	Hồ Mỹ Nương	Tổ Sơn 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	7516178482	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hồ Mỹ Nương	1008373217	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381237782
1006	Nguyễn Thị Kiều Chi	Tổ Sơn 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	8922460701	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kiều Chi	1008828788	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351786649
1007	Nguyễn Thị Thanh Chung	Tổ Sơn 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	2521657486	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh Chung	1008828791	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	130995133
1008	Lê Thị Tuyết Vân	Tổ Sơn 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	9123901594	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Tuyết Vân	1008829114	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371451241
1009	Trần Thị Bích Trang	Tổ Sơn 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	8922926224	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Bích Trang	1010838627	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352204983
1010	Võ Thị Hạnh	Tổ Sơn 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	7415008483	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Thị Hạnh	1010838643	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	340946457
1011	Nguyễn Thị Tư	Tổ Sơn 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	4921121254	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Tư	1011346040	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	205019461
1012	Nguyễn Thị Loun	Tổ Sơn Chuyển Treo	Không xác định thời hạn	04/03/2018	2521228527	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Loun	1007674467	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	131249625
1013	Ngang Kim Noi	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	12/09/2018	8925587283	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngang Kim Noi	1010681418	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351907934
1014	Vĩ Sa Vết	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	24/09/2018	8925587287	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Vĩ Sa Vết	1010681463	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351907901
1015	Ngang Sóc Chanh	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	17/10/2018	8925624321	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngang Sóc Chanh	1010681528	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351766031
1016	Ngang Sóc Khôm	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	17/10/2018	8925624317	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngang Sóc Khôm	1010681531	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351979652
1017	Ngang Đảo	Tổ Sơn Chuyển Treo	Xác định thời hạn	19/11/2018	8923417383	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngang Đảo	1010936587	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351234429

1018	Trần Văn Phúc	Tổ Tĩnh	Không xác định thời hạn	07/07/2020	8922986235	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Văn Phúc	1014173676	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351729194
1019	Lê Thanh Tuấn	Tổ Tĩnh	Không xác định thời hạn	07/08/2020	3823859326	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thanh Tuấn	1008426818	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	174789299
1020	Y Biều Niê	Tổ Tĩnh	Xác định thời hạn	11/10/2018	7513154068	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Biều Niê	1010681625	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241573843
1021	Phạm Thị Thu	Tổ Tĩnh 2	Không xác định thời hạn	24/03/2018	2515006670	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Thu	1007674687	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	132225217
1022	Đặng Thị Diệu	Tổ Tĩnh 2	Không xác định thời hạn	21/07/2020	5820606834	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đặng Thị Diệu	1008426575	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264256566
1023	Y Dương Byă	Tổ Chà Nhâm	Không xác định thời hạn	18/07/2018	7516109379	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Dương Byă	1007434827	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240588928
1024	Mai Văn Sơn	Tổ Chà Nhâm	Không xác định thời hạn	17/10/2019	7526530835	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Mai Văn Sơn	1007436281	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	271973440
1025	Nguyễn Thị Chon	Tổ Chà Nhâm 2	Không xác định thời hạn	27/03/2019	7516178251	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Chon	1007435790	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371090782
1026	Bùi Nhật Trường	Tổ Chà Nhâm 2	Không xác định thời hạn	11/12/2019	9123578126	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bùi Nhật Trường	1007436346	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371558940
1027	Nguyễn Văn Thăng	TỔ CẤT VĂN	Không xác định thời hạn	17/03/2019	7516177417	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Thăng	1007435635	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	215223047
1028	Dương Văn Trung	Tổ Đồng gói	Không xác định thời hạn	02/10/2019	7516178271	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Dương Văn Trung	1007436236	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351342209
1029	Sư Ngọc Anh	Tổ Đồng gói 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	7516177388	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Sư Ngọc Anh	1005907725	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264235047
1030	Nguyễn Thị Kiều Em	Tổ Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	06/07/2018	7516108036	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kiều Em	1007434571	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371022141
1031	Trần Văn Tú	Tổ Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	06/09/2019	4706061216	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Văn Tú	1007436472	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	131163632
1032	Chau Hưng	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	15/02/2021	7516142076	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Hưng	1005911054	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351826511
1033	Chau Mĩ Li	Tổ Lắp Ráp 2	Không xác định thời hạn	06/07/2018	7516142415	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Mĩ Li	1007434306	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352362686

1034	Nguyễn Thị Nương	Tổ Lắp Ráp 2	Không xác định thời hạn	22/08/2018	7516142024	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Nương	1007435017	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	363598061
1035	Ngư Danh Đạo	Tổ Lắp Ráp 2	Không xác định thời hạn	27/02/2019	7516177402	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngư Danh Đạo	1007435347	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264233826
1036	Nguyễn Văn Đạt	Tổ Lắp Ráp 2	Không xác định thời hạn	27/02/2019	7516177404	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Đạt	1007435376	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	301599814
1037	Nguyễn Thị Bé Hiền	Tổ Lắp Ráp 2	Không xác định thời hạn	17/06/2019	7516178262	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Bé Hiền	1007435871	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	331254694
1038	Đoàn Thị Diễm Tiên	Tổ Lắp Ráp 2	Không xác định thời hạn	05/08/2019	7516108038	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đoàn Thị Diễm Tiên	1007436016	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	331478513
1039	Huỳnh Thị Kim Phương	Tổ Lắp Ráp 3	Không xác định thời hạn	06/07/2018	7515117942	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Kim Phương	1007434115	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351488344
1040	Nguyễn Thị Ti	Tổ Lắp Ráp 3	Không xác định thời hạn	13/03/2019	7516177414	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ti	1007435606	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	301145095
1041	Nguyễn Thị Thủy Phương	Tổ Phôi	Không xác định thời hạn	02/03/2019	7516109386	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thủy Phương	1007435431	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	330905112
1042	Lê Văn Bắc	Tổ Phôi	Không xác định thời hạn	08/07/2019	7516178265	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Văn Bắc	1007435923	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	331126468
1043	Nguyễn Văn Tâm	Tổ Phôi	Không xác định thời hạn	19/11/2019	9123450795	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Tâm	1007436304	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371930383
1044	Thạch Chane Dưone	Tổ Phôi	Không xác định thời hạn	06/01/2018	8421760745	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Thạch Chane Dưone	1007436359	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	334888003
1045	Chau Sóc Phonl	Tổ Phôi	Không xác định thời hạn	08/01/2018	8925165509	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sóc Phonl	1007436401	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352258283
1046	Bùi Phước Lộc	Tổ Phôi 2	Không xác định thời hạn	09/07/2018	7515117736	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bùi Phước Lộc	1007434636	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	221128576
1047	Trần Thị Chi	Tổ Phôi 2	Không xác định thời hạn	09/07/2018	7515117944	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Chi	1007434678	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	221230541
1048	Châu Thị Viết	Tổ Phôi 2	Không xác định thời hạn	05/09/2018	7515117849	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Châu Thị Viết	1007435046	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264404894
1049	Phạm Thanh Bằng	Tổ Phôi 2	Không xác định thời hạn	13/03/2019	7516177410	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thanh Bằng	1007435567	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	363955811

1050	Nguyễn Như Ôn	Tổ Sơn	Không xác định thời hạn	06/05/2019	7510174036	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Như Ôn	1007435460	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351899826
1051	Nguyễn Sơn	Tổ Sơn	Không xác định thời hạn	12/06/2019	7516108319	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Sơn	1007441894	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351622063
1052	Chau Văn Cô	Tổ Sơn 2	Không xác định thời hạn	06/07/2018	7516108316	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Văn Cô	1007434597	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352340786
1053	Nguyễn Thành	Tổ Sơn 2	Không xác định thời hạn	12/08/2018	4707143531	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thành	1007435004	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351622147
1054	Lê Thị Hồng Gấm	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	01/03/2020	8222696360	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Hồng Gấm	1014251101	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	312541666
1055	Trần Thị Liễu	Tổ Sơn 2	Xác định thời hạn	01/04/2020	7511056110	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Liễu	1005894919	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	221230545
1056	Nguyễn Thu	Tổ Sơn 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	7516142525	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thu	1003399801	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351833378
1057	Chau Sóc Khên	Tổ Sơn 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	7516142090	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sóc Khên	1005907385	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351207421
1058	Lê Thành Thiệp	Tổ Sơn 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	7516177954	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thành Thiệp	1007417954	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371169354
1059	Khê Hồng Nguyễn	Tổ Sơn 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	7513029476	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Khê Hồng Nguyễn	1008828720	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	260984127
1060	Đạt Nữ Thủy Nhân	Tổ Sơn Chuyên Treo	Không xác định thời hạn	18/07/2018	7516109382	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đạt Nữ Thủy Nhân	1007434872	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264235183
1061	Nguyễn Thị Thu Vân	Tổ Sơn Chuyên Treo	Không xác định thời hạn	27/05/2019	7516178259	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thu Vân	1007435538	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371308185
1062	Nguyễn Sa Vuone	Tổ Tinh	Không xác định thời hạn	18/07/2018	7516109380	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Sa Vuone	1007434830	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351763443
1063	Vô Văn Chiến	Tổ Tinh	Không xác định thời hạn	02/03/2019	7516109387	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Vô Văn Chiến	1007435541	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	330727144
1064	Nguyễn Thị Kim Ngọc	Tổ Tinh 2	Không xác định thời hạn	17/03/2019	7516177419	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Ngọc	1007435677	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	225607069
1065	Nguyễn Văn Bảo	Tổ Cha Nhâm	Xác định thời hạn	12/09/2020	9121980636	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Bảo	1017466636	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371989259

1066	Lê Quốc Mỹ	Tổ Đồng giới	Không xác định thời hạn	06/07/2018	7514168256	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Quốc Mỹ	1007434050	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	270117663
1067	Võ Thị Thủy Liễu	Tổ Đồng giới 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	7513167886	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Thị Thủy Liễu	1005907550	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351467653
1068	Lê Văn Ti	Tổ Đồng giới 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	7514168070	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Văn Ti	1005907576	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	310755335
1069	Lê Thị Riêng	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	28/05/2012	7514168004	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Riêng	1005894896	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351013915
1070	Trần Thị Hôn	Tổ Sơn 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	7514167991	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Hôn	1005894744	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	334307083
1071	Trần Văn Năm	Tổ Tinh	Không xác định thời hạn	06/07/2018	9122540141	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Văn Năm	1007434047	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	370270783
1072	Nguyễn Trường Sơn	Tổ Chà Nhảm	Xác định thời hạn	13/11/2020	9122461109	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Trường Sơn	1008428832	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371136729
1073	Châu Văn Dương	Tổ Tinh	Xác định thời hạn	02/03/2019	9321912229	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Châu Văn Dương	1011410426	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	363716016
1074	Từ Công Dĩnh	Tổ Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	04/08/2020	5820563814	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Từ Công Dĩnh	1008428256	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264238525
1075	Báo Đại Tiến	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	08/12/2018	5820686747	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Báo Đại Tiến	1010936370	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264487262
1076	Trần Văn Nhiệm	Tổ Lắp Ráp 3	Không xác định thời hạn	25/02/2018	9521496075	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Văn Nhiệm	1007436951	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	385450687
1077	Chau Sóc Vĩ	Tổ Tinh	Không xác định thời hạn	07/08/2020	8924664875	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Sóc Vĩ	1008426821	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352362522
1078	Nguyễn Quang Trung	Tổ Tinh	Không xác định thời hạn	27/09/2020	4024315083	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Quang Trung	1008649543	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	187043007
1079	Y Minh Byă	Tổ Tinh 2	Không xác định thời hạn	21/07/2020	7514202639	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Minh Byă	1008427309	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240948505
1080	Sua Phi Ny	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	13/10/2018	8923455663	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Sua Phi Ny	1010680480	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351704976
1081	Đinh Thị Nương	Tổ Chà Nhảm	Không xác định thời hạn	25/08/2019	7516177945	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đinh Thị Nương	1007436469	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341596655

1082	Nguyễn Văn Di	Tổ Đông gói	Không xác định thời hạn	06/07/2018	7514168257	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Di	1007434089	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	310890140
1083	Nguyễn Kiên Cường	Tổ KCS2	Xác định thời hạn	02/03/2021	9221959598	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Kiên Cường	1015937183	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	092085002252
1084	Dương Thị Thủy	Tổ KCS2	Xác định thời hạn	11/07/2020	6623652375	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Dương Thị Thủy	1017031605	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240719198
1085	Huỳnh Hà Trọng Khiêm	Kho Vật tư 2	Xác định thời hạn	02/08/2018	5621309023	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Hà Trọng Khiêm	1010680804	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	225615047
1086	Đặng Sỹ Thành	Tổ KCS2	Xác định thời hạn	16/03/2020	7510144500	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đặng Sỹ Thành	1013869716	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	183607014
1087	Lê Hữu Nghi	Tổ KCS2	Xác định thời hạn	15/02/2021	9622921851	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Hữu Nghi	1011320477	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381953045
1088	Bảo Văn Thành	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	03/04/2019	7515118020	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bảo Văn Thành	1005947222	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264329147
1089	Hà Văn Tín	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	01/03/2020	7513167865	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hà Văn Tín	1005908261	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	038076001127
1090	Nguyễn Bá Thủy	Tổ Đông gói	Không xác định thời hạn	06/07/2018	7510016598	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Bá Thủy	1007433925	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	172978411
1091	Trần Thị Thu	Tổ Tập vụ	Không xác định thời hạn	06/07/2018	4707055917	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Thu	1007434432	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	270933310
1092	Nguyễn Hữu Cường	Tổ Tập vụ	Không xác định thời hạn	06/07/2018	7516108403	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Hữu Cường	1007434458	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	173661270
1093	Đổng Linh Hồ Đăng	Tổ Cơ Điện 2	Xác định thời hạn	19/02/2021	5820913100	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đổng Linh Hồ Đăng	1015937222	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264481491
1094	Hồ Sỹ Chiến	Tổ Cơ Điện 2	Xác định thời hạn	09/07/2020	4217093954	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hồ Sỹ Chiến	1017031689	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	184086375
1095	Thái Trung Kiên	Kho Vật tư 2	Xác định thời hạn	05/08/2020	4019034967	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Thái Trung Kiên	1017929759	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	186393964
1096	Lê Văn Du	Tổ Cơ Điện	Xác định thời hạn	11/09/2020	3822845327	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Văn Du	1015288036	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	038202001897
1097	Phạm Ngọc Thành	Tổ KCS	Xác định thời hạn	21/02/2020	7909420769	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Ngọc Thành	1013869910	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	272937486

1098	Thị Ngọc Mai	Tổ KCS	Xác định thời hạn	13/11/2020	9123906315	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Thị Ngọc Mai	1008428829	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371568799
1099	Bà Trung Thiên	Kho Vật tư 2	Không xác định thời hạn	05/08/2019	5820567213	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bà Trung Thiên	1007436003	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264488402
1100	H Đêka Byă	Tổ KCS2	Xác định thời hạn	03/04/2019	6624488694	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Đêka Byă	1011833553	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241540326
1101	Lê Thanh Hiếu	Tổ KCS2	Xác định thời hạn	05/05/2019	8722235969	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thanh Hiếu	1011830925	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341985538
1102	Nguyễn Ngọc Mai	Tổ KCS2	Xác định thời hạn	07/07/2019	9321919512	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Mai	1012017349	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	363522005
1103	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Tổ KCS2	Xác định thời hạn	29/07/2019	5220524771	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	1012455341	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	215501076
1104	Nguyễn Thị Trung	Tổ KCS2	Không xác định thời hạn	19/02/2018	7513080678	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Trung	1007436825	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264387491
1105	Neáng Sráy Ních	Tổ KCS2	Không xác định thời hạn	05/07/2020	8925706891	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Neáng Sráy Ních	1013869538	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352586676
1106	Neang Pha Ly	Tổ KCS2	Không xác định thời hạn	13/07/2020	8722177296	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Neang Pha Ly	1008427846	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341923387
1107	Nguyễn Hồng Sơn	Tổ KCS2	Không xác định thời hạn	07/09/2020	8723835420	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Hồng Sơn	1008650095	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341994385
1108	Hoàng Thị Minh	Tổ KCS2	Không xác định thời hạn	09/10/2020	7512062018	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hoàng Thị Minh	1008858981	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	187334675
1109	Đào Thị Phương	Tổ KCS2	Xác định thời hạn	14/06/2018	6020390376	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đào Thị Phương	1010075765	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	261342990
1110	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Tổ KCS	Không xác định thời hạn	22/08/2018	7516142026	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	1007435198	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352337803
1111	Dương Thị Thùy Hương	Tổ KCS	Không xác định thời hạn	12/07/2019	7516178266	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Dương Thị Thùy Hương	1007435949	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	113697085
1112	Hoàng Văn Chiến	Tổ KCS	Không xác định thời hạn	25/07/2019	9122187662	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hoàng Văn Chiến	1007435978	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371096362
1113	Tổng Thị Lâm	Kho Vật tư 2	Xác định thời hạn	11/03/2019	7526823441	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Tổng Thị Lâm	1011409521	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	132064385



1114	Chau Chanh Da	Tổ KCS2	Xác định thời hạn	11/03/2019	7516108143	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Chanh Da	1011410206	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352032063
1115	Trần Hoàng Ân	Tổ KCS2	Xác định thời hạn	14/04/2019	7516142497	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Hoàng Ân	1 011.846.524	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	385692421
1116	Nguyễn Thị Thơm	Văn Phòng Xương	Không xác định thời hạn	01/03/2020	4414004465	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thơm	1013567746	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	194434258
1117	Trần Thị Chung	Tổ KCS	Không xác định thời hạn	17/07/2020	4706062508	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Chung	1008428162	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	131525110
1118	Bach Thị Mỹ Thiệu	Tổ KCS	Không xác định thời hạn	12/08/2020	5820831898	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bach Thị Mỹ Thiệu	1008426724	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264329099
1119	Trần Minh Hiếu	Tổ KCS2	Không xác định thời hạn	09/04/2018	4217106445	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Minh Hiếu	1007674810	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	184335833
1120	Phạm Thị Diệu	Tổ KCS2	Không xác định thời hạn	21/07/2020	8925525841	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Diệu	1008426562	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	312103524
1121	Nguyễn Thị Cẩm Loan	Tổ KCS2	Không xác định thời hạn	14/02/2021	7514151849	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Cẩm Loan	1009546412	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	340882450
1122	Trần Thủy Kiều	Tổ KCS2	Không xác định thời hạn	10/03/2021	9122891243	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thủy Kiều	1009547000	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371553070
1123	Bà Thị Minh Thảo	Tổ KCS	Không xác định thời hạn	09/07/2018	7516109080	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bà Thị Minh Thảo	1007434681	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264329339
1124	Hà Thị Trúc	Tổ KCS2	Không xác định thời hạn	24/07/2018	7515118661	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hà Thị Trúc	1007434885	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	225549787
1125	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	Tổ KCS2	Không xác định thời hạn	13/03/2019	7516177411	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	1007435570	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	312314879
1126	Kiều Minh Chính	Tổ KCS2	Không xác định thời hạn	07/05/2019	7516178257	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Kiều Minh Chính	1007436142	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264405776
1127	Trần Diệu Kha	Tổ KCS2	Không xác định thời hạn	13/05/2019	7516178258	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Diệu Kha	1007436155	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	363822200
1128	Trương Thị Kim Loan	Văn Phòng Xương	Không xác định thời hạn	22/08/2018	7516142025	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Thị Kim Loan	1007435020	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	092184003111
1129	Hoàng Thị Hiền	Tổ Chà Nhám	Không xác định thời hạn	06/07/2018	7511207011	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hoàng Thị Hiền	1007434568	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	173638559

1130	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Tổ KCS2	Xác định thời hạn	06/05/2020	7515118002	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	1005946744	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	312407803
1131	Ngô Công Danh	Kho Vật tư 2	Không xác định thời hạn	25/02/2018	9222691666	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngô Công Danh	1007436948	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	092088003249
1132	Tổng Văn Chính	Tổ Tập vụ	Không xác định thời hạn	06/07/2018	7514168254	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Tổng Văn Chính	1007434319	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	272648312
1133	Châu Thành Chai	Tổ Phôi	Xác định thời hạn	03/03/2021	7516109078	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Châu Thành Chai	1007434652	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264405783
1134	Chau Kim Sơn	Tổ Sơn 3	Xác định thời hạn	02/03/2021	8925172165	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Kim Sơn	1008814226	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351825657
1135	Phan Đình Qui	Văn Phòng Xưởng	Không xác định thời hạn	06/07/2018	7515151565	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phan Đình Qui	1007434623	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	191720274
1136	Trần Đăng Hoàn	Tổ Chà Nhám	Xác định thời hạn	08/02/2021	6623137143	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Đăng Hoàn	1010838410	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241655685
1137	Dương Văn Tỷ	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	21/02/2020	7515117986	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Dương Văn Tỷ	1008650590	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352305654
1138	Thái Bình Dương	Kho Vật tư	Xác định thời hạn	01/03/2020	4798105573	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Thái Bình Dương	1013869868	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	272654651
1139	Nguyễn Thị Kim Ngân	Văn Phòng Xưởng	Không xác định thời hạn	06/07/2018	7513167330	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Ngân	1007434076	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	272779117
1140	H Juét Byă	Tổ Chà Nhám 3	Xác định thời hạn	23/08/2019	6623241153	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	H Juét Byă	1012581600	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241459473
1141	Y Mika Bđap	Tổ Đóng gói	Xác định thời hạn	24/11/2019	6622598790	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Mika Bđap	1013083165	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241249500
1142	Diệp Văn Cua	Tổ Đóng gói 2	Xác định thời hạn	22/03/2019	8724055111	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Diệp Văn Cua	1011409534	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341938275
1143	Y Da Byă	Tổ Đóng gói 2	Xác định thời hạn	21/06/2019	6624488700	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Da Byă	1011320338	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241738449
1144	Nguyễn Văn Lâm	Tổ Đóng gói 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	3820033558	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Lâm	1013567759	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	171222604
1145	Trần Văn Liễu	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	24/07/2019	7513155693	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Văn Liễu	1012343589	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	363755975

1146	Lê Tuấn Phương	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	11/03/2019	7415162457	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Tuấn Phương	1011410222	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381762805
1147	Ngàng Chanh Tha	Tổ Sơn	Xác định thời hạn	05/05/2019	7514202708	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngàng Chanh Tha	1011832732	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351825341
1148	Kiều Văn Sang	Tổ Sơn 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	582063128	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Kiều Văn Sang	1012859659	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264537188
1149	Phạm Minh Tuấn	Kho Vật tư 2	Xác định thời hạn	02/03/2019	0129390340	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Minh Tuấn	1011833456	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	001090023944
1150	Hồ Chi Nguyễn	Tổ Chà Nhâm 2	Không xác định thời hạn	02/04/2021	9621545153	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hồ Chi Nguyễn	1010075558	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381539455
1151	Não Văn Nghin	Tổ Chà Nhâm 2	Xác định thời hạn	23/11/2018	582057966	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Não Văn Nghin	1007416735	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264459887
1152	Trần Thanh Tùng	TỔ CAT VAN	Xác định thời hạn	18/10/2018	9122175498	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thanh Tùng	1010681065	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371289999
1153	Nguyễn Văn Chung	Tổ Đông gói	Không xác định thời hạn	18/02/2018	8421106358	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Chung	1007436634	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	385916084
1154	Nguyễn Chi Tâm	Tổ Đông gói	Không xác định thời hạn	25/02/2018	9521835682	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Chi Tâm	1007437293	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	363851269
1155	Nguyễn Chi Tâm	Tổ Đông gói 2	Không xác định thời hạn	22/06/2020	7515118588	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Chi Tâm	1008180536	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371780946
1156	Hồ Văn Dũng	Tổ Đông gói 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	4221379022	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hồ Văn Dũng	1010617725	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	184167097
1157	Nguyễn Văn Đào	Tổ Đông gói 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	9622005546	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Đào	1010617903	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381148752
1158	Nguyễn Cảnh Hưng	Tổ Lấp Ráp	Không xác định thời hạn	13/09/2020	4016578014	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Cảnh Hưng	1008650396	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	186503276
1159	Lý Phương Thanh	Tổ Lấp Ráp 2	Không xác định thời hạn	09/05/2018	7524453594	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lý Phương Thanh	1008181441	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	272325404
1160	Lưu Nhựt	Tổ Phôi	Không xác định thời hạn	07/07/2020	5820822921	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lưu Nhựt	1008448472	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264345851
1161	Vũ Thanh Quyền	Tổ Phôi	Không xác định thời hạn	13/07/2020	8023510868	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Vũ Thanh Quyền	1008428544	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	301453538

1162	Nguyễn Tấn Phát	Tổ Phôi 2	Không xác định thời hạn	11/08/2020	8023525891	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Tấn Phát	1008858868	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	301616125
1163	Phạm Văn Dương	Tổ Phôi 2	Không xác định thời hạn	14/08/2020	6623135483	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Văn Dương	1009546548	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241657687
1164	Nguyễn Tấn Sử	Tổ Phôi 2	Xác định thời hạn	18/10/2018	5620729489	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Tấn Sử	1009084644	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	225559635
1165	Bảo Hoàng Minh	Tổ Sơn	Không xác định thời hạn	16/06/2020	5820588076	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bảo Hoàng Minh	1008180989	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264329238
1166	Phạm Văn Cường	Tổ Sơn	Không xác định thời hạn	17/02/2021	7516108165	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Văn Cường	1009546920	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371716786
1167	Trần Nhứt Quang	Tổ Sơn 2	Không xác định thời hạn	18/02/2018	8223986013	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Nhứt Quang	1007436595	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	312350336
1168	Bình Minh Trung Rang	Tổ Sơn 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	5820828422	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bình Minh Trung Rang	1008828814	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264392090
1169	Thạch Ngọc May	Tổ Sơn 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	5820752698	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Thạch Ngọc May	1009545895	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264484904
1170	Dương Văn Bình	Tổ Sơn 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	8923106907	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Dương Văn Bình	1011357026	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352141018
1171	Nguyễn Tiến Đạt	Kho Vật tư	Không xác định thời hạn	17/07/2020	2521391392	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Tiến Đạt	1008448414	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	132331989
1172	Lý Thị Thu Thảo	Tổ Chà Nhám 2	Không xác định thời hạn	15/07/2018	7511063384	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lý Thị Thu Thảo	1007434759	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	272053353
1173	Nguyễn Thị Thủy Loan	Tổ Chà Nhám 2	Không xác định thời hạn	13/03/2019	7516177415	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thủy Loan	1007435619	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341419583
1174	Châu Thành Long	Tổ Đông gói 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	7516177387	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Châu Thành Long	1005911041	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264469645
1175	Dương Thị Mỹ Dung	Tổ KCS	Không xác định thời hạn	06/07/2018	7510123636	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Dương Thị Mỹ Dung	1007434924	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264402640
1176	Chau Chhôm	Tổ Lấp Ráp	Không xác định thời hạn	27/02/2019	7516177400	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chau Chhôm	1007435321	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352312031
1177	Bùi Thế Cường	Tổ Lấp Ráp	Không xác định thời hạn	27/02/2019	4706071327	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bùi Thế Cường	1007435363	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	121683985

1178	Nguyễn Văn Thanh	Tổ Lập Ráp 2	Không xác định thời hạn	06/07/2018	7516108035	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Thanh	1007434403	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	131196215
1179	Nguyễn Văn Éch	Tổ Lập Ráp 2	Không xác định thời hạn	13/03/2019	7516177413	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Éch	1007435596	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341331503
1180	Trần Quốc Đạt	Tổ Phôi	Không xác định thời hạn	15/04/2019	7516177426	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Quốc Đạt	1007435826	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	331801984
1181	Sa Lê	Tổ Sơn	Không xác định thời hạn	22/08/2018	7511207559	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Sa Lê	1007435033	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352263082
1182	Võ Văn Châu	Tổ Sơn Chuyên Treo	Không xác định thời hạn	06/07/2018	7516108317	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Văn Châu	1007434131	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	350908066
1183	Hầu Thị Hậu	Tổ Sơn Chuyên Treo	Không xác định thời hạn	19/08/2019	7410038894	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hầu Thị Hậu	1007436090	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381218367
1184	Trần Công Ngân	Tổ Chà Nhâm 3	Không xác định thời hạn	06/07/2018	7513167838	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Công Ngân	1007434005	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264205326
1185	Ngư Triều Lâm	Tổ KCS2	Không xác định thời hạn	01/04/2020	7514167968	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngư Triều Lâm	1005892665	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264431352
1186	Trương Văn Tùng	Tổ Sơn 2	Không xác định thời hạn	02/05/2021	7514168001	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Văn Tùng	1005894870	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	312160644
1187	Mai Văn Tài	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	02/03/2019	9124075837	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Mai Văn Tài	1011410662	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371363459
1188	Lê Thành Ngân	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	03/04/2019	8916104906	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thành Ngân	1011833320	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351909575
1189	Võ Văn Trắng	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	17/02/2020	9121994711	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Văn Trắng	1013870637	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	372031006
1190	Vũ Ngọc Tuấn	Tổ Cơ Điện	Không xác định thời hạn	18/02/2018	4707082166	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Vũ Ngọc Tuấn	1007436427	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	271356908
1191	Nguyễn Ngọc Phước	Tổ Cơ Điện	Không xác định thời hạn	21/04/2018	7516142035	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Phước	1008179929	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	272455330
1192	Hà Văn Kiên	Tổ Cơ Điện 2	Không xác định thời hạn	08/07/2020	7909228569	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hà Văn Kiên	1008427723	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	135384202
1193	Nguyễn Văn Toàn	Tổ Cơ Điện 2	Không xác định thời hạn	17/11/2020	7516177651	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Toàn	1008859142	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	187425883

1194	Nguyễn Huỳnh Đức	Tổ Tinh 2	Xác định thời hạn	05/05/2019	8722092241	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Huỳnh Đức	1011833414	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341962675
1195	Lê Anh Toàn	Tổ Cơ Điện 2	Không xác định thời hạn	08/07/2020	7512202935	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Anh Toàn	1007428859	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	135603000
1196	Nguyễn Bảo Hiệp	Tổ Tinh	Không xác định thời hạn	06/07/2018	7512202376	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Bảo Hiệp	1007434102	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	331772072
1197	Đặng Quốc Quyết	Tổ Tinh	Không xác định thời hạn	18/07/2018	7516177397	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đặng Quốc Quyết	1007434801	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	183857018
1198	Nguyễn Văn Anh	Tổ Tinh	Không xác định thời hạn	12/01/2019	7508147691	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Anh	1007435282	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	183536428
1199	Phạm Viết Chiến	Tổ Tinh 2	Không xác định thời hạn	14/01/2019	7516177398	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Viết Chiến	1007435295	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	186123630
1200	Nguyễn Văn Quang	Tổ KCS2	Không xác định thời hạn	02/07/2020	4705006564	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Quang	1005892571	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	272372650
1201	Lê Huy Toàn	Tổ Lắp Ráp 3	Không xác định thời hạn	06/07/2018	4705006571	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Huy Toàn	1007434160	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	272688681
1202	Trần Lộc Quế	Tổ Tinh 2	Không xác định thời hạn	06/07/2018	4705006592	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Lộc Quế	1007434199	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	131566996
1203	Đạt Tấn Khâm	Tổ Đóng gói 2	Xác định thời hạn	17/05/2019	5820906224	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đạt Tấn Khâm	1011830747	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264512013
1204	Nguyễn Thanh Ngoan	Tổ Lắp Ráp	Xác định thời hạn	24/11/2019	7516109385	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Ngoan	1007434966	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381692935
1205	Trương Văn An	Tổ Đóng gói 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	7516178486	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Văn An	1008373356	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264405965
1206	Phạm Văn Chức	Tổ KCS2	Không xác định thời hạn	03/06/2018	8222558357	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Văn Chức	1005910987	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	312102946
1207	Báo Thanh Sang	Tổ Lắp Ráp 2	Không xác định thời hạn	16/06/2020	5820822920	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Báo Thanh Sang	1008181467	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264329552
1208	Nguyễn Thế Đạt	Tổ Phôi	Không xác định thời hạn	21/07/2020	4026072167	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thế Đạt	1008428557	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	187717243
1209	Nguyễn Đình Phùng	Tổ Phôi 2	Không xác định thời hạn	12/08/2020	6623013331	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Đình Phùng	1008428890	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241636280

1210	Đinh Vũ Hùng	Tổ Sơn	Không xác định thời hạn	17/03/2018	7516142033	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đinh Vũ Hùng	1007674658	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	261277688
1211	Đặng Văn Lộc	Tổ Sơn Chuyển Treo	Không xác định thời hạn	02/06/2020	8421552405	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đặng Văn Lộc	1008180785	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	334827570
1212	Trần Thanh Tuấn	Tổ Chà Nhâm	Không xác định thời hạn	21/03/2019	7516142550	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thanh Tuấn	1007435729	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	365394534
1213	Phạm Văn Thương	Tổ Chà Nhâm 2	Không xác định thời hạn	06/07/2018	7510075782	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Văn Thương	1007434416	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	038088014142
1214	Trương Ngọc Lộc	Tổ Đồng gói	Không xác định thời hạn	06/07/2018	7515118341	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Ngọc Lộc	1007434157	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264411074
1215	Mai Văn Hiếu	Tổ Lập Ráp 3	Không xác định thời hạn	04/05/2019	7516178252	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Mai Văn Hiếu	1007435444	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	363710442
1216	Tô Hoàng Phúc	Tổ Sơn 2	Không xác định thời hạn	02/07/2020	7515118064	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Tô Hoàng Phúc	1005946375	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	334825476
1217	Đinh Thị Thủy Dương	Tổ Sơn 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	7513167883	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đinh Thị Thủy Dương	1005912215	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341787860
1218	Phạm Hoàng Anh	Kho Vật tư 2	Không xác định thời hạn	19/02/2018	7510032818	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Hoàng Anh	1007436663	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	271427979
1219	Trần Hải Đăng	Kho Vật tư 2	Xác định thời hạn	02/10/2020	7523945582	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Hải Đăng	1010680529	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	271752946
1220	Tô Thị Cẩm Tiên	Kho Vật tư	Xác định thời hạn	03/07/2019	7916377117	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Tô Thị Cẩm Tiên	1012017064	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	215391326
1221	Ngô Văn Thái	Tổ Cơ Điện	Không xác định thời hạn	08/07/2020	7516108273	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngô Văn Thái	1008427736	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	131249984
1222	Trần Trung Cường	Tổ Cơ Điện 2	Không xác định thời hạn	08/07/2020	7511010589	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Trung Cường	1005892717	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	271384816
1223	Lâm Hồng Chính	Tổ Tinh	Không xác định thời hạn	16/06/2020	5820568846	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lâm Hồng Chính	1008181250	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264459910
1224	Nguyễn Văn Dũng	Tổ Tinh 2	Không xác định thời hạn	29/06/2020	8322757093	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Dũng	1008426889	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	321216569
1225	Đặng Văn Quyền	Tổ Tinh	Không xác định thời hạn	06/07/2018	4705064417	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đặng Văn Quyền	1007434209	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	276032898

1226	Nguyễn Văn Bình	Tổ Lắp Ráp 2	Xác định thời hạn	25/07/2020	7516108034	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Bình	0003697989	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	132214950
1227	Phan Thị Yến	Kho Vật tư 2	Không xác định thời hạn	03/03/2018	7910341464	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phan Thị Yến	1007674425	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	250917485
1228	Nguyễn Văn Có	Tổ Chà Nhám 2	Không xác định thời hạn	13/07/2020	7512203240	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Có	1008427859	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341674954
1229	Nguyễn Văn Nhứt	Tổ Đóng gói 2	Xác định thời hạn	18/10/2018	9124068969	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Nhứt	1008858761	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371773696
1230	Bảo Văn Dương	Tổ Phôi 2	Không xác định thời hạn	24/06/2020	7516178269	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bảo Văn Dương	1008179893	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264405354
1231	Phan Thanh Nhã	Tổ Sơn 2	Không xác định thời hạn	02/07/2020	7511154644	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phan Thanh Nhã	1008181234	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	271769400
1232	Huỳnh Thanh Nhã	Tổ Sơn 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	8422460984	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Thanh Nhã	1005907356	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	334203013
1233	Chu Minh Nhật	Tổ Đóng gói 3	Không xác định thời hạn	01/03/2020	7516109139	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Chu Minh Nhật	1005907657	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	186617059
1234	Nguyễn Văn Sơn	Tổ Sơn	Không xác định thời hạn	19/09/2018	7513167445	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Sơn	1007674357	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	301019869
1235	Nguyễn Thị Hoa	Tổ Chà Nhám 3	Không xác định thời hạn	06/07/2018	7513167515	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hoa	1007434063	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	272896215
1236	Kiều Quốc Toàn	Tổ Đóng gói	Không xác định thời hạn	06/07/2018	7509128056	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Kiều Quốc Toàn	1007433996	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264329590
1237	Hồ Nguyễn Anh Văn	Tổ Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	06/07/2018	7516107796	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hồ Nguyễn Anh Văn	1007434610	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	225601688
1238	Nguyễn Thị Đảo	Tổ Chà Nhám	Không xác định thời hạn	06/07/2018	4707048054	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Đảo	1007433970	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	194321782
1239	Hoàng Sỹ Tuấn	Tổ KCS	Không xác định thời hạn	06/07/2018	7508025517	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hoàng Sỹ Tuấn	1007433899	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	172363734
1240	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Tổ KCS2	Xác định thời hạn	04/09/2020	4706061239	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	1005909448	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	301283314
1241	Bùi Đức Duy	Ván Phông Xương	Không xác định thời hạn	06/07/2018	4706061178	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bùi Đức Duy	1007433860	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	271358014

1242	Bùi Thế Sơn	Tổ Lắp Ráp 3	Không xác định thời hạn	06/07/2018	4705006572	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bùi Thế Sơn	1007434173	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	121504621
1243	Nguyễn Phương Đông	Tổ Phoi	Không xác định thời hạn	06/07/2018	4705064414	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Phương Đông	1007434238	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	272557694
1244	Trương Hoài Hân	Tổ Tinh 2	Không xác định thời hạn	25/07/2019	7516142572	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Hoài Hân	1007435965	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	385735140
1245	Nguyễn Văn Sinh	Tổ Cơ Điện 2	Không xác định thời hạn	08/07/2020	7513167856	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Sinh	1005909639	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	271879727
1246	Nguyễn Văn Phương	Tổ Cơ Điện	Không xác định thời hạn	06/07/2018	7511154573	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Phương	1007433967	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	272377813
1247	Trần Hữu Phước	Tổ Tinh	Không xác định thời hạn	06/07/2018	7511154579	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Hữu Phước	1007433954	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	131194300
1248	Nguyễn Ngọc Diễm	Văn Phòng	Không xác định thời hạn	19/02/2018	7910051006	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Diễm	1007436650	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	321237907
1249	Phan Thị Ca	Văn Phòng	Không xác định thời hạn	06/07/2018	7514168253	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phan Thị Ca	1007434267	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	215150009
1250	Phạm Thị Bích Thủy	Văn Phòng	Không xác định thời hạn	02/08/2019	7508114306	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Bích Thủy	1005908999	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	131619278
1251	Phạm Thị Hoa	Văn Phòng	Không xác định thời hạn	01/07/2018	9104149309	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Hoa	1014841982	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	025221600
1252	Huỳnh Thành Thật	Văn Phòng Xưởng	Xác định thời hạn	01/09/2020	7516142032	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Thành Thật	1007436391	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	334734991
1253	Đoàn Đại Vinh	Văn Phòng Xưởng	Không xác định thời hạn	01/06/2021	4621396914	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đoàn Đại Vinh	1010551771	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	191670652
1254	Nguyễn Thanh Phong	Văn Phòng Xưởng	Không xác định thời hạn	07/04/2018	4707048019	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Phong	1007674807	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	271494878
1255	Trần Đăng Nhân	Kho Vật tư	Không xác định thời hạn	30/06/2018	4705064402	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Đăng Nhân	1007434487	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	272576702
1256	Tô Hoàng Nhi	Văn Phòng Xưởng	Không xác định thời hạn	01/03/2020	7509072492	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Tô Hoàng Nhi	1005912228	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	334599534
1257	Trương Văn Hà	Văn Phòng Xưởng	Xác định thời hạn	16/05/2020	7511154658	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Văn Hà	1007433983	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241905533

1258	Bùi Đăng Khoa	Văn Phòng Xưởng	Không xác định thời hạn	06/07/2018	7509128068	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bùi Đăng Khoa	1007434607	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	225256668
1259	Nguyễn Văn Thế	Kho Vật tư 2	Không xác định thời hạn	06/07/2018	4704039442	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Thế	1007434241	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	272334943
1260	Dương Tri Mạnh	Văn Phòng Xưởng	Không xác định thời hạn	06/07/2018	4706061177	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Dương Tri Mạnh	1007433873	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	272583236
1261	Phan Đình Quý	Văn Phòng Xưởng	Không xác định thời hạn	06/07/2018	7508025556	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phan Đình Quý	1007433886	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	191616298
1262	Nguyễn Văn Điền	Văn Phòng Xưởng	Không xác định thời hạn	06/07/2018	4706061243	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Điền	1007434775	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	311718295
1263	Phạm Quang Hào	Văn Phòng Xưởng	Không xác định thời hạn	06/07/2018	4705064424	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Quang Hào	1007434212	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	183377473
1264	Lương Văn Quyết	Văn Phòng Xưởng	Không xác định thời hạn	06/07/2018	4705006548	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lương Văn Quyết	1007434225	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	183497404
1265	Vũ Trọng Anh	Văn Phòng Xưởng	Không xác định thời hạn	06/07/2018	4706061183	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Vũ Trọng Anh	1007434254	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	272441945
1266	Nguyễn Thái Bình	Văn Phòng Xưởng	Không xác định thời hạn	01/03/2020	4705006501	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thái Bình	1005909192	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	272788701
1267	Tô Minh Tín	Văn Phòng	Không xác định thời hạn	06/07/2018	7409125962	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Tô Minh Tín	1006939637	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	211857674
1268	Võ Minh Cường	Văn Phòng Xưởng	Không xác định thời hạn	06/07/2018	4703032557	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Minh Cường	1015445248	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	077083001675
Cộng: 1.268 người lao động									4.704.280.000				

III. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi

TT	Họ và tên	STT tại Mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số tài khoản	Ngân hàng	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	Nguyễn Văn Phương	1246	Nguyễn Thế Anh	02/02/2021	Trần Thị Tánh	225600781	1.000.000	Nguyễn Văn Phương	1007433967	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	272377813
2	Nguyễn Văn Sinh	1245	Nguyễn Thiện Nhân Tâm	17/01/2016	Thạch Thị Tiên	366220804	1.000.000	Nguyễn Văn Sinh	1005909639	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	271879727

3	Trần Trung Cường	1222	Trần Phát Đạt	31/07/2018	Nguyễn Thị Quý	151680773	1.000.000	Trần Trung Cường	1005892717	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	271384816
4	Hà Văn Kiên	1192	Hà Đức Huy	14/11/2015	Lê Thị Tuyền	172685720	1.000.000	Hà Văn Kiên	1008427723	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	135384202
5	Lê Anh Toàn	1195	Lê Huyền Anh	18/09/2020	H Rachel Finauol	241583443	1.000.000	Lê Anh Toàn	1007428859	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	135603000
6	Nguyễn Văn Toàn	1193	Nguyễn Khả Hân	29/04/2018	Phùng Thị Suong	184087482	1.000.000	Nguyễn Văn Toàn	1008859142	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	187425883
7	Hồ Sỹ Chiến	1094	Hồ Nhã Phương	21/12/2018	Lê Thị Huyền Trang	184298211	1.000.000	Hồ Sỹ Chiến	1017031689	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	184086375
8	Hoàng Thị Hiền	1129	Trần Hoàng Linh Đan	05/01/2018	Trần Sang	241461723	1.000.000	Hoàng Thị Hiền	1007434568	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	173638559
9	Mai Văn Sơn	1024	Mai Thị Bích Ngọc	03/08/2016	Dương Ngọc Thuận	366105945	1.000.000	Mai Văn Sơn	1007436281	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	271973440
10	Nguyễn Thị Diễm My	637	Châu Quốc Được	24/05/2020	Châu Văn Dương	363716016	1.000.000	Nguyễn Thị Diễm My	1011409466	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	364065705
11	Sa Thị Hương	4	Đinh Duy Tiến	18/03/2021	Đinh Văn Dũng	050709532	1.000.000	Sa Thị Hương	1015937442	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	050980647
12	Nguyễn Năng	5	Chau Na Viên	06/12/2019	Chau Koi	352123434	1.000.000	Nguyễn Năng	1017071720	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351907472
13	H' Ngê' Khuôr	15	Y Phang Khuôr	08/05/2016	Y Pich Kila		1.000.000	H' Ngê' Khuôr	1017030509	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241543374
14	Hà Thê Chi Phúc	14	Hà Ngọc An Nhiên	22/02/2019	Nguyễn Thị Kiều Diễm	230902834	1.000.000	Hà Thê Chi Phúc	1017030512	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	231082585
			Hà Ngọc Linh Đan	19/05/2021			1.000.000				
15	H' Thuyên Byă	9	H' Rém Byă	07/05/2017	Y Côt Knul	241448996	1.000.000	H' Thuyên Byă	1017030583	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241394512
16	Lâm Thị Thúy	16	Phan Như Hào	13/01/2017	Phan Quốc Em	381443214	1.000.000	Lâm Thị Thúy	1007435745	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381585074
17	H Gai Adrông	10	Y Mư Adrông	02/01/2018	Y Hiệp Êban	240855832	1.000.000	H Gai Adrông	1017030981	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241065491
18	Vũ Thị Bích Hương	29	Vũ Ngọc Uyên Thư	07/04/2019			1.000.000	Vũ Thị Bích Hương	1017984202	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	261635207
19	Phạm Văn Thương	1213	Phạm Ngọc Linh Đan	01/01/2017	Phạm Thị Trang	038191011211	1.000.000	Phạm Văn Thương	1007434416	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	038088014142

20	Phạm Thị Thuởng	884	Đinh Gia Huy	27/10/2017	Đinh Văn Tới	352155988	1.000.000	Phạm Thị Thuởng	1008180141	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352396976
			Đinh Phạm Gia Hân	27/10/2020			1.000.000				
21	Nguyễn Thị Thu Hương	885	Nguyễn Chi Thiên	22/04/2019	Nguyễn Tri Hiếu	351251310	1.000.000	Nguyễn Thị Thu Hương	1008180196	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351542825
22	Nguyễn Văn Có	1228	Nguyễn Đức Duy	23/03/2016	Neang Pha Ly	341923387	1.000.000	Nguyễn Văn Có	1008427859	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341674954
23	Não Văn Nghin	1151	Não Hoàng Minh Khang	05/05/2019	Phú Thị Đến	264487027	1.000.000	Não Văn Nghin	1007416735	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264459887
24	Neang Sóc Ke	896	Neang Sóc Rone	25/09/2019	Chau Sóc Ny	351911706	1.000.000	Neang Sóc Ke	1010936105	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351716482
25	H Piten Niê Kđam	653	H Hia Ra Niê Kđam	08/07/2020	Y Sa Drăk Niê	241792362	1.000.000	H Piten Niê Kđam	1011833812	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241649931
26	Y Drê Niê	656	Y Jony Ktla	08/07/2016	H Sơ Rai Ktla	241460082	1.000.000	Y Drê Niê	1012017129	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241415511
			H Nazy Ktla	15/02/2021			1.000.000				
27	Y Sên Niê	657	H Hương Byă	07/06/2021	H Hê Rô Byă	241635188	1.000.000	Y Sên Niê	1012017161	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241165068
28	H Lören Niê	58	Kiểu Thảo Tiên Niê	18/05/2018	Kiểu Ngọc Hải	264468203	1.000.000	H Lören Niê	1017031294	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241544625
29	Neang UônI	53	Chau Sóc Phi	21/01/2020	Chau Sóc Pho	351749497	1.000.000	Neang UônI	1017031388	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352032392
30	H Nger Niê	60	H Bích Trâm Niê	12/12/2019			1.000.000	H Nger Niê	1017466759	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241845193
31	Trương Thị Nhi	57	Bá Hoàng Gia Khánh	08/02/2017	Bá Hoàng Lương	264460901	1.000.000	Trương Thị Nhi	1017929429	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264513592
			Bá Thị Nhi Thủy	31/12/2017			1.000.000				
32	Thị Hiền	62	Phan Thị Gia Hân	04/12/2019	Phan Thanh Tuyền	371283399	1.000.000	Thị Hiền	1011833809	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371832995
			Phan Thị Phương Anh	10/07/2017			1.000.000				
33	Võ Thị Chúc	898	Đặng Thanh Bin	18/12/2015	Đặng Thanh Thái	352151400	1.000.000	Võ Thị Chúc	1009547013	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352287743

34	Nguyễn Sóc Thi	899	Huỳnh Tấn Danh	21/05/2019	Huỳnh Tấn Phúc	352119331	1.000.000	Nguyễn Sóc Thi	1010935960	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351492988
35	H Juliet Byă	1140	H' Nhòa Byă	26/03/2016	Y Sui Niê	240921651	1.000.000	H Juliet Byă	1012581600	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241459473
36	Nguyễn Thị Kim Tở	495	Nguyễn Thị Thanh Hằng	08/03/2016	Nguyễn Tấn Tài		1.000.000	Nguyễn Thị Kim Tở	1015288104	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264337215
37	H Thiệp Byă	77	Y Khin Byă	06/02/2019	Y Niêm Khuôr	241477370	1.000.000	H Thiệp Byă	1017031032	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241614492
38	Đặng Thị Minh Thư	71	Nguyễn Đăng Bảo Duy	06/05/2018	Nguyễn Đình Quốc		1.000.000	Đặng Thị Minh Thư	1017031126	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264501124
39	Ksor H' Lâm	72	H Ksor H' Nhuyên	23/03/2016	Ksor Tông		1.000.000	Ksor H' Lâm	1017031155	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	231376164
40	H Mìn Buôn K'rong	84	Y Hùng Buôn K'rong	21/07/2016	Y Tởk Buôn Yă		1.000.000	H Mìn Buôn K'rong	1017467033	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240610539
41	Nguyễn Văn Thắng	1027	Nguyễn Hoài Thương	20/09/2015	Nguyễn Thị Thủy	215184425	1.000.000	Nguyễn Văn Thắng	1007435635	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	215225047
42	Y Thiu	91	Y - Brayden	08/05/2020	H- Lợi	245073375	1.000.000	Y Thiu	1017031236	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	245060566
43	Kiểu Quốc Toàn	1236	Kiểu Tuấn Anh	12/08/2017	Nhào Thị Ngọc Đông	264391322	1.000.000	Kiểu Quốc Toàn	1007433996	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264329590
44	Bảo Cao Cường	902	Bảo Văn Doanh	25/02/2016	Từ Hưu Xuân Đăng	264235596	1.000.000	Bảo Cao Cường	1010680781	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264235509
45	Chau Sóc Chanh	682	Nguyễn Ný Ta	11/08/2018	Nguyễn Chên	352252444	1.000.000	Chau Sóc Chanh	1012016560	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351907585
46	Chau Rich	683	Chau Riech	16/05/2020	Nguyễn Chanh Ný	352151657	1.000.000	Chau Rich	1012456243	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352258783
47	Y Thao Ênuôi	684	Y Tuấn Anh Niê	08/01/2021	H Thương Niê	241378417	1.000.000	Y Thao Ênuôi	1012582748	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241580563
48	Lê Hoàng Giang	686	Lê Hoàng Phú	03/09/2020	Nguyễn Thị Kim Thoa	290982238	1.000.000	Lê Hoàng Giang	1007435842	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	072088003124
49	Thang	687	H Trang Byă	11/03/2020	H Ép Byă	241760301	1.000.000	Thang	1012789075	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241397223
50	Bảo Thanh Di	688	Bảo Anh Nhật	27/05/2018	Kiểu Thị Minh Liên	264329633	1.000.000	Bảo Thanh Di	1013083178	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264329633

51	Chau Sung	499	Ngang Sa Lin Ngang Sa Ra	05/08/2015 07/06/2018	Ngang Sa Don Ngang Chanh Thu	351965279	1.000.000 1.000.000	Chau Sung	1013869842	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352032837
52	Chau Muro	500	Ngang Si Da Chau Phan N'a	28/09/2015 31/10/2019	Ngang Chanh Thu	352033590	1.000.000 1.000.000	Chau Muro	1015288243	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352123443
53	Chau Mai	93	Ngang Mao	05/12/2018	Ngang Dunl	352475426	1.000.000	Chau Mai	1015936854	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352620305
54	Chau Si	97	Ngang Sáy Ly	03/03/2018	Ngang Quanh	352619658	1.000.000	Chau Si	1011320891	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352564916
55	Chau Kao	107	Chau Khanh	06/12/2017	Ngang Châm	352486829	1.000.000	Chau Kao	1017467130	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352362547
56	Huỳnh Thanh Hóa	690	Huỳnh Đỗ Phúc	21/03/2016	Đỗ Thị Hạnh	351821046	1.000.000	Huỳnh Thanh Hóa	1011830695	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351416212
57	Chế Quang Dũng	692	Chế Quang Lê	31/12/2020	Bạch Nữ Dong Hy	264542392	1.000.000	Chế Quang Dũng	1012016227	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264524454
58	Chau Sóc Rùn	697	Chau Sóc Rùn	03/04/2019	Ngang Sáy Ônl	351907772	1.000.000	Chau Sóc Rùn	1012016353	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351636901
59	Phạm Thị Lệ Thủy	698	Lê Viết Thịnh	10/03/2020	Lê Viết Dũng	250981851	1.000.000	Phạm Thị Lệ Thủy	1012016447	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	250431915
60	H Rel Niê	702	Nguyễn Chí Lâm	01/09/2019	Nguyễn Chí Tâm	371780946	1.000.000	H Rel Niê	1012455325	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241849934
61	Cao Quốc Thanh	505	Cao Quốc Thiên	27/06/2021	Nguyễn Ái Lan	341514545	1.000.000	Cao Quốc Thanh	1013869855	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	290667904
62	Nguyễn Thị Thủy Diễm	114	Trần Hạo Nam	20/11/2017	Trần Và Hùng	241429510	1.000.000	Nguyễn Thị Thủy Diễm	1017467266	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241522262
63	Thông Thị Ngọc Hương	125	Đặng Hoàng Gia Minh	26/04/2018	Đặng Thái Sơn	260983894	1.000.000	Thông Thị Ngọc Hương	1017468537	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	260984034
64	Văn Thị Thu Hà	126	Huỳnh Ngọc Cát Tường	11/01/2017	Huỳnh Ngọc Toại	260984350	1.000.000	Văn Thị Thu Hà	1017468553	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	261200889
65	Châu Thành Long	1174	Châu Kiều Minh Quân	10/08/2021	Kiều Thị Kim Khuya	264460287	1.000.000	Châu Thành Long	1005911041	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264469645
66	Sử Ngọc Anh	1029	Sử Đồng Quỳnh Hương	19/08/2018	Đồng Thị Quỳnh Giao	264254609	1.000.000	Sử Ngọc Anh	1005907725	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264235047

67	Trương Văn An	1205	Trương Thanh Kiên	29/04/2019	Miêu Ngọc Trâm	264470917	1.000.000	Trương Văn An	1008373356	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264405965
68	Chau Ron	911	Chau Phan Na	25/12/2015	Ngàng Sóc Phanph	351019864	1.000.000	Chau Ron	1010838287	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352147933
69	Bà Văn Pháp	912	Bà Thị Ngọc Châu	06/08/2020	Phú Thị Tung	264488784	1.000.000	Bà Văn Pháp	1011346448	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264470606
70	Y Thuyên Bkrông	508	H Sơ Phia Niê	14/12/2016	H Nhip Niê	241442335	1.000.000	Y Thuyên Bkrông	1015312229	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241166160
71	Y Tăng Niê	133	Y Phước Mlô	12/10/2020	H Nhât Lê Mlô	241605540	1.000.000	Y Tăng Niê	1016031923	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241280602
72	Y Tân Hmôk	145	Y Da Mí Niê	26/06/2018	H Nưong Niê	241460738	1.000.000	Y Tân Hmôk	1010680778	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241481539
73	Y Sung Kbuôr	141	Y Thô Mát Ayün	29/01/2020	H Dan Ayün	241069174	1.000.000	Y Sung Kbuôr	1017031650	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241237887
74	Chau Sóc Pheáp	143	Chau Sóc Pheak	18/07/2018	Ngàng Sóc Thanh	351244201	1.000.000	Chau Sóc Pheáp	1011356933	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351401126
75	Trần Đăng Nhân	1255	Trần Đăng Khoi	22/09/2018	Bùi Thị Thảo	271852909	1.000.000	Trần Đăng Nhân	1007434487	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	272576702
76	Bà Trung Thiên	1099	Bà Hoàng Anh Thy	24/03/2021	Hua Thị Kim Tuê	264488402	1.000.000	Bà Trung Thiên	1007436003	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264488402
77	Ngô Công Danh	1131	Ngô Tấn Phát	11/07/2020	Hồ Thị Trúc Ly	089189000275	1.000.000	Ngô Công Danh	1007436948	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	092088003249
78	Phan Thị Yên	1227	Phan Ngọc An Nhiên	16/09/2019	Phan Văn Kiên	183365796	1.000.000	Phan Thị Yên	1007674425	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	250917485
79	Phạm Minh Tuấn	1149	Phạm Minh Khoi	08/06/2019	Phan Thi Ca	215150009	1.000.000	Phạm Minh Tuấn	1011833456	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	001090023944

80	Tổng Thị Lâm	1113	Lê Minh Vũ	10/01/2020	Lê Văn Nghiêm	030084003318	1.000.000	Tổng Thị Lâm	1011409521	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	132064385
81	Kiều Ngọc Trinh	634	Kiều Ngọc Hiếu	26/06/2018	Bảo Thị Hoa	264524929	1.000.000	Kiều Ngọc Trinh	1011346082	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264512018
			Kiều Quang Hải	04/09/2020			1.000.000				
82	Trần Hải Đăng	1219	Trần Trung Kiên	19/09/2018	Nguyễn Thị Lan Hương	272036997	1.000.000	Trần Hải Đăng	1010680529	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	271752946
83	Hoàng Sỹ Tuấn	1239	Hoàng Quốc Bảo	25/05/2018	Nguyễn Thị Lý	173755505	1.000.000	Hoàng Sỹ Tuấn	1007433899	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	172363734
			Hoàng Ngọc Yến	16/12/2016			1.000.000				
84	Dương Thị Mỹ Dung	1175	Bảo Ngọc Đại	29/03/2017	Bảo Văn Thành	264329147	1.000.000	Dương Thị Mỹ Dung	1007434924	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264402640
85	Phạm Ngọc Thành	1097	Phạm Khánh Vy	16/12/2019	Lê Thị Thuận	276107196	1.000.000	Phạm Ngọc Thành	1013869910	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	272937486
			Phạm Phú Lộc	07/12/2016			1.000.000				
86	Chau Pen	509	Chau Sóc Tích	22/12/2019	Neang Sraý	352396602	1.000.000	Chau Pen	1013884364	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351965526
87	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	1125	Đặng Tấn Phát	11/07/2020	Đặng Văn Lộc	334827570	1.000.000	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	1007435570	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	312314879
88	Nguyễn Thị Trung	1104	Dương Thiên Bảo	28/02/2018	Dương Hoàng Nhiễm	385593087	1.000.000	Nguyễn Thị Trung	1007436825	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264387491
89	Trần Minh Hiếu	1119	Trần Nhật Tiên	16/07/2018	Lê Thị Thủy Ngân	184268443	1.000.000	Trần Minh Hiếu	1007674810	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	184335833
90	Hoàng Thị Minh	1108	Hoàng Hồ Thủy Dung	25/09/2017			1.000.000	Hoàng Thị Minh	1008858981	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	187334675
91	Chau Chanh Đa	1114	Neang Sraý Nit	11/09/2015	Neang Sóc Nourl	352216179	1.000.000	Chau Chanh Đa	1011410206	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352032063
			Chau Chanh Đa	23/08/2020			1.000.000				
92	Trần Hoàng Ân	1115	Trần Trung Hầu	03/09/2019	Võ Thị Bảo Chấn	381882173	1.000.000	Trần Hoàng Ân	1011846524	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	385692421
			Trần Trung Hiệp	25/05/2021			1.000.000				



93	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	1130	Phạm Ngọc Anh Thư	01/03/2017	Phạm Văn Chức	312102946	1.000.000	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	1005946744	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	312407803
94	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	1240	Lương Minh Tuyết	04/10/2020	Lương Văn Quyết	183497404	1.000.000	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	1005909448	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	301283314
95	Lê Hữu Nghi	1087	Lê Ngọc Tiên	20/11/2019	Lê Nguyễn Thị Ngọc Minh	341800683	1.000.000	Lê Hữu Nghi	1011320477	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381953045
96	Ngư Triều Lâm	1185	Ngư Nữ Ánh Tuyết	16/04/2017	Quảng Thị Mỹ Dã	264491224	1.000.000	Ngư Triều Lâm	1005892665	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264431352
			Ngư Nữ Khánh Thy	19/10/2020			1.000.000	Ngư Triều Lâm			
			Ngư Nữ Trà My	13/05/2019			1.000.000	Ngư Triều Lâm			
			Ngư Nữ Trà My	13/05/2019			1.000.000	Ngư Triều Lâm			
97	Chau Chhôm	1176	Neang Sóc Lini	07/12/2018	Neang Sà Ma Ly	089196001515	1.000.000	Chau Chhôm	1007433321	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352312031
98	Phan Văn Sanh	514	Phan Duy Phúc	30/12/2016	Trần Thị Thanh Nga	276026226	1.000.000	Phan Văn Sanh	1011834772	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	183291990
99	Chau Hung	1032	Chau Sang Kine	17/10/2017	Neang Sà Vuome	351763443	1.000.000	Chau Hung	1005911054	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351826511
100	Nguyễn Ngọc Quyên	151	Lê Nguyễn Hao Nam	15/06/2016	Lê Quốc Việt		1.000.000	Nguyễn Ngọc Quyên	1012344575	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371837498
101	Huỳnh Văn Linh	159	Huỳnh Hữu Thiện	27/10/2019	H Ức Bỷã	241386478	1.000.000	Huỳnh Văn Linh	1017031702	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352491768
102	Chau Sóc Chanh	170	Chau Chanh Na	17/11/2019	Neang Nây	352463868	1.000.000	Chau Sóc Chanh	1017031812	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352032228
103	Nguyễn Trung	165	Nguyễn Ngọc Minh Từ	13/11/2019	Cao Thị Cẩm Hồng	272545148	1.000.000	Nguyễn Trung	1017031825	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	272067101
104	Chau Mi Li	1033	Chau Li Quin	26/01/2020	Neang Chanh Ni	352738750	1.000.000	Chau Mi Li	1007434306	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352362686
105	Ngư Danh Đào	1035	Ngư Nữ Ái Vy	16/10/2020	Bach Thị Hồng Loan	264329430	1.000.000	Ngư Danh Đào	1007435347	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264233826
106	Đoàn Thị Diễm Tiên	1038	Phạm Ngọc Thảo Vy	23/10/2016	Phạm Hữu Thắng	331560770	1.000.000	Đoàn Thị Diễm Tiên	1007436016	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	331478513
107	Tài Công Thủy	917	Tài Nam Thanh Duy	17/10/2017	Lô Thị Cẩm Thi	264405976	1.000.000	Tài Công Thủy	1008181470	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264329388
108	Nào Ngọc Hà	721	Nào Nữ Ngọc Quyên	08/05/2019	Lô Thị Cẩm Vân	264512295	1.000.000	Nào Ngọc Hà	1011410015	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264329462

109	Chau Tua	728	Chau Rô Nal Đô	13/06/2018	Ngang Số Việt	351698330	1.000.000	Chau Tua	1012016638	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352252607
110	Y Yakôp Niê	736	H Dô Ra Knul	01/05/2020	H Hưt Knul	241594488	1.000.000	Y Yakôp Niê	1012582421	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241387984
111	Phan Minh Kỳ	737	Phan Ngọc Tường Vy	26/04/2016	Huỳnh Thị Kiều	351885541	1.000.000	Phan Minh Kỳ	1012582434	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351885398
112	Trần Hữu Hào	522	Trần Gia Báo	04/05/2021	Nguyễn Thị Kim Chi	381943743	1.000.000	Trần Hữu Hào	1013870019	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341902822
113	Hoàng Nam Lương	177	Hoàng Trung Hiếu	07/03/2021	Nông Thị Lan Hương	245301233	1.000.000	Hoàng Nam Lương	1007434128	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	246300341
114	Chau Linh	182	Ngang Chanh Ra	26/01/2017	Neang Rôt	352312075	1.000.000	Chau Linh	1012028752	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352252915
115	Nguyễn Văn Bình	1226	Nguyễn Hoài An	12/09/2019	Nguyễn Thị Trang	132177800	1.000.000	Nguyễn Văn Bình	0003697989	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	132214950
116	Trần Thị Ngọc Trâm	203	Nguyễn Ngọc Tường Lam	23/11/2017	Nguyễn Tuấn Anh	334771280	1.000.000	Trần Thị Ngọc Trâm	1018659060	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	334859837
117	Chau Sray Ha	922	Chau Si Men	11/03/2019	Neang Ut	352465373	1.000.000	Chau Sray Ha	1008650066	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352199501
118	Y Yôn Byă	204	Y Yu Ka Niê	02/01/2018	H Hương Niê	241701269	1.000.000	Y Yôn Byă	1013870035	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241701269
119	Lê Chi Linh	743	Lê Trần Linh Đan	03/12/2020	Trần Thị Kim Ngân	276005160	1.000.000	Lê Chi Linh	1011830857	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352417179
120	Y Jonai Hs Miô	744	Y Rô Tin Miô	02/05/2020	H Ana Miô	241442536	1.000.000	Y Jonai Hs Miô	1012455697	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241555541
121	Chau Sênh	526	Chau Sênh Măk Ka Ra	20/04/2017	Neang Sóc Dy	352500011	1.000.000	Chau Sênh	1016031994	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351754866
122	Y Tunh Niê	223	H Diêm Mi Niê	20/10/2015	H Hương Niê		1.000.000	Y Tunh Niê	1017031922	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241489348
123	Chau Phi Rês	219	Chau Phi Runch	18/05/2018	Neang Sóc Tich	352216198	1.000.000	Chau Phi Rês	1017031951	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351907812
124	Nguyễn Phương Đông	1243	Nguyễn Há Gia Huy	10/10/2016	Hà Thị Thu	272557636	1.000.000	Nguyễn Phương Đông	1007434238	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	272557694
125	Trần Quốc Đạt	1180	Trần Thành Phát	20/11/2017	Vô Thị Hồng Thủy	261512600	1.000.000	Trần Quốc Đạt	1007435826	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	331801984
126	Thạch Chane Duome	1044	Thạch Thị Chane Thu	28/11/2016	Thị Sang	371789391	1.000.000	Thạch Chane Duome	1007436359	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	334888003

127	Chau Chanh Duong	941	Ngang Sray Pien	13/05/2021	 Ngang Sray Pov	352123989	1.000.000	Chau Chanh Duong	1006675564	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352284592
128	Chau Phoi La	747	Chau Sieng Chach Tra	07/09/2018	Ngang Ei	351622386	1.000.000	Chau Phoi La	1011410099	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351698628
129	Đồng Hằng	754	Đồng Hưng Thịnh	13/02/2017	Chau Thi Huong	264328196	1.000.000	Đồng Hằng	1012455778	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264328209
130	Quảng Đại Ngọc	533	Quảng Ngọc Hoàng Hải	27/01/2020	Trương Thị Séc	264328733	1.000.000	Quảng Đại Ngọc	1008181289	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264333745
131	Bà Văn Nhật	231	Bà Ngọc Nhân	09/05/2019	Chê Thị Kim Thân	264513541	1.000.000	Bà Văn Nhật	1008828937	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264488786
132	Nguyễn Văn Voi	233	Ngang Soc Canh	09/10/2016	Ngang Soc Kia	352033457	1.000.000	Nguyễn Văn Voi	1017075247	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351833047
133	Chau Phi Ninh	243	Chau Phi Núp	31/10/2017	Ngang Mun	352362546	1.000.000	Chau Phi Ninh	1005910330	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352341951
134	Y Êt Niê	241	Y Sang Niê	17/01/2019	H Pui Niê	066191014553	1.000.000	Y Êt Niê	1017467606	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241431494
135	Y Khiem Bya	249	Y Minh Niê	07/06/2018	H Cáo Niê	241704509	1.000.000	Y Khiem Bya	1017467839	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241827174
136	Đào Thanh Diệp	258	Đào Mỹ Linh Đa	31/08/2018	Thỏ Mỹ Kim Thục	261163067	1.000.000	Đào Thanh Diệp	1017929597	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	260983822
137	Trần Thị Chi	1047	Bùi Phước Tâm	02/06/2019	Bùi Phước Lộc	221128576	1.000.000	Trần Thị Chi	1007434678	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	221230541
138	Châu Thị Việt	1048	Phú Minh Danh	18/10/2015	Phu Văn Nó	264328200	1.000.000	Châu Thị Việt	1007435046	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264404894
139	Kiều Văn Mừng	943	Kiều Nữ Hạ Bằng	28/05/2021	Dương Thị Huệ	264285539	1.000.000	Kiều Văn Mừng	1007436919	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264320280
140	Bảo Văn Dương	1230	Bảo Đại Hồng Hưng	24/05/2017	Chau Thi Thu Nguyen	264488178	1.000.000	Bảo Văn Dương	1008179893	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264405354
141	Nào Minh Truyền	946	Nào Ngân Niê	02/03/2019	H Rút Niê	241587132	1.000.000	Nào Minh Truyền	1008428777	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264254627

142	Nguyễn Đình Phùng	1209	Nguyễn Triều Thanh Trúc	07/07/2020	Triệu Hồng Hợp	241745625	1.000.000	Nguyễn Đình Phùng	1008428890	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241636280
143	Nguyễn Tấn Sử	1164	Nguyễn Hữu Phước	04/04/2019	Võ Thị Nở	225602546	1.000.000	Nguyễn Tấn Sử	1009084644	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	225559635
144	Nguyễn Nhứt Quang	757	Nguyễn Ánh Pha Lê	03/05/2019	Đinh Thị Ánh Nguyệt	340991744	1.000.000	Nguyễn Nhứt Quang	1011410183	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341090273
145	Nào Minh Giới	552	Nào Hoàng Thịnh	30/01/2016	Trần Thị Phương Thảo	264501045	1.000.000	Nào Minh Giới	1012859442	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264470372
			Nào Trần Nhất Phương	24/12/2019			1.000.000				
146	Trương Quốc Dũng	285	Trương Phúc Lâm	03/11/2020	Nguyễn Thị Mè	321508896	1.000.000	Trương Quốc Dũng	1017467965	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	272325534
147	Chau Ra Vuốt	286	Chau Ra Dieth	02/02/2018	Ngàng Kim Thu	352396413	1.000.000	Chau Ra Vuốt	1017468061	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352362672
148	Sa Lê	1181	Muhammad Ka Riêm	21/08/2019	Sử Thị Thủy Trinh		1.000.000	Sa Lê	1007435033	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352263082
149	Ngàng Sem	1051	Ngàng Phum Sáy Nét	02/01/2017			1.000.000	Ngàng Sem	1007441894	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351622063
150	Nguyễn Thị Thanh Thủy	955	Từ Công Anh Khoa	25/06/2019	Từ Công Đình	264388985	1.000.000	Nguyễn Thị Thanh Thủy	1008180633	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264469754
151	Ngàng Chanh The	961	Chau Ni Khanh	27/02/2018	Chau Sóc Mên		1.000.000	Ngàng Chanh The	1008650697	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352362449
152	Ngàng Chanh Tha	1147	Chau Phi Ninh	12/03/2016	Chau Ri Tha	352032436	1.000.000	Ngàng Chanh Tha	1011832732	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351825341
153	Bảo Thị Kim Nguyệt	636	Thập Nguyễn Kim Nguyên	16/10/2020	Thập Nguyễn Hoàng Sang	264235539	1.000.000	Bảo Thị Kim Nguyệt	1012017404	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264329138
			Thập Nguyễn Tấn Phát	08/11/2017			1.000.000				
154	Ngàng Chên	774	Ngàng Đa Vinh	29/09/2017			1.000.000	Ngàng Chên	1012017433	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352565642
155	Châu Thị Mỹ Kim Anh	775	Quảng Nữ Shura	30/10/2015	Quảng Hoàng Ngọc Tổng	264235064	1.000.000	Châu Thị Mỹ Kim Anh	1012017462	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264329486
156	Ngàng Sa Rây Róth	778	Ngàng Ranh Da	26/07/2016	Chau Thronl	352128016	1.000.000	Ngàng Sa Rây Róth	1011411496	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352252061
			Chau Ra Thép	01/10/2019			1.000.000				

157	Nguyễn Chanh Đa	780	Nguyễn Chanh Đào	18/08/2017	Chau Sóc Ny	351965031	1.000.000	Nguyễn Chanh Đa	1012344588	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351960574
158	Sâm Minh Hương	787	Sâm Nữ Hoa Phương	22/07/2020	Lưu Thị Tinh		1.000.000	Sâm Minh Hương	1008373327	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264235844
159	Chau Muiol	554	Nguyễn Sậy Ca	31/01/2021	Nguyễn Duân	352526106	1.000.000	Chau Muiol	1008181098	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352522223
			Nguyễn Sậy Đa	19/12/2016			1.000.000				
160	H Miên Byă	563	H Khanh -Byă	02/09/2015	Y' Dri- Byă		1.000.000	H Miên Byă	1015288890	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241164871
161	H Hoer Niê	562	H Yuki Niê	15/03/2016	Y Tiên Miô		1.000.000	H Hoer Niê	1015936430	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240889284
162	Đinh Thị Chung	293	Phạm Trê Minh Trí	27/07/2018	Phạm Văn Giã	131456043	1.000.000	Đinh Thị Chung	1017030428	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241783309
163	Nguyễn Sóc Nê	295	Nguyễn Kim Hồng	05/03/2019	Chau Kunh Sòm Bạch	352039112	1.000.000	Nguyễn Sóc Nê	1017030635	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352284132
164	H Bif Êban	310	H Rô Đa Êban	25/05/2019	Y Sêl Niê	241646459	1.000.000	H Bif Êban	1012344562	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241474141
165	H' Win Miô	298	H Tuyết Miô	04/05/2018			1.000.000	H' Win Miô	1017030677	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241810836
166	Som Lộc Thái	299	Nguyễn Sóc Sa Viêt	16/05/2020	Nguyễn Sóc Ní		1.000.000	Som Lộc Thái	1011508529	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352123499
167	Đỗ Thị Kim Nhung	312	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	05/08/2019	Nguyễn Thanh Phụng	221383850	1.000.000	Đỗ Thị Kim Nhung	1017468155	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	221475863
168	Nguyễn Chênh	1053	Chau Quanh Ly	03/11/2018	Chau Phi Léc	352216089	1.000.000	Nguyễn Chênh	1007435004	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351622147
169	Trần Nhật Quang	1167	Trần Quốc Thái	15/08/2019	Nguyễn Phườn	352451048	1.000.000	Trần Nhật Quang	1007436595	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	312350336
			Trần Ngọc Diệu Linh	16/08/2021		352451048	1.000.000				
170	Chau Lẹ	972	Chau Gia Lin	14/06/2021	Nguyễn Em	352151613	1.000.000	Chau Lẹ	1008180701	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351972541
			Nguyễn Kim Quyên	14/11/2015			1.000.000				
171	Hán Văn Dải	975	Hán Văn Trung Kiên	24/05/2021	Thị Dâm	264328697	1.000.000	Hán Văn Dải	1008181014	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264238550

172	Võ Thị Ngọc Hà	978	Võ Thị Kim	04/12/2020				1.000.000	Võ Thị Ngọc Hà	1008426627	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351855907
173	H Núi Niê	985	H Quỳnh Niê	24/12/2018	Y Bửu Byă	241544595	1.000.000	1.000.000	H Núi Niê	1008650545	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241574756
174	Lê Thị Diễm Hương	987	Lê Gia Khánh	02/02/2018			1.000.000	1.000.000	Lê Thị Diễm Hương	1008858965	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341915475
175	Hồ Châu Kim Phụng	627	Tô Hoàng Gia Lâm	27/12/2020	Tô Hoàng Phúc	334825476	1.000.000	1.000.000	Hồ Châu Kim Phụng	1008858994	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371581967
176	Nguyễn Sóc Chanh	988	Nguyễn Pêch Ra	06/05/2019	Chau Kim Thươn	351573710	1.000.000	1.000.000	Nguyễn Sóc Chanh	1.007.548.962	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352340824
177	Nguyễn Nưoml	990	Nguyễn Nit	03/10/2020	Chau Sóc Rós	352033766	1.000.000	1.000.000	Nguyễn Nưoml	1009546771	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352608433
178	Thạch Thị Kỳ Nha	991	Kiên Thị Mỹ Tiên	04/12/2019	Kiên Quyền	334760048	1.000.000	1.000.000	Thạch Thị Kỳ Nha	1009546975	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	334692677
179	Trương Văn Tùng	1186	Trương Thị Kim Tiên	08/06/2021	Bảo Thị Thương	264411378	1.000.000	1.000.000	Trương Văn Tùng	1005894870	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	312160644
180	Nguyễn Kanh Thia	994	Nguyễn Sóc Phi	22/07/2016	Chau Sóc Phonl	352258283	1.000.000	1.000.000	Nguyễn Kanh Thia	1010681188	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352434207
181	Nguyễn Sóc Ni	996	Chau Sóc Rach	01/12/2016	Chau Ra	352284561	1.000.000	1.000.000	Nguyễn Sóc Ni	1010681366	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352340659
182	Nguyễn Thị Lăng	1000	Nguyễn Thành Tâm	30/03/2019			1.000.000	1.000.000	Nguyễn Thị Lăng	1010681492	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352146418
183	Nguyễn Ra	1001	Chau Da Ra Vuth	22/12/2016	Chau Da	352132223	1.000.000	1.000.000	Nguyễn Ra	1010681515	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352489548
184	Nguyễn Sang	1004	Nguyễn Kim Sa	03/11/2016	Chau Nưom	089089002176	1.000.000	1.000.000	Nguyễn Sang	1010936545	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352405806
185	Nguyễn Sóc Na	792	Nguyễn Sóc Sĩ Ta	31/08/2019	Chau Văn Có	352340786	1.000.000	1.000.000	Nguyễn Sóc Na	1011410594	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352284004
186	Chau Ly Đồ	793	Chau Ly Na	06/01/2019	Nguyễn Kim Sen	352123737	1.000.000	1.000.000	Chau Ly Đồ	1011410219	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352032008
187	Nguyễn Giao	800	Chau Sĩ Na	30/03/2016	Chau Sonl	352123823	1.000.000	1.000.000	Nguyễn Giao	1012344559	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352607415
188	Trương Thị Thái	805	Đặng Thị Hằng	06/11/2015	Đặng Đình Trí	241594625	1.000.000	1.000.000	Trương Thị Thái	1012455503	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241594626

189	Nguyễn Sóc Phol	806	Chau Sây La	24/12/2015			1.000.000	Nguyễn Sóc Phol	1012455710	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351541437
190	H Hà Niê	809	Y Trúc Niê	14/09/2016	Y Mát Ayün	240948074	1.000.000	H Hà Niê	1012582803	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241190338
191	Thị Quỳnh	810	Đặng Tuyết Vy	17/06/2016	Đặng Văn Phước	351936226	1.000.000	Thị Quỳnh	1012582816	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371524012
192	Nguyễn Chanh Ny	816	Chau Rùm Pich	22/09/2016	Chau Ka Răng	352136104	1.000.000	Nguyễn Chanh Ny	1012582942	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352252501
193	Nguyễn Mưn	828	Thạch Yên Nhi	18/09/2020	Thạch Minh Thắng	366139721	1.000.000	Nguyễn Mưn	1012789680	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352518735
194	Trần Thị Liễu	1055	Hồ Thiên Phúc	24/10/2016	Hồ Văn Bê Bảy	352209519	1.000.000	Trần Thị Liễu	1005894919	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	221230545
			Hồ Ngọc Nhi	14/12/2019			1.000.000				
195	H Sumin Khuôr	568	H Hằng Khuôr	28/02/2018			1.000.000	H Sumin Khuôr	1015289271	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241796265
196	Nguyễn Thị Thủy	570	Nguyễn Văn Bảo	22/09/2015	Nguyễn Văn Trang		1.000.000	Nguyễn Thị Thủy	1015289035	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	370925037
197	H Blun Niê	571	H Hâu Niê	21/08/2017	Y Hồng Ayün	241364089	1.000.000	H Blun Niê	1015289048	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241284592
198	H Dôch Niê	574	Y Chê Lin Niê	08/12/2015	Y Nım Ayün	241287134	1.000.000	H Dôch Niê	1014716732	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241418038
199	H Oai Niê	575	Y Bảo Niê	09/08/2016	Y Jên Býã	241375072	1.000.000	H Oai Niê	1015289161	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241164823
200	Sô Kha	337	Chau Suôn Ra Nét	05/10/2016			1.000.000	Sô Kha	1015289213	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351907820
201	H Riêu Êban	576	H Ely Êban	06/06/2017	Y Wung Adrong	240572220	1.000.000	H Riêu Êban	1015289226	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240572222
202	H' Uin Ktul	579	H Mỹ Lê Ktul	27/04/2016	Y Chua Býã	241586550	1.000.000	H' Uin Ktul	1013551639	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241584235
203	Chau Chanh Da	341	Nguyễn Li Ta	15/11/2018	Nguyễn Ron	352033546	1.000.000	Chau Chanh Da	1015937905	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352292056
204	Nguyễn Phương	318	Chau Khanh Na	27/10/2018	Chau Sra	351907504	1.000.000	Nguyễn Phương	1015937918	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351698752
205	Nguyễn Chiênl	343	Nguyễn Sóc Na	20/03/2017	Lê Minh Hùng	351764971	1.000.000	Nguyễn Chiênl	1017291513	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352525488

206	Ngang Ước	340	Ngang Si Pha	20/12/2017	Chau Rit	352362467	1.000.000	Ngang Ước	1018659248	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352252251
207	H Năk Êban	328	H Ku Sum Êban	03/07/2016	Y Kiếp Bă	241604361	1.000.000	H Năk Êban	1017468375	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241485974
208	Năo Văn Thủy	353	Năo Anh Viên	07/03/2016	Trương Nữ Thiên Thế	264235423	1.000.000	Năo Văn Thủy	1017468469	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264236712
209	H Diệp Khuôr	346	H Su Ni Khuôr	24/10/2016	Y - Phưc Niê	241718833	1.000.000	H Diệp Khuôr	1017468524	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241956998
			Y Tony Khuôr	02/12/2018			1.000.000				
210	Hân Thị Duyên Huyện	367	Đang Nữ Ngọc Hân	04/05/2017	Đang Quang Hâu	264262316	1.000.000	Hân Thị Duyên Huyện	1015936359	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264357145
211	Ngang Thu	1056	Chau Chia Sóc Hên	17/09/2020	Chau Sane	352018957	1.000.000	Ngang Thu	1003399801	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351833378
			Chau Chia Sóc Hắc	17/09/2020			1.000.000				
212	Huỳnh Thị Trúc Ly	631	Huỳnh Văn Tiên	04/04/2020			1.000.000	Huỳnh Thị Trúc Ly	1007417174	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	271296424
213	Kê Hồng Nguyễn	1059	Kê Thiên Nhân	01/11/2017	Lâm Thị Mỹ Thủy	261200857	1.000.000	Kê Hồng Nguyễn	1008828720	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	260984127
214	Dương Văn Bình	1170	Dương Quốc Thuận	20/08/2019	Lê Thị Thanh Hằng	352637862	1.000.000	Dương Văn Bình	1011357026	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352141018
215	H' Buyền Êban	624	Y Khuât Êban	18/12/2017	Y Mìn Niê	241383823	1.000.000	H' Buyền Êban	1012581723	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241331223
216	Thạch Bình	591	Thạch Chi Ngọc	31/12/2016	Thạch Thị Nhi	334788002	1.000.000	Thạch Bình	1015937921	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	334895458
217	Từ Thị Thanh Xuân	375	Hà Thị Thanh Vy	31/12/2016	Hà Văn Bằng	351902036	1.000.000	Từ Thị Thanh Xuân	1015937950	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351897782
218	Hân Thị Duyên Huyện	356	Bình Lâm Quốc Thiên	30/03/2018	Bình Minh Trung Rang	264392090	1.000.000	Hân Thị Duyên Huyện	1015937963	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264425377
219	Ngang Rây	357	Chau Phon Lư	15/10/2017	Chau Thi	351612991	1.000.000	Ngang Rây	1015937976	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352258412
			Ngang Bos Sa Ba	27/09/2019			1.000.000				
220	Chau Kim Sơn	1134	Chau Sơn Thái Nguyên	10/12/2019	Ngang Sóc Lưmh	351907323	1.000.000	Chau Kim Sơn	1008814226	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351825657

221	H Mãng Adrong	369	H Lý Adrong	03/12/2018			1.000.000	H Mãng Adrong	1015936498	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241600020
222	H Nhom Hwing	370	H Sô Pha Hwing	08/03/2018	Y Luinh Êban	241510957	1.000.000	H Nhom Hwing	1015936650	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241510957
223	H Binh Ktia	371	H Nazi Ktia	02/11/2015	Y Hân Byă	241369247	1.000.000	H Binh Ktia	1015936676	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241484819
224	Chau Thi Luom	365	Chau Thi Kim Anh	02/01/2016	Chau Soc Khôm	351981417	1.000.000	Chau Thi Luom	1015936689	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352364160
225	Thach Thi Som Phos	372	Thach Cường	06/03/2016	Thach Duone	ché	1.000.000	Thach Thi Som Phos	1015936825	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	334827580
226	Neang Mai	386	Neang Canh Nha	27/12/2018	Chau Muong	351965282	1.000.000	Neang Mai	1011412152	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352252679
227	H Tam Êban	384	Y Trung Êban	04/04/2017			1.000.000	H Tam Êban	1017033124	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241844739
228	Nguyễn Thủy Kiều	407	Nguyễn Tú Anh	30/12/2020			1.000.000	Nguyễn Thủy Kiều	1017033182	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	366297914
229	Vô Thi Kim Châu	377	Huỳnh Thanh Tâm	02/03/2019	Huỳnh Thanh Thảo	272164348	1.000.000	Vô Thi Kim Châu	1017033195	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352453171
230	Chau Soc Kuom	408	Chau Soc Kên	14/08/2018	Neang Stry Niên	352622600	1.000.000	Chau Soc Kuom	1014716981	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352473456
231	H Ji Bkrông	380	H Kim Bkrông	12/06/2016	Y Phet Bkrông	241762531	1.000.000	H Ji Bkrông	1017033360	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241690768
			H Quỳnh Bkrông	01/08/2018			1.000.000				
232	Neang Chanh Tha	411	Chau Som Nang	18/01/2020	Chau Kim Son	351910730	1.000.000	Neang Chanh Tha	1017075807	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352151573
233	H Nguồn Hđok	382	H He Yi Hđok	05/10/2015	Y Wen Byă	240621200	1.000.000	H Nguồn Hđok	1017466186	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241481404
234	Neang Sa Minh	592	Kim Chane Soc Kha	08/11/2018	Kim Chane	334640500	1.000.000	Neang Sa Minh	1016127646	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	334926441
235	H Hân Brô	405	H Naly Brô	24/06/2016	Y Jên Mđrang	241565435	1.000.000	H Hân Brô	1017466225	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241432787
			H Zeny Brô	10/05/2019			1.000.000				
236	H Sarepta Byă	401	Y Kang Byă	21/01/2020	Y Phiac Niê	241182135	1.000.000	H Sarepta Byă	1017466306	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241538441

237	Nguyễn Thị Thu Vân	1061	Trương Thanh Tuyền	26/03/2020	Trương Thanh Hoàng	371328744	1.000.000	Nguyễn Thị Thu Vân	1007435538	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371308185
238	Hữu Thị Hậu	1183	Nguyễn Hữu Chí Nghĩa	27/05/2017	Nguyễn Chí Nguyễn	381539532	1.000.000	Hữu Thị Hậu	1007436090	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	381218367
239	Nguyễn Sóc Chanh	1015	Chau Xe Hai	04/11/2019	Chau Thơ	352633762	1.000.000	Nguyễn Sóc Chanh	1010681528	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351766031
240	Chau Som	844	Chau Kim Sath	27/02/2020	Nguyễn Sóc	352528817	1.000.000	Chau Som	1012789952	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352268047
241	H Tasu Niê	845	Y Yatın Niê	26/09/2015			1.000.000	H Tasu Niê	1012789965	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241566455
			Y Ya Phết Niê	01/11/2017			1.000.000				
242	H Mior Býă	593	H Luyên Býă	30/03/2016	Y Blos Adrong	241492896	1.000.000	H Mior Býă	1013870530	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241690822
243	Y Khuy	595	Nguyễn Hoàng Phương Tú	26/08/2017	Nguyễn Văn Giàu	371267006	1.000.000	Y Khuy	1013870572	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	233259532
244	Y Phum	596	A Klı Oach	14/12/2017	A Oánh	233351736	1.000.000	Y Phum	1013870585	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	233187655
245	H Bliăk Knul	597	Y Quân Knul	04/09/2016	Y Yô Han K-por	241842813	1.000.000	H Bliăk Knul	1013870828	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241565095
246	H Nuên Khuôr	429	Y Khuết Khuôr	03/01/2018	Y Wol Niê	241081026	1.000.000	H Nuên Khuôr	1017466403	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241171628
247	H La Xa Niê	430	Hoàng Anh Thư Niê	09/04/2019	Hoàng Công Hậu	241402095	1.000.000	H La Xa Niê	1017466445	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241771741
248	Phạm Thị Thu	414	Nguyễn Xuân Hữu	02/07/2018	Nguyễn Đức Trương	240817373	1.000.000	Phạm Thị Thu	1017466474	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241983894
249	H Nôi Hđok	423	Y Thép Hđor	18/11/2015	Y Ngau Eban	241603617	1.000.000	H Nôi Hđok	1017466526	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241604465
250	H Nheô Hwng	415	Lý Bìu Hwng	03/02/2018	Lý Thanh Thuận	365934151	1.000.000	H Nheô Hwng	1014095660	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241389779
251	Nguyễn Sóc Phanl	435	Chau Sóc Phai	19/03/2018	Chau Phien	351911534	1.000.000	Nguyễn Sóc Phanl	1017466539	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351825320
252	H Biêr Ksor	433	Y Sơ Chun Ksor	10/10/2017			1.000.000	H Biêr Ksor	1017929173	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241216560
253	Đặng Văn Quyền	1225	Đặng Thi Yến Nhi	02/11/2015	Nguyễn Thi Tuyền	183394727	1.000.000	Đặng Văn Quyền	1007434209	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	276032898

254	Đặng Quốc Quyết	1197	Đặng Quốc Minh Quân	02/08/2019	Nguyễn Thị Hiền	183938897	1.000.000	Đặng Quốc Quyết	1007434801	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	183857018
			Đặng Nguyễn Nhà Uyên	28/05/2017			1.000.000				
255	Lâm Hồng Chính	1223	Lâm Hoàng Huyền Anh	13/09/2020	Kiều Nữ Mỹ Duyên	264513552	1.000.000	Lâm Hồng Chính	1008181250	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264459910
256	Chau Sóc Vi	1077	Chau Chia Đa Ra	05/02/2016	Neang Sray	352362599	1.000.000	Chau Sóc Vi	1008426821	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352362522
			Chau Mao Đa Vi	11/02/2021			1.000.000				
257	Nguyễn Quang Trung	1078	Nguyễn Quang Anh Tuấn	30/08/2017	Phạm Thị Thuý	241545196	1.000.000	Nguyễn Quang Trung	1008649543	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	187043007
258	Chau Sa Vuth	849	Chau Tha Nuith	10/04/2017	Neang Mắc Sa Ra	351764826	1.000.000	Chau Sa Vuth	1012017019	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351825941
259	Nguyễn Văn Thuận	603	Nguyễn Thanh Lợi	09/03/2017	Phan Thị Diễm Trinh	352588078	1.000.000	Nguyễn Văn Thuận	1013869622	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351951602
260	Thanh Văn Lực	437	Thanh Nữ Hồng Vỹ	16/01/2017	Trương Nữ Hoàng Thái	264405182	1.000.000	Thanh Văn Lực	1008859100	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264329253
261	Nguyễn Văn Lễ	452	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	08/03/2020	Trần Thủy Dương	381942106	1.000.000	Nguyễn Văn Lễ	1009547178	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352434846
262	Nguyễn Hoàng Thương	457	Nguyễn Thị Kiều Gấm	12/12/2015	Mari	352303625	1.000.000	Nguyễn Hoàng Thương	1017929212	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	363785239
263	Phạm Viết Chiến	1199	Phạm Từ Vy	21/06/2020	Nguyễn Thị Mỹ Chi	341897104	1.000.000	Phạm Viết Chiến	1007435295	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	186123630
264	Trương Hoài Ân	1244	Trương Hoài Ân	08/09/2018	Nguyễn Thị Hồng Nhân	371817349	1.000.000	Trương Hoài Ân	1007435965	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	385735140
265	Phạm Thị Thu	1021	Ngô Tiến Phát	27/04/2020	Ngô Văn Thái	131249984	1.000.000	Phạm Thị Thu	1007674687	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	132225217
266	Nguyễn Phú Cường	856	Nguyễn Thị Tuyết Hoa	15/01/2021	Phan Thị Tuyết D6	341295115	1.000.000	Nguyễn Phú Cường	1011410811	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341263462
267	Lê Thành Ngân	1188	Lê Võ Đăng Khoa	05/11/2015	Võ Thị Tuyết Mai	352191408	1.000.000	Lê Thành Ngân	1011833320	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351909575
268	Chau Hem	857	Neang Khem Mo Ni Neath	20/05/2018	Neang Sóc Khem	352216353	1.000.000	Chau Hem	1011833333	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352111097
269	Y Yem Knul	868	H La Ya Eban	27/05/2018	H Ương Eban	241155063	1.000.000	Y Yem Knul	1012456405	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	240877667

270	Y Sul Khuôr	607	H Linh Văn Bả	26/02/2017	H Từ Klà Bả	241614368	1.000.000	Y Sul Khuôr	1013870666	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241738546
271	Y Katom Ayûn	466	H Linh Đan Niê	09/01/2019	H Chuên Niê	241679205	1.000.000	Y Katom Ayûn	1015937617	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241574645
272	Vô Văn Điền	481	Vô Ngọc Cẩm Tiên	13/04/2017	Tôn Văn Ngọc Nữ	352326052	1.000.000	Vô Văn Điền	1015937565	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351909012
273	Chau Sách	479	Ngàng Ly Na	26/07/2021	Ngàng Chanh Ny	352362484	1.000.000	Chau Sách	1017032895	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352032580
274	Đào Thanh Tùng Lâm	486	Đào Thanh Thịnh	23/08/2021	Thị Kiều	371497662	1.000.000	Đào Thanh Tùng Lâm	1017033108	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341496961
275	Nguyễn Hữu Cường	1092	Nguyễn Hữu Tâm	13/04/2020	Đinh Thị Thành	164371074	1.000.000	Nguyễn Hữu Cường	1007434458	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	173661270
276	Lê Thị Nga	488	Lê Văn Anh Dương	17/11/2017	Lê Văn Bình	172893197	1.000.000	Lê Thị Nga	1017929416	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	038181002068
277	Phạm Thị Bích Thủy	1250	Vĩ Huyền Trang	02/09/2018	Vĩ Đức Hải	131579264	1.000.000	Phạm Thị Bích Thủy	1005908999	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	131619278
278	Nguyễn Ngọc Diễm	1248	Tô Nguyễn Minh Triết	13/10/2016	Tô Minh Tín	211857674	1.000.000	Nguyễn Ngọc Diễm	1007436650	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	321237907
			Tô Nguyễn Ánh Dương	15/05/2019			1.000.000				
279	Vô Minh Cường	1268	Vô Nguyễn Ngọc Vy	02/04/2020	Nguyễn Thị Mai	272040297	1.000.000	Vô Minh Cường	1015445248	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	077083001675
280	Phạm Quang Hào	1263	Phạm Hoàng Đạt	18/10/2016	Hoàng Thị Biệt	184423486	1.000.000	Phạm Quang Hào	1007434212	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	183377473
281	Bùi Đức Duy	1241	Bùi Đức Huy	14/06/2017	Đỗ Thị Loan	271630534	1.000.000	Bùi Đức Duy	1007433860	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	271358014
282	Nguyễn Thị Kim Ngân	1139	Nguyễn Thanh Long	12/09/2019	Nguyễn Văn Sơn	271427617	1.000.000	Nguyễn Thị Kim Ngân	1007434076	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	272779117
283	Phan Đình Quý	1135	Phan Quốc Bảo	27/11/2020	Lê Thị Kim Loan	273329169	1.000.000	Phan Đình Quý	1007434623	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	191720274
284	Nguyễn Văn Điền	1262	Nguyễn Thanh Bình	07/05/2021	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	311962303	1.000.000	Nguyễn Văn Điền	1007434775	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	311718295
285	Trương Văn Hà	1257	Trương Cao Vỹ	21/05/2016	Cao Thị Mộng Ngọc	241278392	1.000.000	Trương Văn Hà	1007433983	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241905533
286	Tô Hoàng Nhi	1256	Tô Hoàng Gia Huy	12/10/2017	Nguyễn Thị Tâm	205454644	1.000.000	Tô Hoàng Nhi	1005912228	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	334599534



287	Nguyễn Thị Thơm	1116	Nguyễn Thanh Mai	06/01/2017		1.000.000	Nguyễn Thị Thơm	1013567746	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	194434258
288	Chau Sa Rùm	455	Nguyễn Sỹ	13/08/2019	Nguyễn Sros	1.000.000	Chau Sa Rùm	1017466872	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351833113
289	Y Tín Niê	263	H Zong Aliô	21/10/2018	H Thuyết Aliô	1.000.000	Y Tín Niê	1012277079	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241733851
290	Bùi Thị Hiền	799	Phan Minh Nhựt	27/05/2020	Phan Minh Hiền	1.000.000	Bùi Thị Hiền	1012016887	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	311831911
291	Đồng Văn Dụ	532	Đồng Chí Thiên	27/09/2017	Bảo Thiên Huyền Trang	1.000.000	Đồng Văn Dụ	1015288311	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264405959
			Đồng Thiên Kim	12/05/2020		1.000.000				
292	Nguyễn Sa Đa	388	Chau Nét	04/12/2016		1.000.000	Nguyễn Sa Đa	1017033373	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351541325
293	Nguyễn Sóc Khum	398	Nguyễn Tép Thi Đa	17/02/2020	Chau Chết Tra	1.000.000	Nguyễn Sóc Khum	1017929050	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351643438
294	Nguyễn Chanh Thu	783	Chau Kun Na Khinl	25/09/2015	Chau Ly Na	1.000.000	Nguyễn Chanh Thu	1011345973	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351541922
295	Đinh Vũ Hùng	1210	Đinh Tấn Lợi	26/03/2019	Nguyễn Thị Bắp	1.000.000	Đinh Vũ Hùng	1007674658	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	261277688
296	Chau Sa Ràn	939	Chau Sa Ròm	19/06/2016	Nguyễn Sao Di	1.000.000	Chau Sa Ràn	1010936257	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	352438338
Tổng: 337 trẻ em						337.000.000				

III. Hỗ trợ người lao động đang thai

TT	Họ và tên	STT tại Mục I	Số tiền hỗ trợ	Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số tài khoản	Ngân hàng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
1	Trần Thị Thủy Dương	25	1.000.000	Trần Thị Thủy Dương	1017466607	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	382055667
2	Đinh Thị Nương	1081	1.000.000	Đinh Thị Nương	1007436469	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	341596655
3	Lưu Thị Ngọc	655	1.000.000	Lưu Thị Ngọc	1012017158	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241399667

4	H Đan Miô	668	1.000.000	H Đan Miô	1012456531	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241652654
5	H Đem Niê	671	1.000.000	H Đem Niê	1012456201	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241537775
6	H Kem Bĩa	78	1.000.000	H Kem Bĩa	1017031016	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241611034
7	Tô Thị Cẩm Tiên	1220	1.000.000	Tô Thị Cẩm Tiên	1012017064	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	215391326
8	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	1103	1.000.000	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	1012455341	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	215501076
9	Trần Thị Ngọc Trâm	203	1.000.000	Trần Thị Ngọc Trâm	1018659060	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	334859837
10	H Diệt Niê	304	1.000.000	H Diệt Niê	1017030774	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241458565
11	H Wông Miô	966	1.000.000	H Wông Miô	1010681256	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241647699
12	Quảng Thị Kim Sản	984	1.000.000	Quảng Thị Kim Sản	1008650817	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264345763
13	H Sumin Khuôr	568	1.000.000	H Sumin Khuôr	1015289271	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241796265
14	Từ Hữu Thủy Đạt	976	1.000.000	Từ Hữu Thủy Đạt	1008426601	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	264329411
15	H Đem Niê	821	1.000.000	H Đem Niê	1012583132	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	241818570
16	H Ru	811	1.000.000	H Ru	1012582829	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	245361703
17	Neáng Sóc Khôm	1016	1.000.000	Neáng Sóc Khôm	1010681531	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351979652
18	Nguyễn Thị Bích Trâm	598	1.000.000	Nguyễn Thị Bích Trâm	1015287590	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	371925855
19	Neáng Sà Vrone	1062	1.000.000	Neáng Sà Vrone	1007434830	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	351763443

20	Trương Thị Kim Loan	1128	1.000.000	Trương Thị Kim Loan	1007435020	NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đồng Nai	092184003111
	Cộng: 20 người lao động		20.000.000				
	TỔNG CỘNG		5.061.280.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 5.061.280.000 đồng

(Năm tỷ, không trăm sáu mươi mốt triệu, hai trăm tám mươi ngàn đồng)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
 KT. CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH

 Nguyễn Sơn Hùng